長派侯黎倜

詩文集

CAHIERS NF 32 SCOLAIRES LIC
No 104

Bản này sao lại bản viết tay của Maspero (Bác-cổ viện lục) nhưng thay đổi thứ-tự để tách riêng phần thuộc H. Quỳnh

Trong lúc sao, tôi cũng có hiệu đính những chữ sai rõ ràng

Có thêm mục lục

大天南忠義實錄

MASPERO 抄本 SA H2131

黃春瀚 手抄

PARIS 1968

長派侯 詩文遺拾

黎朝 黎侗

墓志

畧傳

詩

北行叢記

故黎朝從臣墓碑

長河侯

侯姓黎超類縣大卯社人。黎朝景兴癸亥科進士、刑部左侍郎岱岩侯之冢子。名侗。侯之堂弟黎值、乃黎朝景兴戊辰科進士諒山總鎮秀川侯之第五男也。侯以掌侍術有功、累封長河侯。黎值奉扶驆勤有功、賜爵超類侯。昭統元年1787十二月朔西山將兵侵踰昇竜城.御駕北逃于諒江。侯率家丁翊駕、自北而東。二年戊申1788二月.侯奉跟尋太后與元子于高平.為西兵所迫。遂奉投内地之南寧府。事聞。大清皇帝特命侯從廣東路回探国情。既復.乃命兩廣總督孫士毅提師救援。十一月克復京城。乘輿反正。時用乏兵火。侯以平章事總督兵餉。超類侯北使迎太后與元子至、自南寧三年己酉1789正月、西山兵潛至。孫總督兵潰、退北走。御駕亦從北奔。比至燕京。悉令薙髮受封。無復有再援意。侯居国、募兵褁粮、預先措置。日望援兵再來。涉夏徂冬、竟無声息。乃與弟黎值、及同志鄭憲、李秉道等進謀圖恢復。既至.竟不許面君.迫之剃髮改裝.不受.拘禁于獄、凡十三年.威脅利誘.終不能奪。侯常有詩云：身困十年依素節、命隨一髮表丹衷。其見於文墨者非一。黎故君在日.命録其辞類曰四公詩集。北朝称為黎家四義士。逮嘉隆元年壬戌1802、西山賊既平、侯長子先倬奉從使部來探声息。三年甲子1804北朝咨交回国、乃得全髮以帰。再願奉迎黎故君玉棺及

太后元子骸骨返至于清化。礼擧節于本縣大岡社寺居住。其詩有云：佛祖遺来訓弟子皇天許作箇閑人。壯哉十七年間、始終不変。黎從姜臣有四、而侯之兄弟居其二。誠古人所謂罕見也。夫讀圣賢之書、行圣賢之道、侯之謂乎。我朝皇帝嘉其志節、屢年恩頒閑養餘年、侯遂其願。乙丑（1805）九月十六日、侯卒。超嶺侯追遺囑、上京晋謁、再乞回貫安養。白火曾共親箇娯樂者。常粘謝天清福四字以見志。十年辛未（1811）三月初八日、以壽終于家。噫、二侯故家令冑、体国遺臣、進退之間、忠孝無慊。其操守為何如。蓋有長河侯為之兄、所以識超嶺侯之志。有超嶺侯為之弟、益以白長河侯之忠。一門兄弟、忠姜攸兼。有以光前史而揚後來。炳炳燐燐、視列先君子真無忝矣。及爰祀其事、以寿于石云。

皇朝嘉隆十二年癸酉復月穀日　黎昭統丁未正進士阮堅甫　撰

附対聯 101

一　華夏春秋留姓字　泉臺面目見君親。

二　名節鳴千古　風標作十夫

三　山河正氣文丞相　拘禁貞心蘇子卿。

有誓往閩粤
寧甘屈宋轅
君親如可報
生死安足論
名節俱千古

忠賢萃一門
貞砥留姓字
正氣皓如存

補遺集

附入礼工二部臣奏

黎倜

109 北寧省、順安府超類縣上卯總大卯社中村

奉究原冊叙、該省洛叙、黎倜、故黎進士黎允倜之子。以仗生出身、管左右衛兵。丁未昭統
元年偽西兵至、黎出帝奔諒江。親率家属衛從。封長派侯。又奉跟隨黎太后與黎元子投
于高平道。為偽兵所迫。遂奉黎太后與黎元子投清国南寧府。上表乞援。清帝命兩廣總
督孫士毅赴援。戊申年改援同平章事。以病告。己酉年士毅兵潰。黎出帝北行。即糾募兵
義勇以俟北兵再來。久無声息。乃與堂弟黎允值及黎故臣鄭憲李嘉猷如清求援。至則
闕從亡諸臣已為清人薙髮改裝。隸名旗籍。清人復迫令去髮。授以官職。倜不肯受。拘禁
于獄凡十三年。威脅利誘終不肯屈。有詩云身縈重肝懷素節。命隨一髮表丹衷。文云大
義千金重。微軀一葉輕。清嘉慶帝嗣立。嘉其忠義。乃放出獄。頭髮衣服咱其自便。嘉隆三
年清許護迎黎出帝櫬及諸從者回国。存髮以歸。既奉黎帝與黎太后元子歸葬清化、常
於本縣大同社寺住。終後欽蒙恩恤錢粮以資營葬。
再奉查黎史補編。己酉年正月黎出帝入清。留倜本国、招誘豪傑以図興復。是年四月清

閣臣福康安札召侗面談国事。侗遂入廣西。既見、康安誘以薙髮易服、侗答曰、承札面談国事、今無所談、独令薙髮易服、是何道理。吾輩頭可斷、髮不可斷。康安怒即安置之尋觧送燕京。至山東清帝東巡召入見。諭以汝主既願安居中土。汝等一意從君、可即薙髮易服以俟廸簡。侗辞曰、萬里從亡、願得以土俗一見国王、然後奉旨薙髮未晚。清帝嘉之曰黎氏忠臣。仍送入燕京下慎刑司。

餘查黎季紀事略依

又查燕京遣回清册齊有名等語。

玆臣等詳查、亦依

黎侗詩錄

46a

北寧省順安府超類縣大卯社人。黎朝進士黎先倜之子。丁未西山兵至。侗護送黎朝太后元子如清求援。及復国以功封平章事長河侯。己酉西兵再至。黎帝入清乞師。留侗招諭豪傑以圖恢復。不遂。七月侗共堂弟黎允值国人郑献李秉道十餘人。續往求見黎帝。清人強以薙髮改裝。侗怒曰。吾輩頭可斷髮不可斷。不肯受。乃解燕京刑部提審官多润誘百端終不能奪。北人称為義士。庚申放出獄、移于藍廠外大器営安挿。迨
皇朝嘉隆三年清人咨交回国。侗共從亡諸臣奉黎帝王棺回葬清化。後居住、尋卒。

一 復出駐隘店候命絕句未起感作

客年過此不留行　今已經旬未起程
三宿遲遲非出晝　独行踽踽為誰荊
權衡大義千金重　蒂梗微軀一葉輕
大廈幾时撑得柱　角巾私第惝平生

二 從隘店到明寧州

时侗風聞師期已定。又聞阮惠已降。肯未准的因作

不煩兵力誕敷文　張弛神机妙處分亭
肯為戎車勞万里　且將干羽舞綏甸
么麼小醜為何物　蚩貊遐陬亦我民
时雨王師如再舉　願彈駑鈍效從軍

三 中秋在寧明州感作

憫聞黎帝在桂林城

去年今日在東洋　慘雨愁雲在水鄉　遮斷歸程雲万軸　望回去路水千洸
今年此日明江庯　月朗風清千万戶　噌雜新衢勸賞秋　紛忙国事难成趣
風前月下枉傷悲　酷似新亭対泣兒　拭我終宵雙尽淚　思君一日十多時
想來在昔天香閣　君寧肅雍和且樂　君念民间最可憐　臣言兵事难遥度
而今君在桂林城　蹤跡浮沉風打萍　駕卒嘗坐非獲已　憂回復　亦难醒
伊誰苟作眼前計　不為綱常还為己　鐘鼎冠裳莫念酬　鬼神天地那知畏
君臣大義重千金　何乃滔滔狗彘心　頭裹紅巾冠已毀　頭懸白刃劍將臨

君不見

羨頭歃血常山舌　剔剔張旌蘇武節　在昔[illegible]　做好塲　至今嘖嘖稱英烈

又不見

出師之表日星懸　拳揖中流壯志堅　莫測在天成素局　當為自我著先鞭
昭昭往昔芳千古　仔細思量胡不悟　却為身家狥利名　不圖社稷思居父
我君今日且如何　使我秋風興斛賒　漠漠冥頭坐翳起　朦朦斛瞬日星斜
折膠弓矢茲堪用　甚日桓桓熊虎衆　皆彼貔貅掃彼氛　復我江山存我統

儂雖駑鈍且從軍
鬱夕行將夙志伸
再造乾坤欣復午
三宣庭院慶長春

四 柳州暫住因作

時偭到柳州訂期往梧州見總督福康安。因此喜作

關山万里自馳驅
莫恠时移事亦殊
騏驥难為長絷櫛
鳳凰会見早棲梧
寸誠果得叢均照
千慮終能展一愚
直到时來机每半
也知天有候於吾

五 奉和御詩原韻

偭时觧到燕京。黎帝遣国株賚賜紋銀十两茶一亇
并詩三首。偭奉和原韻寄迹進程

經霜鱗羽且查查(1)
一日千愁万苦招
火練剛腸鎔曲曲
椶抛愁緒逐朝朝
神馳桂海茫然夢
身在槐庭闃若寥
羡楛忠牢如可脫
肯為漁也肯為樵

右情况之極

(1) 音肓么交切從咬平声

螘明一點本良知
弓子偏愁不舍箕
韓国几新鐘何日報
洛都荊棘幾时披
山河社稷雙眸淚
霜雪風坐一首詩
誓志南旋攄宿憤
鯨鯤高築彼齒屍

右想念之志

困危憂戚玉千成
奮發何愁不得名
石室坐薪能自励
田间拜土有誰輕 二

竜雷雲雨鬐鱗鼓　鳥出樊篭翮翅生　早策歸鞭重整頓　毋淹旅邸嘆汀零

右期望之深

二 左傳晋文公出奔過衛。衛文公不礼焉。乃出乞食于野人。野人與之土一塊
晋公2文欲鞭之。子犯曰：天賜也、拜而受之。載于車下。

六 四月有奉御詩問恭和 (1791?)

刘備見寺前有一石塊遂拔劔仰天祝曰：能1
回荆州成伯王之業一劔揮為雨段。果然

霧鎖笠遮又暑侵　居諸傳驛送愁吟　風雲不測仍當腑　雷雨當亨且誓心
謀脱虎関鶏唱早 一　虔裴劔課石痕深 二　一成可發重興迹　直到時來澗我襟

右道上意

一 孟嘗君
二 三国志江左求婚孫刘卜劔

風坐颷起滿空侵　觸景掩愁枉浪吟　恨破詩因衝黑地 一　懇穿節窖涌丹心 二
驥程早趂情弥篤　竜王重昌望特深　向日顧身慚对影　屢蒙過奬敢披襟

右寫下情

一 文天祥吟詩於燕囚
二 蘇武

七 丁巳 1797 除夕感作

年時四十九

讀書偏恨昧春秋　欲為綱常錯用謀　但把寸心持漢節　却差一髪築燕囚

身羅叢棄三三滿一　屈指年花七七周二　冬去春來旼復旦　陽回龍澈錮陰不

一個在獄两至已経九年　二年四十九

八　詠榆樹　首

三年戊午 1798 三月刑部北所獄撖山楊忠愍公庙落成

昔明楊繼盛以劾嚴嵩、繫獄于此。手植榆樹。三百餘年既枯而復發芽。今大如傘
獄官銘石以誌其跡、又募貲立楊公祠于榆樹之旁

闈之先生遗囑有曰：「心為一身之主、如樹之根、不可先壊了。心裡若存、是人欲
私意雖欲好事也、有始無終。譬如根衰則樹枯」等語。今又見先生所植榆樹、経
二百年、餘寒暑矣。樹既枯而枝直茁。幢々然如蒼蓋綠雲。明明其樹之不衰矣
覓期樹而繹期言可以想見其人之心、阅千古而不壊者也。後人之或描其復
荣之形、而伸其説以寿之于石。竟與鄒栢斉桧而並垂名于不朽。或厥其故基
而創立祠宇、以傳香火于無穷。審此則揄樹之感。比之雷陽之竹異而同歎。因
而銘曰：

雖岳降神　蹈美由仁　居心正　立志真　踐虎尾　批竜鱗
直凌爲府　思報紫宸　剛腸鉄石　勁節松筠　未死寒肝骨　猶生気润身
精誠堪贯日　姓字不污坐　庇蔭蔑生枯木　風声竦動後人

永勒碶礑宛苗　重更株守仍新　噫　一腔天理昭今古　根本存長不計春

三百餘年正氣培　鬱然再發已枯荄　霜汚老幹銀苔見　春蔭嬌枝翠傘開
圓萊鎔成高價宝　直根留得火香材　除非本抵鍾英秀　定是灵楊洒露來
灵樹誰移到福堂　枯榮迭耐幾風霜　幹粧白雪心汚素　枝暢青春氣將蒼
壯節凌松千古茂　直根欺桧九泉長　燕銭買得留芳宝　昂價騰名久愈香

九

初度五十歲作

1799?

瞬息青年已白頭　吁嗟日月急如流　嬉遊未脫垂髫習　痴騃曾為帶髮囚
倏過十年登半百　况將一日度千秋　已庚倍却喬彭壽　光景还於福地幽
忠孝無同皆桎梏　臺殤雖異總蜉蝣　何須戀々爹娘国　亦莫耽々社稷仇
刻木每期緘口対　鍊金尽挈妄心收　頤情養性能無碍　返本还源得自由
竈水鴻林常穩々　鼠肝虫臂付悠々　一朝厚箔附鷹蝬　万古称呼任馬牛

謾道有來还有去　敢云無愧亦無羞
夢中說夢知如夢　世事非徒一筆句

十　獄中偶成

順逆格。得心南二韻

心自坦然安若命　素行能事幾多慚
陰房寂處慳吟咏　暗室愁餘懶笑談
忱慎雀從雉駐北　思牽鳥念在还南
深情触遣縈魂夢　困處穷时那得堪

十一　在獄閒坐感作

二首　呈提審官勢呈左侍郎熊老家

[illegible] 2 (1799)

浮沉萍梗遇时穷　且戴南冠傲北風
身困十年依素節　命附一髮表丹衷
倘能合羑無慚愧　只為求仁肯悉同
五十年來成一夢　幾多辛苦總还空

时彼不準往还郎在安揷，仍感激成詩

知幾為達士　絢髮豈人情
大誼千金重　微軀一葉輕
丹心如盡死　白首枉虛生
合我春秋羑　饒他月旦評

十二　出獄感作

嘉慶五年放出獄。移于京城之西。西頂藍錠厰外火器營安揷。頭髮服色咱其自便。

主墳咱其展拜、兒女家人咱其往來。公卽感成詩一首

南冠有繫十餘年
優渥鴻霑降自天
擢髮難酬新雨露
回頭恐負舊山川
忠魂他日除恩補
苦節如今夙志全
紅日方升高燭照
肯教冀北有啼鵑

十三

展拜故主墓回感作

故主黎帝園寢在京城之东，墳在北新庄之北。公出獄後四日往拜每上墳。光器營泒兵馬跟行

黑暗重秆似九幽
移郊仍是築燕囚
身西頂犬愁雲罩
目北津氷淚雨流
此日綱常黄絹底（絕字）
何年骸骨大刀頭（还字）
烏鴉黑髮堂堂去
惟有丹心為我留

十四

六月霖雨糧絕又見諭不許進城偶作

絕抵藍椿早作霖
沮洳場裡度光陰
近郊匪洞幽还遂
旅舍如僧寂又岑
仙不攀攀難潤喙
佛非恢餅易空心
玉京何必崎嶇上
但望南車指有針

一髮千鈞力不墜　敢称男子亦鬚眉
綱常風捲鴻毛去　羇旅霜催白髮垂
雲擁竜髯無覔處　雪封馬鬣有閒期
首郎若謂絲毫補　擢髮餘辜可委誰

圭 和丁公迸衡 邯江人 原韻首并引 1799; 1801 1802

十年處困、莫覩青天。一旦蒙恩霑、想完素願。乃化機莫測、皂染難新。纔違黒白之中、復遠藍靛之外。寸丹未白、生死軽毛。隻影無聊、綱常掃地。吾負我仁兄之朔望羞恥已無顏矣。顧奉恩賜佳章一首、文宝数串尤以見相憐相愛之情。仍奉步元韻成得四首、以供笑柄

遡自雲雷霜雪後　芝蘭零落幸俱存
身軽萍葉隨風打　頭滿芦花逐歲奔

山抱錮陰松自茂　籬东荒径菊仍蕃
斷金移玉如相看　兒女之情不可言

郊外愁今居寂寞　園中憶昔語温存
数声似鳥嚶ゝ喚　十載如駒駃ゝ奔

保赤更蒙陵為武　垂青尤感穉於蕃
自慚身上彝倫斁　孤負知交豈待言

悲慟激切

髮膚有利君何愛 衾影多慚我苟存 経以視權雖異遇 近而笑遠亦同奔

剛金練就心無式 異木（一指黎家）撑回類自蕃 易地皆然爰間髮 當年長短不順言

萬変不逾非愛死 多難無咎豈徒存 爭天未尽営中瘁 追日猶通鄴下奔

一出福堂蒙已脱 再移仙窟困尤蕃 憂兮似此縣天玉 今後如何未易言

十六 和清人趙晦亭

出獄日有詩一首、至是趙晦亭倒其韻和而贈之
仍復和原韻以答

鷄棲鳳食幾多年 豈自依人要自全 心練剛金應貫日 手撑異木欲回天

出籠時可翔南海 遊釜机同縱巨川 且待鳴朝傾膺咱 越枝有鳥洛無鵑

文天祥正気歌：雞棲鳳凰食、牛驥同一皁

十七 和答滕西人琴可氏見贈元韻

六首

故国綱常四百年 敢抛重荷仰于天 風雲変在斯須際 日月流如過續川

劇痛批鞢隻未返 豈貪周粟独求全 請看越鳥歸巢後 不似江南帶血鵑

厭聞烏里鼓鼙声　氣滿西山欲踏平　一敗乾時需上国　重來江北復全城

無端出塞熊羆旅　空怯蔓山草木兵　藩屬綱常從此棄　伊誰為作不平鳴

烏里故烏州今之廣治富春地也

留侯佐漢術無疎　机変难防意外虞　雖係兴亡由彼造　肯因成敗改初圖

昭猿是獸狫無愧　跖犬於人可不知　且問自家終其始　丹心照得汗青無

文天祥詩：人生自古誰無死，留取丹心昭汗青

樂天安命敢咨嗟　長短徒招物議譁　責實饒人加袞斧　求名於我等泥沙

衣冠改否惟恩典　毫髮虧無顧自家　行事之情非獲已　肯隨行伍作生涯

處変何妨自守常　可憐去国十餘霜　望回桑梓斐眸赤　傲尽風坐两鬢黄

急难伊人青有眼　冷愁自己断無腸　生还天若從人願　視來盖稱李侍郎

宋欽宗如金，金人迫令易服。侍郎李若水罵賊而死。
金人相曰：南朝惟李侍郎一人

天假闲时心未甘ノ　公私俯仰尚多慚　竜輶雪擁燕之北　雁羽雲遮嶺以南

但聆春陽兼淑氣　為闲瘴霧現晴嵐　到玆葊送均無憾　饒彼旁覔縱劇談

又句云：立人有道仁而義，候鴈依时性必歸。

十八 十二月雪後月出偶作

透牖寒光冷迫人
雪和月朗景仍新
初升桂暈墉懸碧
滿布梅花院沃銀
屋脊光浮金瀲灧
樹沙影射彩紛繽
鍡椰響歇人嚚静
覺照坐心樂趣真

十九 贈乂安人潘氏 (1797)

乂安天祿縣人。潘氏。以洋匪家眷收監在獄。見他言「我国同狔主我。世祖高皇帝與西山兵戰于洋面、未分勝負。西山復造船鑄銃。括民為兵、以圖再戰。国中頻年凶荒、盜賊四起、民不聊生。聞之感作。他又言海雲以南屬景盛。廣南之西屬泰德。同狔屬苗国阮主。仍題景興年号。西山與阮主決戰。同狔即今嘉定以南」

棘垣閴寂恋榆枌
説起形骸駭咱闻
乾静山河無一寸
鼎成南北已三分
燕巢林上空迷径
竜閛洋中浪接雲
梭織光陰纔七載
桑田滄海遽云云

右感故国紛擾

無論孤臣固字経
裙釵何至欲仃伶
一條裊娜迎風柳
万里沉浮逐浪萍
皺損春山悵傘嶺
望穿秋水顧泸汀
朔風吹醒昭君夢
懶調琵琶倦倚屏

右嘆紅顏浮泊

一 過公毋山作

雙峯峻峙究分第　別厰乾坤最邃嶆　翁鬱椿萱容並茂　嶙峋岵屺仰弥高
迎風花舞班斕色　瀑布泉篩音美醪　使遠遊入瞻望處　觧將竹石感劬勞

二 喜子見訪偶成

聞道路傳言安南今改越南。貢使月底回到與李重道告假上路問信。聞有兒子黎允倬充行人來尋現在涿州。因見子偶成

十五春秋雁信稀　無端到涿遇豚兒　纔聞亏是人欺我　及見驚呼汝是誰
旅鄉通宵言若夢　家情逐欵咱如痴　侵晨分手匆匆去　父子情深不自持

三 和武兼山元韻

兼山名武紳

棘園邂逅藝林英　詩客攀談徹夜声　絶口不題恢土念　捫心誰感斷金情
少需錢日瓶生乳　多憶当年鼠上檠　一貫幸由夫子道　半文不値愧餘生

張子僕餞謝枋詩：此去好憑三寸舌、再來不值一文錢

二三 寄年誼慈烏陳中式

斗燦天門世誼隆　如今迹異却心同
浮萍蕩漾身隨国　落葉飄ヲ孝比忠
淚洒氷天零苦雨　髮批雪髩梆酸風
丈夫不改凌寒噪　可対吾翁卽若翁

二四 偶感

迢遞万里傲風坐　經不知權誤此身
北所十年行素位　西郊一旦迓皇仁
鶉懸古服裝仍舊　鴃弄南音語轉新
国莫能酬家莫顧　蓬頭似葆枉為人

葆音保草木叢生貌、前漢燕王旦傳：頭如蓬葆

二五 禪院納凉 夏熱乘凉 遇附來舊家人於万寿寺相見仍作

一紀風霜万里身　偶遊梵宇遇鄉親
抬頭覷面ち行客　側耳聞声審舊人
犬尾頻摇誠恋主　馬頭或問托言賓
酒闌茶歇东西去　頃刻難明是幻眞

北行叢記

故黎忠臣長派侯 著

Fig. 72
H.M.

Tự đề tựa sách "Bắc hành tùng-kí"

Ta họ Lê, tên Quính, người ~~tỉnh~~ xứ Giang bắc, phủ Thuận an, huyện Siêu loại xã Đại mão. Đời đời nhà học đạo nho. Năm 21 tuổi, bổ văn-quán Nho sinh vì phụ-ấm, được hàm hiến-cung đại-phu. Năm 25, về để tang cha. Mùa hè năm ấy, trong nước có nhiều sự lôi thôi, bèn ở nhà ~~hầu~~ mẹ.

Năm Bính ngọ (1786), một hương cống triều Lê, người Nghệ an với giặc Tây-sơn ở Quảng nam (- nay thuộc Bình định - lấy danh nghĩa dẹp nội-nạn, ra chiếm thắng Kinh thành. Chúa-soái Trịnh Tông - lại có tên húy Cao*, xưng là Đoan-nam-vương - vì thế bị chết. Ta lập tức đem 300 người gia-đinh vào hộ vệ (nhà vua). Rồi gặp chuyện tướng Tây sơn Nguyễn Huệ - lại có tên Quang Bình - lấy công chúa mà về xứ phiên - đó là đất Ô châu - 1786

Chưa bao lâu, Hoàng đế nhà Lê mất. Cháu tự tôn là Duy Kiêm nối ngôi, cải nguyên Chiêu-thống. Ta vâng mệnh đi phủ-dụ miền Giang-bắc (Bắc ninh, vùng phía bắc sông Thiên đức, nghĩa là sông Đuống) Xếp đặt công việc xong xuôi. ~~Khi~~ Sau khi về (Kinh), được trao tước bá. Bây giờ ta 37 tuổi**

Năm Đinh-mùi (1787) Nguyễn Huệ tiếm hiệu Quang trung***, sai tì tướng Vũ Văn Nhậm ra chiếm Kinh. Ta vâng mệnh theo Bình khấu tướng quân là Đinh Nhã Hành đem kì binh ra ngăn. Bây giờ các đạo binh đều vỡ. Chỉ có một chi kì binh đóng vững ở Vũ châu thuộc Sơn nam, nêu giữ cô-lũy, suốt tháng đánh hơn 30 trận lớn bé. Quân Tây sơn không dám lại gần 1787

Vũ Văn Nhậm bèn chia quân đi đường ngoài, tiến lấy thành nhà Lê. Vua chạy trốn lên phía bắc sông Phú-lương. Một mình Quính đem quân quân nhà và gia nhân lên phía Bắc, theo kịp nơi vua trú ở Văn phong. Rồi hộ giá mà vừa đánh vừa chạy từ bắc đến nam. Các cựu thần và thế-tộc, phiên mục, thổ hào lại nhóm họp khá dần dần.

Năm Mậu-thân (1788), vua ở hành-tại Vị-hoàng, văn vũ chừng 10 người, quân thủy bộ chừng 4 vạn người, chiến thuyền lớn bé có hơn 500 chiếc. Quân khí khá phấn chấn. Quính được phong tước Trường Phái hầu. 1788

Ngày ấy, thái-hậu cùng nguyên-phi - người Tì-bà - nguyên-tử đều ở Thái nguyên. Vua lấy làm lo. Bèn sai Quính và Nguyễn Quốc Đống đi làm...

* Cái sách chép tên 楷 Giai, đây chắc lại là tên khác nữa

** Vậy Lê Quính sinh năm 1750

*** Sai. Nguyễn Huệ lấy hiệu Quang-trung năm

北行叢記自序

余姓黎名僩江北順安超類大卯社人也。世家本儒。年二十一補文館儒生。以父蔭為顕恭大夫。年二十五丁父憂。时国中多故。遂家居養親。

丙午年黎朝鄉貢乂安人招廣南之西山寇(今屬平定)以平内難為名。直犯京城。主帥鄭棕(又諱高秋端南王)死之。余即以家丁三百入衛。会西山將阮惠(又名光平)尚公主。就藩(古烏州地也)未幾黎朝皇帝晏駕。嗣孫維⿰礻兼継治。改元昭統。余奉命撫諭江北。規措事宜。既还授伯爵。时年三十七矣。

丁未年阮惠僭号光中。委裨將武文任犯闕。余奉差随平寇將軍丁廷衡將奇兵禦之。时諸道兵皆潰。惟奇兵一支堅屯於山南之武州。據持孤壘。閲月大小三十餘戰。西兵不敢近。武文任乃分兵從外路進迫黎城。帝逃于富良江之北。僩独率本郡兵及家人北上。追及于文峯之駐蹕。仍翊駕特戰。自北而南。宿臣世族藩目土豪稍々復集。

戊申年帝在渭潢行在。文武殆十員。水步兵綫四万人。大小戰船五百餘艘。軍気稍振。僩奉封為長派侯。日者太后共元妃(琵琶人)元子並在太原。帝憂之。乃命僩共阮国棟為

tả hầu hộ-vệ-sứ cho Khôn-nghi-cung*. Từ Vĩ-hoàng đi lên Bắc, qua tới Vũ-nhai ở thái nguyên.

Khi đến thì thấy quân thưa tướng ít, vả lại bị quân bẫy sòn tiến tới gần. Bèn mời Thái-hậu qua Cao-bằng

Bèn có chuyện BẮC HÀNH (kể sau)

* Trỏ Thái hậu. Xưa thường lấy tên cung của thái hậu ở trong cấm thành mà xưng Thái hậu

坤儀宮左右蔀衛使、自渭潢北往太原之武崖。暨至見軍單將寡、又為西山兵迫。仍請
慈駕往高平。遂有北行之事云

BẮC-HÀNH TÙNG-KÍ

1788

(Kí này, các đầu đoạn đều đề niên hiệu nhà Thanh)

Năm Mậu-thân, Càn-long thứ 53 (1788) tháng giêng, Vua ở Giang bắc. 1788
tháng 2, đi về Đông, rồi đi Vĩ-hoàng ở Sơn nam. Bấy giờ Thái-hậu với Nguyễn-phi, Nguyễn-tử đều ở Thái nguyên. Quỳnh vâng mệnh đi về Bắc để hộ-vệ thái hậu. Tháng 4, đến Thái nguyên, thấy binh ít thế ngặt, bèn vâng đem thái hậu đi trấn Mục dã ở Cao bằng. tháng 5, binh Tây sơn thình lình tới. Phiên-mục Hoàng Ích-Hiểu vâng lời dặn của đốc đồng Lê Huy-Túc lấy thuyền buôn đưa Quốc mẫu thuận dòng đến cửa Thủy-khẩu, tạm trú ở một cái gò ở giữa sông thuộc thôn bến Phất-mê

Ngày mồng 9, binh Tây sơn đến đông. Quỳnh và Ích-Hiểu chia nhau hai ngả mà ngăn chống. Đốc đồng Nguyễn Huy-Túc, Phụng thái hầu Nguyễn Quốc-Đống, trưởng-thu-linh Phạm Đình Quyền cùng đưa Thái hậu qua sông, qua Đấu-úc mà vào đất Thanh. Chiều tối, Quỳnh và Ích-hiểu giữ gò nhỏ ở giữa sông Phất mê. Quân Tây sơn vây ở phía tây nam. Quân giữ ải nơi đưa ngăn ở đông bắc. Lui tới cũng hết đường, chỉ có thể đánh đến chết. May tối đến, mưa gió to. Trong tối đêm, nhờ ~~điện~~ chớp sáng mà lội qua sông, bắt đầu vào nội đưa qua Đấu-úc tới trong núi Đô-sơn. Người nhà còn bảy đứa. Sáng dậy, thấy thái-hậu cùng ~~thái~~ nguyễn-phi, ~~thái~~ nguyễn-tử, các bầy tôi theo hầu đều ở trong động núi. Hết lương. Đi tìm được vài bao ngô đem tiến. Còn hơn sáu mươi người thì ăn rễ cây bổ cốt chỉ và quả rừng cho đỡ đói.* Người nhà tôi, sống nguyễn Châm bị bệnh lưỡi trắng (đóng váng 舌 皆 hoặc 胎), không ngờ ăn bả cốt chỉ lại tức lành.

Ở đó vài ngày, người giữ ải, Hoàng thanh-Phương chuyển báo Long-châu. ~~Bạ~~ Thông phán ông già trần, tên bưng ~~cũng~~ đến tra họ tên và nguyên-ủy (sao lại tới đó), rồi đưa đến Long châu. Lại chuyển trình phủ Thái bình. Ông già tới họ trần, tên Hữu-Nhân, lại chuyển trình lên đạo, trấn, tỉ ~~niết~~ niết, vũ đốc (Tuần vũ?), bèn vâng mệnh đưa lên trú ở Nam-ninh. **

---

* Chữ Hán chép có lẽ sai; 生骨碎補根 : xương tươi nghiền ... rễ; Không có nghĩa. Từ nguyên có 補骨脂 và thích là thứ cỏ cũng có tên 破故紙 (p'o kou-chi)

** Xem nhiều chi tiết trong thơ của 阮輝宿, bài 琵琶夫人殉節行

* Xem bản kí của quan Thanh

北行叢記

是記九幾首均起清国年号

戊申乾隆五十三年正月、帝在江北。二月東幸、遂如山南之渭潢。时太后与元妃元子並在太原。侗奉命北往莭術之。四月抵太原見兵微势迫、乃奉慈駕往高平之牧野鎮。五月西兵卒至。藩目黄益曉承督同阮輝宿委以商船奉国母順流抵水口関。暂駐関旁之弗迷津村河中之小阜。

九日西兵大至。侗与益曉分頭堵禦之。督同阮輝宿、鳳彩侯阮国株、長秋令范廷權等奉太后度河、從斗隩入内地。晚晌侗与益曉保弗迷河中之小阜。西山兵围于西南。内地守隘兵禦于东北。進退路穷只得死戰。会暮大風雨、昏夜乘雷涉河、起入内地斗隩之涂山中、家丁剩有七人。黎明見太后及元妃元子諸從臣於洞山。间粮絶。尋得玉蜀黍数包以進。其餘六十餘人、皆以生骨碎補根及山菓充飢。家人阮悳病瘴舌胎、偶食骨碎補立愈。

居数日、北国守隘入黄域鳳轉报竜州通判陳老爺名松等、到查姓名原委、送入竜州。轉呈太平府陳大老爺名有仁。再轉呈道鎮臬司撫督。承命移駐南寧府。

Tháng 6, ~~Tổng~~ Tổng đốc Lưỡng quảng, quan lớn họ Tôn, tên Sĩ-Nghị, xét rõ đầu đuôi sự tình. Lê Quýnh và Huy-Túc đem sự thật mà đáp, và xin cho Thái-hậu và Cung-quyến ở lại nội-địa, (để) Quýnh cùng Quốc-Đống Huy-Túc trở về theo chủ mà lo khôi phục. Quan Tổng đốc đem chuyện tâu lên. Được Đạc-thanh hoàng đế quyết đoán sai quân đi cứu viện, để tỏ đại-nghĩa cho thiên-hạ, duy cương-thường ở nước thuộc. Ban thưởng cho bọn Quýnh 500 lạng bạc, và các hạng sô, đoạn. Cho về trước tìm ~~vua~~ tin tức vua và thám tình-hình trong nước

Tháng 7, Quýnh và Quốc-Đống đi đường Quảng-đông theo đường bể mà về nước. (7)

Tháng 9, gặp vua ở huyện Tế-Kì thuộc Hải-dương. Quýnh lại vâng mệnh cùng hàn lâm thị độc Hương-phái-hầu Lê Đản, (người huyện Yên phong, xã Hương-la, tiến sĩ) và hàn lâm hiệu-lí Định nhạc bá Trần Danh-Án (người huyện Gia định, xã Bảo triện triện. Tiến-sĩ) theo đường tắt tới Hạc-điền để vào nội-địa tạ ơn và báo tin. * (9)

Tháng 10, yết kiến tổng-đốc Tôn ở phủ Thái-bình. Bấy giờ, đại-binh đã nhóm (10)

Ngày 24 tháng ấy khởi hành. Ngày sóc tháng 11, ra cửa Trấn-nam-quan, lấy thành Lạng-sơn. Tổng-đốc giặc, Phan Khải-Đức đầu hàng **. Quan lớn Tôn bảo Khải-đức đem thổ-binh đi trước mở đường. Quýnh và Đản ở trong quân để chực ngài hỏi. (11)

Đại-quân thẳng tới huyện Bảo-lộc thuộc Giang-bắc. Ba lần đánh đều được, bắt đô-đốc Trần Danh-Hoán, chém đi.

Quan lớn Tôn dạy bảo rằng: « Bộ-đường ta ra khỏi cửa ải đã hơn 8 trăm dặm. Vì cớ gì mà chưa thấy quốc vương động-tĩnh ra sao » Quýnh trả lời rằng bởi đường cách trở, và xin một mình cưỡi ngựa đi tìm chủ. Ngài bằng lòng.

Quýnh và Lê Duy-Đản bàn với nhau rằng: « Từ khi ra cửa ải đến nay quân địch thua luôn. Chắc chúng đắt nhiều quân ở núi Thị-cầu có nước ngăn để cự lại. Nhưng nó

** Xem thơ Quá Phao sơn thành của Trần Danh-Án

** Phan Khải-Đức học trò La sơn phu tử (Xem sách này

六月兩廣總督孫大人名士毅詳究事情顛末。黎僴具輝宿具以實対。且祈許太后及
宮眷留在内地。僴與国株輝宿回跟主以図恢復。督撫以事奏聞。欽奉大清皇帝渙起
宸斷發兵救援以伸大義於天下。扶綱常于屬国。奉賞僴等銀五百兩、併綢緞各項。許
先回国探国王消息、並探国情。
七月僴與国株從廣東海路回国。
九月見帝于海陽之四岐。僴再奉命同與翰林侍讀香派伯黎曺（安豐香 罡進士）翰林校理定
岳伯陳名案（嘉平室 纂進士）從徑路往海站入内地謝恩、并报信。（? 兮臨站）
十月謁見孫總督于太平府。时大兵已集。
是月二十四日啟行。十一月朔出鎮南関、取諒山城。偽總督潘啟德投降孫大人命啟
德率土兵前往開路。僴與寔在軍中備訪问。大軍直抵之江北之保祿。三戰皆捷。拎督
督陳名煥斩之。
孫大人詰謂本部堂出塞已八百餘里、何故未見国王動靜。僴以路阻対。且願單騎尋
主。許之。僴與黎惟亶商議出塞以來敵兵屡敗。彼必盛兵于市球山阻水以拒。然彼之

dùng binh chỉ biết nhìn phía trước, thường không ngảnh về phía sau. Nên dùng kì-binh chộp phía sau, chắc sẽ thắng. Quân ở doanh Thị-cầu đã bại thì khôi-phục cố-đô dễ như nhổ nước bọt vào [bàn] tay. » Đến khi đại-binh tiến đến núi Tam-tằng, Lê Duy-Đản nói (điều ấy) với quan lớn Tôn. Quan lớn Tôn nghe kế *. Ngày 20 qua sông Thị-cầu, phá doanh giặc, tiến đến bờ bắc sông Phú-lương (muốn nói sông Nhị-hà). Giặc Tây-sơn bỏ thành Thăng-long mà chạy về phía nam. — Q Z 178 (12); bày trận cách sông với địch

Ngày 21, vua yết quan lớn Tôn ở bờ Bắc sông. Ngày 22, đánh lấy lại kinh-thành. Tin thắng tâu về, thiên-triều ban xuống sắc ấn (thật ra Tôn mang sẵn theo) phong vua làm AN-NAM QUỐC-VƯƠNG. Sai Lê Quýnh tóm việc binh-lương, gặp kì tiến đánh. Làm sao mà quan lớn Tôn lại chủ mưu sự chiêu hàng gọi nó tới; thúc quốc-vương tới đòi trả ấn (coi việc binh lương); đổi trao chức Binh chương sự, lĩnh cả mọi việc thuộc các bộ binh, hộ. Bấy giờ Quýnh thì bệnh sốt rét nổi to, không thể liệu việc được, bèn ôm bệnh về quê nhà (Đại mão, Siêu loại) uống thuốc.

Ngày 27, Nguyễn Quốc-Đống, Lê Trị vâng đón Từ-giá từ Nam-ninh về đến nơi.

Năm Kỉ-dậu, Chiêu thống thứ ba (Càn long thứ 54), bệnh Quýnh khá đỡ. Được biết Thăng-long thất-thủ. Quan lớn Tôn từ tháng giêng đã rút quân về bắc. Vua cũng đi Bắc. Ngửng mắt trông non sông tan vỡ, giận ôm không trời rộng đất già. Muốn xắn tay họp tướng binh tán vong, thế khó đỡ ngói bay đất lở. Quay tự gấm rằng « Việc nước như thế, ~~phải~~ làm sao xoay lại được. Nhưng bản chất của bầy tôi là thờ vua, thì ắt phải hết sức trong sự đáng làm mà thôi. »[xx] Rồi thì tập họp các đồng chí, để đợi quân Thanh (vương-sư) khôi phục. — 1789 (1)

Tháng năm, thấy biểu-huynh NGUYỄN TRÌNH vâng mệnh tổng đốc Quảng-tây ông già (tiếng xưng hô như cụ lớn ngày sau) Phúc [tên Khang an] sai về đòi Lê Quýnh đến [trước] cửa quan để hỏi chuyện. Bấy giờ bệnh Quýnh đã khỏi. (5)

Tháng bảy, Quýnh đi Nam quan đợi mệnh. Tháng 8, Quýnh theo đến Ải-điếm, đến châu Minh-minh.[xxx] Tháng 9, thấy quan đạo Tả-giang là ông già Tông [tên Văn-Hình] bảo phải (7, 8, 9)

* Xem Càn long chính thảo Annam kí

xx Có hai bài thơ lúc đợi ở Ải-điếm, lúc đợi ở Minh-minh, và một bài hành viết ở Nam-ninh hai vua đi ở Quế-lâm và đã bắt đầu phát vào

1789

用兵但知向前．常不顧後。当用奇兵襄其後、必敗矣。市栐營兵既敗．故都唾手可復。及

大兵進到三層山蚨敵阻水而陣。黎亶言于孫大人。孫大人從其計。二十日渡市栐江．

破賊營進到富良江北．西賊棄昇竜南走。

二十一日帝謁孫大人于江之北岸。二十二日克復京城。撓聞、天朝頒下敕印封帝為

安南国王。命黎侗總兵餉、刻期進勦。奈何孫總督主招來之計、促国王進取歸印。攺燮

受平章事領兵户等事務。时侗瘴疾大作、不能理事。遂抱病回家貫服藥。

二十七日．阮国栐黎值奉迎慈駕至自南寧

己酉昭統三年（乾隆五十四年）侗病稍洌。知昇竜失守。孫大人已於正月班師北還。帝亦北幸。

峰目看破碎之山河、恨空抱天長地久。奮臂糾散亡之將卒、势难支尾鮮土崩。侗自念

曰国事如此、当復奈何。然人臣委質事君、必当竭力於所当為而已。於是糾集同志以

俟王師恢復。

五月見表兄黎琁奉両廣總督福公老爺（名康安）命回催黎侗詣関前问話。时侗病已痊。

七月侗往南関竚命。八月侗從隘站詣明寧州。九月奉廣西左江道宋老爺（名文型）諭以

cắt tóc cải trang, tạm bị an-trí. Bọn Quýnh bày tỏ đầy đủ rằng: « Chúng tôi đi chuyến này, chỉ để đáp mệnh đời của Phúc-công, vốn không nghĩ đến kế trói vào đầu bởi một thân mình. Nay được nghe ý Thượng-ti nói kín với. Ấy không phải vốn lòng của Quýnh, vậy chưa dám nghe mệnh. Nếu bây giờ tôi nguyện trở về làm "đầu tướng-quân Nghiêm, làm lưỡi Nhan Thường-quân thì cũng cam tâm. Nếu theo lời ngài mà hứa cho phục-thù, thì cạo đầu như quốc-nhân (trỏ người Thanh) thì có sao đâu. Như chỉ để đem an-trí, thì quyết không dám theo. » Quan đạo Hữu-giang lại hai ba lần áp bắt 13, 14 người bạn hoặc tùy-hành của Quýnh, đem ra xứ ngoài cạo tóc.+ chỉ có Quýnh, cùng hiệp-trấn Nguyễn Mẫu-Thể [người huyện Kim-sơn], tri phủ Nguyễn Quýnh [người Phật-tích], Trịnh Hiến [người Biện thượng-quế chúa Trịnh], chỉ huy Lê Trị [em Lê Quýnh], hàn lâm cung-phụng Lý Bỉnh-Đạo (có tên Gia-Do, người Thụy lôi Hà nội) *, cả bọn lấy chết mà chống lại, bèn bị đem đi phủ Khánh-viễn (   ) mà ở.   Ngày 24 tháng 9, tới Ninh-minh. Nguyễn Quýnh chết ở châu Ninh minh.   Tháng 10, đi Liễu châu **. Ngày 22, Nguyễn Mẫu-Thể mắc bệnh chết ở Liễu châu. Dậy Khanh viện (9)

Tháng 11, đi Ngô châu, vào yết ông già Phúc, lại đem chuyện đầu đuôi bày đủ, lại được ủy viên cho biết rằng họ Nguyễn [giặc Tây-sơn] thành tâm xin tới cống, và quan Tổng đốc Phúc biện lẽ việc nhận hàng [ấy là ý của Hoàng-đế Đại-thanh]. [Ủy viên nói]. (11)
« Chúng bay chỉ lấy hai chữ cương thường, xưa nay sáng rạng, mong làm giảo-trá, để dao-hoặc nhân-tâm; muốn đời sửa thiên triều đình cuộc hay sao? Bọn Quýnh bày thưa: « Trộm nghĩ theo kinh lễ, không lớn hơn phận, phận không lớn hơn danh. Mà Tây sơn là mạnh thì đáng phận được; (nó) lại được phong chân chính để định cái phận ấy, chính cái danh ấy. Bọn Quýnh tôi há dám chạm đến danh mà phạm đến phận ấy sao? Nhưng nước mà dấy mất, từ xưa vẫn có. Mà cái gọi là cương thường thì suốt xưa nay cũng không thể đổi. Bọn Quýnh làm tôi thờ triều Lê. Không may, nước vỡ, thân chạy. Ra sức đến kiệt chân tay, giữ tiết đến cùng trung trinh, đó là việc trong phận sự. Thì như Trương Lương mưu trong trướng Hán, Bào-tư khóc trước sân Tần; người xưa cũng từng tận tâm cho sự mình thờ như vậy. Nay bọn Quýnh

+ Trong đó có cả con Quýnh (xem sau, lúc ở Kinh) và chính Quýnh cho phép con cạo đầu để đi hầu vua Lê

* Xem chú thích tài người

** Có thể viết ở Liễu châu và bấy giờ được gặp Phúc Khang An ở Ngô châu

薙髮改裝暫為安置。個等備陳：「此來只為候福公命、本非避投以為一身之計、茲仰承上司密納之恩、非個本心、未敢從命。如今願回來為戾將軍頭為顏常君舌、在所甘心。從奉許以復讐則剃頭如国人之喝何也。如只為安插則決不敢從矣。」及右江道臺再三迫勸。凡個之僚友隨行十三四人、將居外處剃髮。惟個與協鎮阮茂僴（金山人）、知府阮晭（伕跡人）、鄭憲（汴上人）、指揮黎值、翰林供奉李秉道（一名嘉畝河、内瑞雷人）、等以死抗。乃送慶遠府居駐。九月二十四日到明寧、阮晭病死于明寧州。十月往柳州。二十二日。阮茂僴病死于柳州。

十一月往梧州。入謁福公老爺、仍再以原腳（徙首尾也）備陳。又承委員詰以阮氏賊（西山）踰城、納欵福中堂辦理受降的事、（是奉大清：皇帝意也）「你等徒以綱常二字、今古昭然、布為狡詐搖惑人心、欲变天朝定局耶。」個等具対：「竊以為礼莫大於分。分莫於名。以西山之強、其分当得。又奉真封、以定其分、正其名、個等豈復干名而犯分者乎。然国之興廢自古有之、而所謂綱常亘古今而不可易者。個等臣事黎朝、不幸国破身奔、其竭股肱之力、尽忠貞之節、乃戢分内事、則張良籌漢幄、而包胥泣秦庭。古人亦曾尽心於所事矣。今個等

Q21789

vì cương thường mà mưu việc, ấy chừng cũng theo thánh-giáo, mà lại theo nhân-tình. Trước đây, chiếu-thư đã nói tới thuộc-quốc để nâng đỡ cương-thường. Vậy ấy chẳng là ý Hoàng-đế chăng? Những cái định cuộc khi trước vì biến mà thành cái định-cuộc thu-hàng, để đến nỗi lòng người dao động; ấy chẳng phải bọn Quýnh thực đây: người ta lầm đấu. Bọn Quýnh lại lần này, vốn không mảy lòng giảo trá, không cần bày cũng tự rõ. Há chẳng sự đổi thay cuộc chẳng qua tạm theo thật-lí mà thôi. (Hướng trên) chiếu xuống, may gì không có chỗ bé nào mà không xét. »

Lại được lời dụ rằng: « Chúng bay, khác khg lẽ nào lại ra cửa quan. Hãy tạm đợi lại đây, đợi ta đem tâu về, cho cùng chúng bầy ~~ngang hành~~ so chiếu với Phan Khải-Đức. Chúng bay có muốn không? »

Bọn Quýnh thưa: « Trộm nghĩ rằng Khải-Đức là người của Tây-sơn, vốn không có việc báo quốc-cừu (với chúng). Một khi biết hướng thuận lập công, được bao dong nằng. Có thể vì đó mà hiểu đúng ý. Đến như ~~bọn~~ Quýnh là cố-thần nhà Lê, không thể so với Phan được. Lưu lại nội-địa, không phải nguyện chúng tôi. Vì lưu ở lại đây, thì bỏ việc nước không hỏi đến, đó là bất trung. Bỏ cha mẹ mà không đoái lại, đó là bất hiếu. Phụ những kẻ đồng-tâm chết với nước, đó là bất nghĩa. Chờ vờ làm tan lòng mong cứu lửa, đó là bất nhân. Vì nước mà đổi thành bán nước, đó là bất trí. ~~Chuốt~~ Liều ~~người~~ thân mà trái lại náu thân, ấy là bất dũng. Mang đủ sáu điều ấy, sao sánh với người được. Trung-quốc tuy rộng, cũng không có đất dung những dòng chó lợn ấy. Huống chi ~~lạp~~ bọn Quýnh chỉ vì đợi mệnh (khi mới), chẳng phải vượt ải trèo cửa quan để mong lo ~~quất~~ nuôi thân mà gửi. Nếu bảo đã tới thì không được về, mà chắc vì đó nên bị giam giữ, thì bọn Quýnh sống chết ~~có~~ cố quan tâm cũng hoàn toàn nhờ mệnh trời. Nói tóm lại, sau khi tố vỡ, sao trúng có toàn. Họ Lê mà ~~mất~~ không trở lại, thì bọn Quýnh không dám lo sống. Thà chết ở đất cũ của họ Lê để tỏ lòng trung ~~kôn~~ lửa. Đó là nguyện của bọn Quýnh. Nếu chết uổng ở nội-địa, thì không phải chỗ. Vậy đợi xin Thượng-ti (Tổng đốc) cứu sống hoàn toàn lòng nhân của cố-thần. (Mong) quan lớn lượng cho. »

Ở đó vài ngày, được dụ rằng: « Mày đã đem chí hướng chúng bay chuyển tâu về. Nên đi Quế-lâm mà đợi mệnh (82)

Tháng 12, đến Quế-lâm (Hễ là khởi đây) Cuối tháng giải đến tỉnh thành
Khaul vện Quảng đông.

為綱常謀葢亦遵聖化、而因人情。前者詔書所謂「届国扶綱常」、是非皇帝意耶。然則前之定局、一变而成受降之定局、以至人心之搖動、是非「個苄難惑之乎。個苄此來、本無一毫狡詐、不待辨而自明。豈局之变否、不過權於實理而已。照臨之下、幸無微而不察。」又奉諭：「你苄必無出関之理、姑留待此候我提奏、將你苄比照潘啟德用之。你苄願否。」個苄竊以為啟德乃西山之入、原無国仇之可報、一能向順立功、仰荷包容、可以在此効用也。如個苄係黎氏之孤臣、非潘啟比、留居内地、非所願也。葢留居于此、則国事付之不問、為不忠也、去家先而不顧、為不孝也。負同心殉国之人、為不義也。孤極溺救焚之望、為不仁也。為国翻成賣国、為不智也、挺身反至藏身、為不勇也。備此六者、安得齒為人。中国雖廣、亦無地以容此狗彘之流也。况個苄只因竚命、非越塞踰関、希圖托納、若謂既來則不得出、而必以此為拘錮、則個苄死生之関、全憑造命、總之破巢之下、安有全卵。黎氏之不復、個苄不敢圖存。寧死於黎氏故土、以見餘忠、個苄之願也。倘枉死於内地、則非其所、且負上司全活孤臣之仁。大人其諒之。」居数日、奉諭：「今已將你苄志向、轉奏、應桂林府以候命。」十二月到桂林、月底觧就廣東省城。

Vua Càn-long khen

CT (1790)

năm Canh tuất Càn long thứ 55 (1790). tháng giêng, nghe tin Quốc vương ở Quảng Nam được mệnh lên Yên-kinh. Bọn Quỳnh thì từ Quảng-đông, theo đường Lưỡng-quảng lên Kinh. Tháng ba đến Duyện châu. Nghe tin xa giá đi tuần về đông, lập-tức tới hành-cung An-thái, để quan trung-đường tra hỏi. Ngày mồng 4, thấy vua dụ rằng: « Chúng bay không vì sự thịnh suy mà tới hay lui, khá khen lòng thành đối với trung nghĩa. Trẫm không nỡ bắt vào tội lỗi. » * Lại được quan lớn quân-cơ trực bảo rằng: « Chúng bay tiến thì không được làm như Bảo-trụ, lui thì bị Tây-sơn sẽ làm hại. Rất khá thương xót. Hãy nên lên Kinh, đợi sau hồi-loan (vua trở về) sẽ biện-lí. ~~Ngày 23~~ (1) (3)

Ngày 23, đến bộ Hình (ở Yên-kinh), chắc vẫn bị giam giữ)

Tháng 5, quan đề-thẩm (xử án) tới ở hiệu quân-lối-thần miếu, (5)

Các quan lớn thuộc trung-đường bảo: « Nếu cắt tóc, cải trang thì cho nhập vào cơ quan Lê-tịnh. Chúa mày đã được ban hàm quan tam-phẩm. Cũng sẽ cho chúng mày hàm ngũ-phẩm và lục-phẩm. Chúng mày có muốn không? » Bọn Quỳnh trả lời rằng: « Vua với cha mẹ tuy không ngang nhau, nhưng trung hiếu không có thể cả hai trọn vẹn. Lúc còn làm con thì dời hiếu làm trung, không khái nâng cái chí con như núi Côn lôn. Thế đã không làm gì được, thì mất trung, nhưng còn hiếu. Ân cần trèo lên núi Hộ, nơi Dĩ mà trông (cha mẹ), tiến không thể vẹn trung thì xin lui mà lo hiếu. Bọn Quỳnh, thì cả bốn người cha mẹ già còn sống (thật ra, Quỳnh ~~đã~~ mồ côi cha). Trịnh Hiến, Lê trị chưa có con trai gái, Lý Bỉnh Đạo và Quỳnh đều không anh em. Nay được Thiên triều dạy lấy trung nghĩa trị thiên hạ, thì nếu may thương đến, thả cho về cày. Vì bằng Nguyễn Huệ không dung, thì cũng sẽ không oán hối được. Nếu bọn Quỳnh chỉ lo tiện cho mình mà lưu lại đây, thì trung hiếu toàn không, lòng như cầm thú. Thiên triều sao lại dùng mà thả ~~ra~~ cho quan-lộc sao? Vả chăng nhận rằng: quan chỉ cho kẻ hiền, vị chỉ cho kẻ giỏi, tước để trả công, lộc để khuyến trung. Bọn Quỳnh đã không che chủ trong cơn nạn, không ~~chỉ~~ những không hiền, không giỏi, mà lại không công, chẳng trung. Vậy tước lộc không giám mong, cũng không là sở nguyện » (Các quan) lại bảo: « Chúa mày ở đây, mà mày không theo, thế thì trung được sao? » Theo ý cũ trả lời: « Xem các ~~loài~~ chim ~~gêng~~ gà lợn còn biết cẩn thận mà theo. Theo Tống Cao* là trung chăng? theo Huy-~~Tùng~~ Khâm* là trung chăng. Vì vậy (chúng tôi) không thể cố bỏ lễ chúa cũ ~~ko~~ phải theo, mà

(tỏ ý không chống Tây Sơn)

* Trong Trịnh-tiểu-sử có thêm: « Quỳnh xin giữ tóc và trang phục nước để gặp chúa cũ và xin mệnh. Vua Thanh khen

1790

庚戌乾隆五十五年正月，闻国王在桂林，奉命進燕京。個等從廣東路觧回進京，三月到兖州，闻車駕東巡，即往安泰行宮，中堂查问訖。初四日見奉上諭：「你等不以盛衰為去就，嘉其忠义之誠，朕不忍置之罪譴」。又承軍机大人面諭：「你等進不能為包胥，退必為西山所害，殊可憐憫。且須進京，代回蛮後辦理。」二十三日，到刑部。

五月提審官在雷神庙號，中堂列位大人諭以「薙髮改裝，賜以隸旗」，「汝主既賜以三品官，亦賜汝等五六品官。汝等願否」。個等対以「君親雖不同，忠孝無二致。时而為子，則移孝為忠，慷慨扶崑崙之志。勢而已無可柰，則失忠存孝，慇懃陟岵屺之瞻。進不能以存忠，則願退而思孝。個等四親皆老，親在賞(?堂)鄭憲、黎值未有女子，李秉道只個龠無兄弟。今奉天朝諭以忠义治天下，如蒙恤及，放之歸農。倘阮惠不容，則亦無可悉悔。若個等只圖便而已，留此，則忠孝全無，心同鳥獸，天朝又安用，乃從而官祿之乎。且見官惟賢，位事惟能，爵以酬功，祿以勸忠。個等不能捍主于艱，不惟非賢非能，且無功焉，且不忠焉，爵祿非敢望也，非亦所願也」。又諭：「汝主在此，汝不之從，得為忠乎」。仍以「覌諸黄口之雀，猶慎于從，則從泉高為忠乎，從徽欽為忠乎。故不能故托以故主為當從。而

CT 1790

làm rõ cái nghĩa thờ vua. Xem cái chim ở gò biết nên dừng chỗ nào, thì làm tôi con dừng ở sự trung và hiếu. Vậy (chúng tôi) không thể mượn chuyện đất vua ở là phải dừng đó, để mưu sự riêng lợi cho mình. Như thế thì sự trung và sự bất trung (chúng tôi) không dám bàn nhiều. Chỉ nhờ các quan lớn đều xét cho.»

Buổi tối, thấy chúa cũ là vua Lê tới. Các quan lớn nhờ vua Lê dỗ cắt tóc. Bọn Quỳnh khóc, lạy nói: « Bọn Quỳnh sống làm tôi nhà Lê, chết làm ma nhà Lê. Ngoài ra không ~~muốn gì~~ phải sở nguyện »

chiếu thỏng dụ

Lại được các quan lớn dạy rằng: « Mệnh chúa ~~chẳng~~ như vậy, mày cũng không theo. Ấy há là đạo của kẻ làm tôi? » → Quỳnh trả lời rằng: « Bổn phận kẻ làm tôi ~~kẻ~~ thờ vua vốn là phải theo mệnh, nhưng cũng phải theo (lẽ phải ~~mệnh bảo~~) đừng theo, nếu có thể nhờ vậy mà không làm nhục mệnh vua. Làm như vậy cũng là theo mệnh vua đó. Nay cái mệnh cắt tóc ấy, ngoài miệng thì ấy, mà trong lòng thì không phải ấy. Bọn Quỳnh nguyện theo cái mệnh lòng của chúa, (chú) cũng là bất đắc dĩ (chúa) mới làm chuyện (các ngài) cần đó mà thôi » Rồi vẫn bị giao lại cho sở Bắc bộ Hình nghiêm giam; chia ra mỗi nơi hai người, cấm không được qua lại với nhau.

Đinh Nhạ Hành tới (6)

Tháng 6, lại thấy, các bầy tôi hộ tùng chúa cũ, Đinh Nhã Hành, Phạm Như Tùng, Nguyễn Quốc Đống tới trong ngục hỏi thăm. Đinh Nhã Hành ~~bảo~~ nói Quỳnh rằng: « Nay vâng mệnh quan lớn bảo ~~cạo tóc~~ đầu. Nhưng chúng tôi xưa từng đọc sách thánh hiền, học được điều gì mà không dùng lời (dỗ) của Vệ Luật để chịu lời mắng của Tô Khanh sao? Đây bất quá theo Bà nhân ~~đầu~~ , chỉ lấy tấm lòng son mà mách nhau thôi. Và nhân cơ hội dễ dàng mà tới thăm nhau mà thôi. » → Quỳnh bèn đáp ~~lại~~ rằng: « Ông (cậu), bọn tôi đường lối khác, nhưng lòng thì đồng. Ông lớn Đinh là quan lớn giữ nước, đã ra sức trấn trận, thì đã đem gia thuộc cưỡi biển ra. Hầu Nguyễn, hầu Phạm là quan lớn thị vệ; một khi thành mất thì cầm tay xe theo lánh. (Các ông) đều không khuyết nghĩa kẻ làm tôi. Như tôi đây, chịu mệnh (phò vua) trong khoảng nghiêng đổ lưu li, chưa tỏ được một mưu kế gì; lại bị bệnh kịch liệt phải về nhà. Đã chẳng không thể tùng vong, lại không hay chết vì phận sự. Rồi đến lúc bệnh tỉnh rồi, thì xoang tay mà gọi lớn, cũng khó hiệu triệu lòng người đã tan.

昧事君之美也、相彼丘隅之鳥且知所止、則為臣子止於忠孝、故不能藉以王畿為當止、而圖利己之私焉、此則忠與不忠不敢多辨、惟憑夫人均鑑。

宴時見故主黎帝來、諸大人諷黎帝諭以薙髮。個等泣拜曰：「個等生為黎臣、死為黎鬼、其他非所願也。」又奉諸大人諭「以汝主之命、汝亦不從、是豈人臣之道」。個対曰：「人臣委質事君、固惟命之從、然亦不從之從、苟可以不辱王命、是亦從其命也。今薙髮之命、口則是而心則不然。個等願從敝主之心命、此亦不得已而行其所事之請耳。」仍奉付刑部扎所羈禁。分関毎處二人、不得往來。

六月又見扈從故主諸臣、丁遜衡、范如松、阮国棟即獄中存問。丁遜衡告個謂：「今奉大人命、告公等剃頭、然我等昔曾讀聖賢書、所學何事、其肯為衛律之言、取子卿之罵乎。此不過應伯顏之藏索而書、但取丹心之句以相告。且乘其便來相省耳。」個乃答之曰：「爾我迹異而心則同。丁公以封疆大臣、百戰力殫、則挈家浮海。阮侯范侯以侍衛大臣、一朝城陷、則執輿随蹕、皆未缺人臣之美。如我者受命於顛沛流離之際、莫展一籌、更以病劇還家、既不能從亡、又不能死事。曁病醒之後、攘臂一呼、難號召人心之既散。

khóc ra huyết bảy ngày cũng khó kéo lại ý trời không tốt. Bất đắc dĩ mà để tóc để tỏ tâm trung. Tuy khổ vì tiết không giữ được trinh, nhưng cam vì lòng không đến hối. Nếu ai cũng như tôi, thì ai kẻ hầu vua. Nếu ai cũng như các ông, thì ai giữ tiết. Sự gặp gỡ tuy khác, thay lối đi đều phải. Nhưng nếu muốn (cùng nhau) chết quách, thì bẵn (hai bên) tội bằng nhau mà thôi. Tuy nhiên, nên giữ thân (các ông) là hay. Ngày sau, đưa xe vua Toàn-văn (ý nói vua Lê) trở về, nó bất không phải là công của các bầy tôi Hồ-Yển và Triệu Suy. Còn như bọn ngu tôi, trên không làm được Bão-tư, dưới không hay làm được Tử-phòng. Gặp mặt các ông, đã lấy làm thẹn. Vậy vững cầm một tiết, đỉnh dầu mỡ vạc chẳng làm sợ được, cản cổ xé thây chẳng khá dời lòng, thì may gì mới có thể tỏ bày chí mình. Cái câu cười tặng Đinh-Linh *, dám đâu không ứng lại: cái dụng tâm của chúng tôi, ngài sao nỡ khiển! Trọng-trách của các ông, tôi không thể chia. Ấy Hi, ấy Lại, tự có kinh quyền; Ai Vệ, ai Tô, thôi đừng chia rẽ. Chỉ nên ở rồi bên cảnh thân yêu, ghìm giữ lòng ~~ban~~ xưa cố. Chớ thay lòng kính (của kẻ) đứng hầu bên đồng phẩm, cũng dè cái kẻ (của bọn) dưng tạm rượu. Bọn ngu nầy rất trông mong vào đó. Nếu không được thế thì bọn ngu nầy ắt sẽ làm thân gầy? trong ngõi nước, mà bọn ông cũng không khỏi làm người lưu-lạc ở tha-hương. Xin gắng đi về đem lời kẻ ngu nầy ~~thưa~~ tâu lại, để chúa ta yên lòng mà không lo ~~nghĩ rằng~~ đến đứa bầy tôi bất-trí nầy, kẻo làm phiền cho lòng lo của ~~Thánh~~ chúa.»

Bọn Đinh Nhã-hành bèn đi về. Con tới đó

Tháng 11, quan hiệu cờ Nhuỡng hoàng kì thuộc Hậu quân đem con Lê Quýnh là Lê Doãn-Thuyên bỏ trong ngục cùng với quan tỉ thuộc bộ Hình đến bảo Quýnh: «cạo tóc thì vua tôi cha con đoàn tụ vui vẻ cùng nhau. Sao mà một mực ngây ngốc, không gần nhân tình như thế» → Quýnh đáp rằng: «thơ Văn-Sơn có nói: ta lo cho cương-thường, có nhà không được đoái, vân vân... bởi vốn không giám lấy thân mình và nhà là việc riêng mà bỏ quên nghĩa công. Xin các ngài lượng cho.» → Quýnh lại quay về Doãn-Thuyên dạy bảo rằng: « Ta đã ~~cho~~ bằng lòng cho mày cạo tóc mà theo vua ta. Mày nên hết lòng hầu hạ; ấy còn ở lâu dưới ~~gối~~ đầu gối ngài. Ta không hối hận đâu. Mày hãy nghe ta (11)

泣血七日，難挽回天意之不昌。不得已而留頭髮，以表忠旌，雖苦節不可貞，亦甘心無所憾。使皆為我，誰其執綏。皆為諸公，誰其守節。所遇雖異，易地皆然。但欲一死，厥罪惟均耳。雖然，善自保重，他日返晋文之駕，旅偃趙衰未必非諸臣之力。若愚等上不能為色胥，下不能為子房，已羞見諸公之面。而堅持一節，彫鏤不能怵，軒驅不能移，庶幾可以明其志。所贈丁零之末句，敢不復膺。如我等之用心，君何須贅。諸公之重責，我不能分。希夷希蠡，自有經權，誰衛誰蘇，休歧彼此。惟涵親景，謹守初心，勿替奠傍侍立之恭，益慎酒汝舁杆之計。愚等深有望焉。不然愚等必為溝中之瘠，而公輩亦不免為他鄉流落之人。勉旃幸將愚言以聞，俾我主釋然無遑念此不智之臣以重煩聖慮矣。丁迓衛等遂去

十一月後軍鑲黄旗官帯黎侗之子黎光佺來獄中，同共刑部司官皆告侗「以剃髮則君臣父子相聚相歡，何乃一向痴蔽而不近人情若此」。侗答以文山之詩有曰「我為綱常謀，有家不得顧」云云，「我固不敢以身家之私而頓忘公義，列位其諒之。」侗又顧光佺教之以「我既許尔剃髮以跟吾王，汝能尽心服侍，是猶長在膝下，吾無憾矣。汝咱我

瘞?

bảo đi về đi, đừng khóc nữa.» CT. 1790 / 1791 Đề thẩm đọc

Tháng 12, quan bộ đường làm đề-thẩm là thượng thư, ~~họ~~ quan lớn Hồ [tên Quí-Đường] dạy rằng: « Chúng bay nếu không cạo tóc thì sẽ chết (12)
già trong ngục, chôn thây theo số nhà tù. Căn giốn (hối hận) Án thành
sao kịp?» → Bọn Quỳnh lại kêu-ca xót xa và nói: « Điều ấy (có xảy ra) là từ mệnh quan lớn. Nếu bảo ~~để~~ là bọn Quỳnh muốn như vậy thì muôn vàn không dám (nhận). Đến như việc chết già và chôn thây (ở lao tù) thì bọn Quỳnh cũng không dám (nguyện). (Án chỉ) có ba chữ « Vì không thuận ». Rất trông mong ở quan lớn » Rồi thầy giao cả bốn người cho người coi ngục đem giam một chỗ.

Năm Tân hợi (1791) tháng giêng. Nghe nói vua cũ ở bên Quốc-tử-giám, tại phía đông thành (Bắc kinh), đã được trao chức tá-lĩnh hậu quan. Tân Hợi 1791 (1)
thuộc hiệu cờ Nhương-hoàng-tinh (trên kia viết kì) Tháng 3, vua sai (3)
Nguyễn Quốc-Đống mang cho bạc và trà *, nhưng trong tù nghiêm cấm không cho vào.

Tháng (5), nghe lóng rằng những bầy tôi đã chạy theo (vua) đều bị (5)
khiển trách đi các xứ để an-trí**: Hoàng Ích-Hiểu ở Y-lê, Phạm-Như-Tùng ở Hắc-long-giang, Nguyễn Quốc-Đống ở Cát-lâm, Lê Hân ở phủ Phụng thiên. Còn dư là bọn Nguyễn Huy-Liễn, Nguyễn Viết-Triệu đều ở Nhiệt hà. Chỉ vì âm tín không qua lại, nên chưa biết rõ chắc không; mà về sau cũng tuyệt không có tin-tức.

Năm Nhâm tí (1792) Càn long thứ 57, tháng [5], được quan lớn coi Quân cơ, gọi Nhâm tí (1792) (5)
Quỳnh [bọn] vào phủ nội vụ hỏi rằng « trước đây, mấy tối với chí lo khôi-phục. Đến nay, cùng đi còn có mấy người. Em chúa mày là Lê Duy-Chỉ là người có thể giúp được chăng? » → Bèn đáp rằng: « Nhà Lê lập được nước, hơn bốn trăm năm, lòng nhân sâu, ân trạch dày đã thấm đến người ta lâu. Nhà Lê mất, lòng người thương xót. Lại nghe Thiên triều lấy tiếng vì nghĩa phò Lê. Đến nay, dân của cả nước đều xưng là dân Lê mà không mưu mô...

* Xem thơ thứ 5: vâng họa ngự thi nguyên vận; có chú thích: Thg 4, lại có thơ họa thơ khai của chiêu thống.

** Xem bài tiểu sử Phạm Như Tùng ở Bồ di tập dẫn Lê sử Bổ biên, kể đầu đuôi chuyện đày này. Nguyên lúc tiến kinh, Chiêu Thống đã sai bầy tôi dâng biểu xin viện. Nhưng Càn long đang đi nghỉ mát ở Nhiệt hà, bảo Kim giản là đô-thống Nhương hoàng kì tiếp và ban cho hàm tam-phẩm, thế tập chức tá-lĩnh trong hiệu quân ấy. Đến thg 10, vua Lê sai bảo Phạm Như Tùng, Hoàng Ích Hiểu, Lê Hân, Nguyễn Quốc Đống, Nguyễn Viết Triệu, Lê Văn Trưởng, Lê Quí Thích, Nguyễn Đình Cẩm, Lê Trung, Lê Thức, cả thảy 10 người: thắp huyết ăn thề xin viện binh, nếu không được thì xin về giữ Tuyên Quang, Thái nguyên. Vì vậy mà ngày 20/4 năm sau, Kim giản lừa bắt an trí mỗi người mỗi ngả từ Đinh Nhã thành vu-

Phạm Trần Thiều

言去之休啼泣。

十二月部堂官提審尚書胡大人季堂諭以「尓等若不薙髮則老死獄中、墳戶牢戶、噬臍何及」。個等又哀訴且言此而出自大人之命。若謂個等之願則万万不敢。至如老死墳戶之事、個等亦不敢、以莫須有三字而深望於大人也。仍見付監禁四人同監一所

1791

辛亥正月聞故主在东城国子監之傍。已授鑲黃旗後軍佐領。三月奉差阮国棟賚賜銀茶、但獄中厳禁不得入

五月風聞跟随臣並行發遣各處安插。黃益曉于伊黎、范如松于黒竜江、阮国棟于吉林黎忻于奉天府。其餘阮輝璞阮曰肇等皆在熱河。但音信難通、未審真的。而嗣後亦絕無信息矣

1792

壬子乾隆五十七年五月奉軍机大人呼個等入内務府、問以「前者尓來志圖恢復。如今同去尚有幾人。汝主之弟黎惟祗其人可辅否。」仍对以黎氏得国、四百餘年、深仁厚泽、及人久矣。其忘也、人心憐之。又聞天 声美扶黎于斯一国之民咸称黎氏不謀

N. Ty 1792 (5)

cũng nói một lời. Ấy cho thấy quốc-nhân đều đồng-chí. Từ khi chúa cũ đi Bắc về sau, Quỳnh vâng mệnh của vương-phi (Lê Thị-Kim) tóm họp cựu-thần, thế-tộc, phiên-mục, thổ-hào có chừng 200 viên; thủ-hạ kẻ nhiều thì hơn nghìn, kẻ ít vài trăm, kẻ theo không phải ít. Đến nay đã ba bốn năm. Nguyễn Huệ đã được phong vương. Mệnh trời đã định, lòng người có thể biết được: (khi) thế khác, sự đổi, mỗi người có mỗi lòng. Vậy nay không dám nói chắc có bao nhiêu người (theo). Còn như em chúa là Lê Duy-Chi, thì khi chúa cũ chạy ra ngoài, còn có thể dùng ba bốn nghìn người, giữ một phương để chống. Về mặt vũ thì tựa hồ có thể làm được. Nhưng y tuổi còn non. Ngoài ra không đủ trông vào được. Chỉ sợ y vị-tất đã chưa bị Nguyễn Huệ làm hại* Hoặc giả y nay còn, thì chưa chắc đã tranh với nó được.* »

Quí sửu (93) (5)

Năm Quí-sửu (1793) tháng 5, quan thu-thẩm thuộc bộ Hình, đưa câu hỏi: « (Người) An-nam có Lê Duy-trị, lại có một tên nữa Duy-Phổ, nó bà con với chúa mầy ra sao? Hoàng Văn-Tường (Đồng?) **, Nùng Phúc-Tấn là người thế nào trong nước mầy? » → Bọn Quỳnh trả lời: « Lê Duy Phổ tưởng chừng là chú họ chúa cũ. Nhưng con cháu họ Lê rất đông đúc, (chúng tôi) không nhớ rõ các tên và tự. Xin xem diện mạo thì mới biết đích thật chăng. Hoàng Văn-Tường là thổ-ti đời đời, giữ ải ở cửa Bình-di. Nùng Phúc-Tấn cũng đời đời làm tri châu Bình-lạc. Những tên người ấy, bây giờ sao lại hỏi đến? » Quan thu-thẩm nói: « Ấy vì chúng tư cạo đầu tới xin đầu

Chờ câu Phụng mạc

(10) Tháng 10 nghe tin chúa cũ mất. Ở trong ngục, không được đi tới khóc***

Giáp Dần (94) (5)

Năm Giáp dần (1794) tháng 5, có đàn bà nước ta, quê Tân-môn, họ Nguyễn theo giặc biển Quảng đông bị đày Hắc long-giang; đi qua bộ Hình, bị thu giam ở sở này. Nhân đó, được hỏi tình hình trong nước. Nó nói: « Chúa họ Nguyễn (ở Quảng nam) bị Kiều quân công giết; mới nghe chuyện qua loa, chưa biết thật chăng? » ****

Bính thìn (96) (2)

Năm Bính thìn (1796) Gia-khánh năm đầu, tháng 2, quan thu-thẩm thuộc bộ Hình lại hỏi (chuyện). Quỳnh làm tờ bẩm, tóm lại rằng: « Trước đây, (chúng tôi) ngu muội không biết tự lường, đã muốn đem một sợi tóc

* Xem tự, tùng ngâm của Lê Huy Dao

** Có lẽ Hoàng văn Đồng 相 ⇄ 桐, xem bài kí của người thanh

*** Xem chuyện Phạm như Tùng

**** Tra thực lục tiền biên. Hoàng (?) là nhà thờ chó chấp ngày 16, tháng 10 (theo TT Kim)

同辭、此可見国人皆同志也。自故主批行之後、倜奉王妃命糾合苗臣世族藩目土豪
無慮二百餘員。手下、多者千餘、少者数百、從之不為少矣。到今已経三四載。阮惠既王、
天命有在。人心可知。到此世殊事異、人各有心。其今亦不敢必其有幾人也。若夫故主
弟黎惟祇、於故主出奔之始、尚能以三四十人、保守一方以抗、武似可有為、然蓋浅而
其他無足覓者、惟恐其未必不為阮惠之所害。縱或尚在、亦未必能與之爭也。
1793 癸丑五月、刑部秋審官提问：安南有黎惟治、又一名惟溥、是汝主何親。黄、文相儂福瑨
是汝国何人。 倜等答以黎惟溥想是故主族叔。但黎氏子孫繁多。名字不詳記憶、願
見面貌、便知真的。黄、文相係世襲土司、守隘在平昇関。儂福瑨亦係世襲平樂州知州。
這等名人、如今何故问及。 秋審説：是他自薙髮来投者
十月闻我故主病崩在獄中不得臨哭
1794 甲寅五月有本国津門人阮婀妹為從廣东洋匪發遣黑竜江、過部收监在此所。因得
问国情、彼言：阮主為喬郡公所殺。始闻其畧未知是否。
1796 丙辰嘉慶元年二月、刑部秋審官來问倜具禀。其畧曰：前者昏愚不能自量欲將一髮

B Th (1796)
(2)
Bản quán Thu-thảm

mà kéo nghìn tạ. Và bị nhốt vì khờ vua không để đổi thành hai lòng, mà không hiểu rằng cái tiết khắc-khổ không thể giữ trinh, đến chỉ nghĩ sợ làm sai bẻ tóc, để tự hãm vào trong chuồng nhốt ngốc. Bảy năm tù tội, hai mái trắng sương. Nay được thấy ơn trời tràn khắp, ướt thấm đến đầu sợi tóc. Nếu may gì xét lỗi biết nhân, tha cho (đem) xuống (nước), khiến cho kiến được sống, cáo đã chết cũng thỏa lòng mang. (Vậy thì chúng tôi) tóc đội ơn. Tuy có xương nghiền thân nát, cũng không báo được một phần muôn. Còn như sự cạo tóc, thì sao chịu! »

Đinh Tị (97)
(11)
~~Thuyền~~ trở về nước
gặp Phan thị

Đinh tị (1797) Gia-khánh thứ 2, tháng 11, thấy người đàn bà họ Phan, người nước ta quê huyện Thiên lộc, xứ Nghệ an, vì là gia quyến bọn cướp-bể bị phạm tội lấy và thu giam ở đây*. Hỏi y mới biết rằng: "Từ núi Hải vân về đông (→ bắc) thuộc (con) Nguyễn Quang-Trung, hiệu là Cảnh-thịnh. Từ Quảng nam vào nam thuộc Nguyễn Nhạc, hiệu là Thái đức. Đất Đồng-nai — tức đất Gia định Biên hoà ngày nay — thuộc cháu chúa Nguyễn cũ, tức là Nguyễn Phúc (Chủng). Chia ba chân vạc. Năm trước Cảnh thịnh với quân Đồng nai hội chiến trên mặt bể, chưa phân được thua; còn đang đóng tàu đúc súng, bắt dân ra lính để lo đánh nhau lại — chỉ là cùng Đồng-nai đánh lại để định cuộc — Và lại gặp năm mất mùa, dân không biết nhờ đâu sống. » Ấy thật là: Non sông tan tác bông rời nước, thân thế lênh đênh gió giạt bèo **

(12)
Khiếu nại

Tháng 12, trình từ Đề lao quan coi ngục thuộc lời lược rằng ***: « Bọn Quỳnh cô-thần (xa nước) vạn dặm, giam giữ tám năm. Được các ngài chiếu cố đến nhiều, việc gì cũng xử rộng, khiến sâu kiến trước đây được thỏa tính mình. (Chúng tôi) đã cảm-bội không xiết. Vì thế (mới dám) trần tình, mong lòng trên xét. Quỳnh vì là kẻ đại phu của nước mất, nên không thể lo sự sống-còn. Còn như ba người kia như Lí Bỉnh-Đạo, đối nước, đối nhà, tình và phận còn có chỗ (ai hoàn) trái nhau. Nhưng họ đã theo Quỳnh chung một nạn (bị giam), lòng (Quỳnh) có chỗ chưa yên. Từ nay về sau nếu trong ăn nói cư xử, hoặc có điều chưa đến nơi đến chốn, thì xin chỉ đưa một mình Quỳnh ra hỏi tội. Lễ đãy tế hoà hảo, phép (dùng) để ngăn ngừa, là phải, ngoài ra không nên làm gì. Và chẳng bọn Quỳnh tuy là người hoá-ngoại (: ngoài Trung hoa văn minh), nhưng (cũng) sợ đời sau trong thiên hạ mắng đùa là đã (người) phạm lỗi danh giáo. Vốn không tham sống để làm phản nghĩa, cũng

Vẫn

* So với những chuyện "Hải phỉ" mà Quang-trung sai sang quấy vùng mân Việt
**. Những tin này đúng. Xem thơ số 19 Tặng Nghệ an nhân Phan-thị, có chú thích
*** Xem sau, thấy bọn Lý Bỉnh Đạo đã cãi nhau với người coi ngục, nên bị mắng, hay phạt.

1797

而引千鈞、且牢於事君、無二心之常奪、而不知苦節不可貞。遂致一念有毫髮之差、自
陷於蒙之牿、七年囹棘、兩鬢皆霜。今奉見天恩浩蕩、窮髮霑濡、如蒙覌過知仁釋纍歸
骨、俾生蟻旅死、則遂彼悵、則擢髮蒙恩。雖骨碎粉軀、不能報其万一。矧於薙髮何愛乎。
丁巳嘉慶二年十一月。見本国乂安天祿人潘氏、得以洋匪家眷延坐收監在此。問之
始知海雲山以東屬阮光中號景盛、廣南以南屬阮岳號泰德。同伲地（即今嘉定边和地）屬苗
阮主孫即阮福也。三分鼎足。上年景盛與同伲兵會戰于洋面、未分勝負。方當造船
鑄銃、括民為兵、以圖再戰（志與同伲再戰定局）。再值頻凶荒年、民不聊生。正所謂山河破碎水飄
絮、身世浮沉風打萍者也。
十二月、呈提牢司獄官。其畧曰：「個等万里孤臣、八年囹圄、多蒙列位照顧、事事含容。使
螻蟻徃以遂其性、已不勝感佩之至矣。為此陳情、仰憑心照。個以亡国之大夫。固不可
图存。若李秉道等三人、於国於家、情分猶有所慊。乃跟個同難、心有未安。今而後倘於
言語居處之間、或有未到處、願將個一人是問。礼以齊之法以董之、可也。另外何順、且
個等雖係化外之人、然怕天下後世罵辱名教罪人。故甘心在此、本不貪生以賊義、亦

ĐT. (1797)

không chịu chết uổng để làm hỏng lòng nhân. Từ nay xin bề ngoài tươi thắm, bề trong trắng-trẻo; chỉ cầu làm sao may gì không thẹn là đủ, há phải đoái đến những sự kiện nhỏ mọn ấy sao. Bẹp hay tròn là tùy kẻ hóa, trâu ngựa phân biệt người gọi. Mà phép oai có luật, đã khắc bảng hẹn nhắc, chứ không đợi phải lên tiếng hay phát giận mà sau mới tin nghe lời. » Các vị coi tỉ lao đều khen là khí-khái.

Năm Kỉ-mùi (1799) Ngày Thượng-nguyên (rằm) tháng giêng. Phòng trống không sưởi, trăng đợi không loe. Đối cảnh sinh-tình, thuật tả buồn, thuật nhớ, nên viết thành 384 chữ để là BẮC-SỞ TỰ-TÌNH. Rằng: Kỉ Mùi (99) (15/1) Bắc Sở tự tình

« Sự thế phù-vân, chán thấy lông mưng đổi vẻ ~ Can trường lửa đốt, oan cho lòng muối thành ~~than~~ tro. Xót hay Lê thị hở cơ ~ đến nỗi giặc Tây dấy nạn. ~~Thoát~~ Sút mãng Ô châu trống động, nhảy chồm đuổi hổ lùa dê đàn ~ Thoắt nghe Long-đô chuông rơi, vất vưởng qua sông xe ngựa lũ. Muối muốn dấy cái cờ đội núi ~ Cáo định ~~đạt~~ mượn lốt hổ làm oai. Náu cô" xưa học Tấn Trình Anh ~ Đổi học Bao Tư xin Tần giúp. Theo Hán mong làm Trương tử ~ Hóa thành ~~Hàn~~ Tân Tiêu bị tù. Lắm cơ cái biến kỳ lường ~ Làm việc thì tinh sao tinh. Vạn dặm từng qua đông tuyết gội, đầu không cạo mà tự sờn ~ Mười năm đành chịu gió bấc pha, mũ chưa hư mà tự rách. Lòng phảng phất như giun nhả đất, ~ thân coi chừng như bướm xông đèn. Chốn nhộp nhọ, ổ chó, chuồng gà, ăn-nhằn ấy đất ~ Cảnh tù-tội, tay trùng, gan chuột, sống thác nhờ trời. Trong tấc lòng, chỉ ghìn chữ tông ~ về chức phận, khỏi đâu không hỏi. Bắc hải chưa ~~sinh~~ may sừng ~~ngựa~~ đầu, ruột chín vòng vấn vít non Mai ~ Đỉnh hồ chẳng kịp vin bờm rồng, lệ hai chuỗi châu chan trời giá. Công nghĩa đã không dám ngóng ~ tử-tình ôi lại nói sao. ~~Bày trưng~~ ~~trăm~~ mây trắng.

蚊蚋負山：喻小任重：莊子應帝王 其於治天下也猶涉海鑿河，而使蚊負山也.

1799

不肯枉死以傷仁。從來秉赤行素惟求庶幾無愧足矣。豈顧夫小小事件者哉。輪九附
所化、牛馬任其呼。而威積之約固已有刻木之期、不待声以色、而後帖㗖矣。　司牢列
位咸嘉其氣槩
已未正月上元節、陽房閒火、月夂無熖、対景生情、述懐寫悶。因書三百八十四字名曰
北所叙情　云
世事浮雲、飽見狗衣変態。　肝腸熱火、空教蚊悃成灰。　怛知黎氏弛綱、　致彼西
渠構難。　作㗖烏州鼓動、踴躍驅逐虎之群羊。　倏聞竜肚鐘移、間関跟渡河之匹
馬。　蚊欲奮負山之势、　旅抟揚托虎之威。　存孫初學晋程嬰、　轉作包胥復秦
佐。　漢後希韓孺子　翻成信国囚燕　誤机之変靡常、　行事之情何暇。　万里
曾経冬雪沐、頭未剃而自髡。　十年無柰朔風吹、冠弗毀而自裂。　心紡綿吐泥之
蚓、　身依稀投燭之蛾。　沮洳塲狗塢雞棲、安閑有地。　幽囚境鼠肝蟲臂、賦予隨
天　方寸中惟慎于從　戝分内不能無憾。　北海未生馬角、孫崇桂嶺九迴腸。
鼎湖莫逮就竜髯、珠滴氷天双串淚。　公羨己非敢望　私情夫復何言　白雲鎖

50 tuổi
Kỉ mùi (99)
(1)
[Tự tình]

trở quê hương, luống ~~bâng~~ tới mang thủ ~~bạc~~ bởi nhan; ~ Núi ngậm gương hồng trông bố mẹ, thẹn không nuôi mớm như ô ⊙ Làm cho trung hiếu đường cả hai khuây, ~ Lại hỏng kẻ bôn-ba không chết quách ⊙ Ôi! Từ trước, ai hay không chết; muôn phận kết, sợ có tổn ~~hại~~ lòng nhân ~ Và làm người, ai chẳng vui sinh, muôn tông quyền, sợ càng hại nghĩa ⊙ Minh-bạch những theo thiên-lí ~ Chỉ bài ~~sách~~ ~~thánh~~ cảm lời người ⊙ Trâu ngựa biết nhận người hỏ, không hổ lòng thì không thẹn sắc; ~ Rắn rồng yên chỗ gặp, không sợ trời cũng chẳng oán người ⊙ Ô-hô! Thú ~~chết~~ hướng gò là hồ ~ Chim đậu cành nam là trí ⊙ Đổng Trân, Bùi Ba-Ki đời trước, giam Bắc tỏ niềm trung; ~ Duy diều, Lê Quang Bí người nào, về Nam trọn khí tiết ⊙ Mà nay, Dư-sinh còn chưa hết; ~ Đầu bạc lúc nào về? ⊙ Lồng-lộng trời kia! ~ Sao mà cực vậy?

Viết xong dán lên vách. Cuối tháng, lang-trung bộ Hình, Kim quang-Địa thấy mà than-thở

Tháng 2, quan thư-thẩm thuộc bộ Hình là hai vị ông già họ A và họ Kim vâng lời đường-quan sai tới thẩm-vấn. Rồi có bẩm văn để trình: « Bẩm vì chuyện mong kính soi xét cho. Năm Càn long thứ 54, theo mệnh ông Phúc Khang An, (chúng tôi) bạt thiệp sang đây. Kính nấp uy trời, may nhờ ơn nước. Há liệu sự làm sự thôi là có mệnh, nung đúc bởi trời. Dốc hết lòng mà không thể làm sao được. Lúc bấy giờ may nhờ được lên Thiên-triều, ban ơn tột mực, bảo (chúng tôi) cắt tóc và ghi tên vào hiệu cờ. Lòng nhân đức cứu sinh, chúng tôi cảm kích không bờ bến. Nhưng nghĩ rằng kẻ ngu dân mọi rợ không quen phép luật, chỉ ở nể ăn không, nghĩa thì chưa ổn. Vả chăng, cha mẹ già không nơi nương tựa, mồ mả tổ tiên không kẻ trông coi. Nghĩ rằng ở lâu ngoài quan-sơn vạn dặm, rất xót đau nghĩ đến ơn vô cùng. Vì vậy, nhiều lần xót kêu, chỉ xin được trọn đạo hiếu. Chúng tôi hèn mọn bị giam cầm, lòng quê tuy quên; ở ngục từ mười năm, xét lòng biết lỗi. Nay được Đại Hoàng-đế ra chính sách sáng như mặt trời vừa lên, chiếu khắp đến chốn tối-tăm; theo lòng nhân của trời thích cho sống, ban ra đến đất hèn. (Chúng tôi) muốn nhờ các vị đại-nhân... (2)

樹指枌榆、空矚案書之雁。紅日含山貼岵屺、偏慚反哺之烏。致令忠孝道之兩虧。為欠連播臣之一死。嗟自古誰能無死、欲了分、恐或傷仁。且為人竟不樂生、欲從權恐尤害義。明白但循天理、雖黃誰爭人言。牛馬任其呼、無羞心即無愧色、竜蛇安所遇、不恐天亦不尤人。嗚呼、獸有首邱之狐、禽有南枝之鳥。宋珍裘伯者在昔拱北見丹衷。惟僚黎光貢何人、指南还素節。而今 餘生猶未泯 白首究何歸。悠悠彼天 曷其有極。

寫完粘之屋壁、月底。刑部郎中金光地見而嘆息、

二月刑部秋審官阿金二位老爺承堂官委來審问。仍有稟文遞呈：「稟為恭望照烛事。乾隆五十四年承福公康安命跋踄前徃本朝、仰伏天威、幸酬国泽、詎料兴止有命、陶鑄由天。馨愚衷已無可柰。此際仰蒙天朝大德、格處施恩、命以薙髮隸名旗籍。並生至德感荷無涯。但念愚魯倸僻不閑法紀。徒然尸素義有未安。兼以老親無依、先墳久守。念永阂山万里、痛深罔極之恩。所以累次哀鳴、只願獲全孝道。下愚蔽錮鄙念雖忘。囹圄十年、捫心知罪。今奉。 大皇帝、如日方升之政、遍照陰涯。体天好生之仁、普覃率土。万望列位大人

2/1799

vâng theo lòng lành lớn, cúi xét mà thương, xét tình thật mà xá lỗi, tha cho để đem thân xác về; để cho bọn Quỳnh (chúng tôi) khỏi đến đỗi nằm luân đều hỏng. Chẳng những lũ sâu kiến ~~được~~ sống thừa được đội ơn sâu, mà tất cả nhà già trẻ, kẻ còn người mất cũng đều được thấm nhuần ... vân vân »

Ngày 14 tháng ấy, vâng lời quảng-quan để thăm, lại làm tờ bẩm, lược rằng: « Nguyễn Huệ được phong đã qua một kỉ (: 10 năm). Mệnh trời đã định, lòng người đã yên. Thế đổi, thời thay; đó là lẽ thật không thể làm gì được nữa. Chỉ có bởi nhớ cha mẹ ~~nghĩ~~ ~~khẩn~~ thiết tha, cho nên đem tình quê mà kêu ca đau xót. Nếu như Đại Hoàng-đế đem đức lớn nhân dày xét tình tha lỗi để mở cho một con đường sống, thả cho đem thân xác trở về, để thoát vòng ngục-tối, thì cái đức đền lao đã bảo-toàn ấy, tuy có nghiền xương, nát thịt, cũng không báo được một phần muôn. Bọn Quỳnh (chúng tôi) xin cắt tóc để tạ ơn trời. Và ~~lại~~ nghĩ rằng chúa cũ là thần-tử thiên-triều, Quỳnh là dân bách-tính, chẳng những nghĩa lí đáng nên như ~~thế~~ mà tránh khỏi làm dân của Nguyễn Huệ thì tấc lòng không thẹn. Cúi xin trời che đất chở, ~~mà~~ xuân nuôi, bể chứa, bằng lòng cho bọn Quỳnh về làm tên dân ở bờ Lưỡng Quảng, qua lại buôn bán gần chỗ an-trí, may chỉ được thăm viếng cha mẹ già, nuôi nấng không điều gian trá. Nếu sức có thể đem gia quyến tới ở nội-địa, cũng (xin) được tuỳ tiện mà làm...»

Quan tả thị lang họ Hùng, tên Mai, không bằng lòng bỏ chữ "Qua lại buôn bán". Rồi lại bảo: « Phải xin cắt tóc và xin cho ở cạnh dinh An-nam. Nếu không xin như vậy, thì sẽ bị đưa an-trí ở Nhiệt-hà. Chúng bay xin điều gì? »

Bọn Quỳnh lại vẫn trả lời: « Xin thả cho đem thân xác về, thì tình nguyện cắt tóc để ~~tạ~~ ơn trời. Nếu không được thế, thì xin để tóc để cầu lẽ trời...» Bây giờ, bốn người đều lấy chủ ý viết tờ riêng theo lời mà Quỳnh đã giản lược trên. Rồi mong đợi, không kết quả. Nhân thế, cảm-kích thành hai bài thơ (xem   ) để trình hai vị ông già (   ) xem xong chuyển trình ~~đại nhân~~ quan lớn (thị lang Hùng).

Ngày 15 tháng 6, thình lình, thấy ông già họ Phan [tên Cảnh Hiến] thuộc Hậu quân Nhương hoàng kì đem con Quỳnh là Doãn Thuyên tới trong ngục để thăm. Lập tức (Quỳnh) có tờ bẩm cảm ơn, lược

14/2/1799 (right margin)

15/6 (right margin)

仰体洪慈、俯垂矜恤、原情赦過、釋累歸骸。㑊等免致五倫俱喪。不惟螻蟻餘生深蒙厚
澤。而全家老少、存沒均霑 云云」
是月十四日、承堂官提審、再有稟詞、畧云：阮惠得封、已經一紀。天命已定、人心已安。勢
異時殊、万無可為之理、惟思親念切、故以鄙情哀鳴。如蒙。大皇帝懋德至仁、原情赦
過、為開一條生路、釋歸骸骨、用脫蒙昏、万荷成全之德。雖碎骨粉軀、不能報其万一。㑊
等請薙髮以謝天恩。且念故主、乃天朝之臣子、㑊為之百姓、不惟義理當然、且免為阮
惠之民、寸心無愧矣。伏望天覆地載、春育海涵、準許㑊等歸為兩粵之边氓、往还商賣
在安置之例、俾得省覩老親、善送無憾、倘力能搬運家眷就居內地、亦得附便辦理。」
奉左侍郎能大人 名枚 不惟往还商賣四字、又諭以願剃髮許在安南警边、如不願則
安置熱河。尔等何願」。㑊等仍对以奉釋累歸骨、情願剃髮以謝天恩。倘或不能、即願
留髮以求天理」等語。时四人各以主意另寫㑊所說简略。乃闵望。仍感激詩成二首
七言律有云：身困十年依素節、命随一髮表丹衷。
五言律有云：大誼千金重、微軀一葉輕。之句 逓呈二位老爺看畢轉呈大人
六月十五日忽見後軍鑲黃旗樊老爺 名景賢 帶㑊之子光佺來獄中省視。即有稟謝畧

rằng: «Mười năm nhốt trong tối, âm-tín không thông, không biết lũ con lưu lạc ~~rả sao~~ nơi đâu. Bây giờ thoắt thấy, hoảng lên tưởng chiêm bao. Mới biết ơn Trời rộng-mênh, không vì cớ cha ngu muội, mà vẫn cho con theo chúa sai khiến. Tôi cảm kích không xiết kể.»

Từ đó được thông tin tức.

Sau đó, ba người Đoàn-Thuyên cùng Nguyễn Nghiêm Đỗ Suất lại thăm. Nhân tiện, (Quỳnh) gửi mang về một thư cho các vị ở hai Dinh An nam đông và tây. Thư rằng: « Mấy hiên vắng vẻ, ~~phút~~ kể đã mười năm; chiếc nhạn chầy chầy, không thông một chữ. Nay nhân thuận tiện, gửi hầu   Kính thưa các vị quí-đài: Duyên may gặp gỡ, nghĩa được tùy-tùng. Hoặc vịn xe theo vua, gian quan đất khách, hoặc trèo non vượt bể, bạt thiệp gian-truân. Chính-khí xông bay; lòng trung sáng rệt. Tuy như bác TRỊNH ANH Viên Thuật không được một mình cho là đẹp ở đời trước. Nhưng cũng chưa nổi tiếng như Yến Suy Phạm Lãi. Đó là tại trời. Còn như tôi, chịu mệnh trong khoảng mạt vận lưu-li, không làm thì không trọng mệnh. Cho nên ~~hết~~ sức hết ~~như~~ hơn mười đợi núi, ~~tôi~~ nghĩa tôi hồn kiến theo đàn. Không quản bảy ngày khóc mà không tới sân Tần, ba tấc lưỡi mà không lay được man Hán. Rồi khi vua chạy thình lình, không đi tùy-tùng. Khi vua lẻ loi đất khách, không ~~gần~~ ~~dạo~~ hầu gần gũi. Đã ~~thì~~ được ~~hơn~~ yên ~~hơn~~ hơn vua ta trước thì kéo tóc mà đếm cũng không đủ (?). Đến như chuyện bất đắc dĩ đem một sợi tóc để tỏ tấm lòng; chớ có ích một mảy lông nào cho nước. Tuy chết cũng không đổi, vì bất quá chỉ nhẹ như lông hồng. Đến như lông nhạn không thông, chỉ xây thành sầu trên vườn tược; bèn rồng không vịn, chỉ rơi dọt lệ dưới trời đông. Trên không sánh được với lòng trung của Lí Nhược-Thủy. Dưới lại thẹn trước mặt các liệt vị quí-đài. Thẹn đã phụ trời đất, hổ với người xưa nay. Không những không đủ sánh với bạn bè. Mà chó ngựa của thái-hậu (?) cũng phỉ nhổ, mà không thèm nhìn.

Nay, nhiều lần được quí-đài dủ tình đoái hỏi. Kính được nệm ngọc, tóc bỗng thêm rạng. hai thấy dù xanh, mũ nam sinh sắc. Cái thân bị buộc kỉ lâu

云：十月幽禁音信不通、不知兒輩流落何所。至是一見、恍若夢中。始竟天恩浩蕩、不以
愚父故、尚許其子跟主當差、不勝感激之至。自是纔通音信。
後先徐烘阮蔑杜率三人來探。因便附寄一書于安南东西營列位云：重軒寂々動閱
十年、隻雁遲々、不通一字。茲因順便、承候兴居。敬惟列位貴台：緣諧睽遇
羑廸坤從。或執與附蹤、间関羈旅。或梯山航海、跋涉艱屯。正氣凌霜、忠心貫
日、雖程嬰、袁術等輩不得專美於前。然從未成、偃衰范蠡之名、天也。如僕
者、受命於顛沛流離之際、不為不重。乃力竭勝於蛟負、羑有昧於蟻從。無論
七日血不能叩于秦庭、三寸舌不能掉於汉蝗。而蒙坐倉卒、困預追附。旅況寂
寥、莫趨左右。已得安於我先君、擢髮不足數。迨夫不得已將一髮表寸心、何益於
国之秋毫。雖九死不移、不過鴻毛之輕也已。及至：雁羽不通、但築愁城於園土。
龍鬚莫逮、徒零淚雨於氷天。上不能如李若水之忠、下亦羞对列貴台之面。慚
負天地、愧怍古今。非惟不足齒於僚朋、卽慈主之犬馬亦必噬之、而不肯顧
矣。今者屢蒙貴台垂情顧问、篤承拋玉、蓬髮增輝、駭見垂青、南冠生色。久棨之

15/6//99

cảm kích không xiết. Chỉ mong (các quí đài) cẩn thận gìn giữ (tự), nhẫn nại đợi ngọc sắp thành. Yên bề số ngộ, vận đỏ sẽ tới không lâu nữa. Gặp được ơn trời dồi-dào, mưa móc đằm thắm. Tuy ở trong phòng tối bị giam cầm, cũng được gội cái sống thừa ấy. »

Ngày 13 tháng 8, ~~quan~~ thượng thư bộ Hình, giữ chức đô-thống hiệu Nhưng hoàng kì thuộc Hậu quân, quan lớn họ THÀNH, tên Thành Đức, sai ông già Phan đem Doãn Thuyên đến dỗ và đưa lễ cha con sẽ đoàn tụ. Quỳnh lại có bẩm văn như trước: « Kính tạ ơn sâu, tỏ bày lòng thật. Bọn Quỳnh bèo trôi vạn dặm, gai nhốt mười năm, chỉ vì khó đổi được lòng si, nên đến đỗi phải khắc khổ ~~giữ~~ với tiết khó giữ. Vua tôi, cha con trở cách, thật nhân-tình khó chịu nổi. Nay nhờ xét tình rộng lượng, trong khoảng vài tháng, cha con lại được gặp nhau. Lòng lành rộng lớn, cảm kích vô cùng. Tuy nghiền xương xé thịt cũng không đền được một phần muôn. Nghĩ lại thiên triều đã giáo hóa miền nam ~~đã~~ (tới) 150 năm, thế đã sâu và lâu vậy. Bọn Quỳnh chỉ từng theo trong đức-giáo, cho nên không dám lấy tình riêng mà khuấy nghĩa công (lớn) trọng. Đến bây giờ đã trải mười năm. Đời thay, việc đổi. Nếu có được phép phục thù, thì chưa hẳn đã còn thù mà phục. Nếu có được theo chúa cũ, lại không còn chủ cũ mà theo. Đối với nghĩa công đã không thể ~~đạt~~ cái nguyện do sự mình tìm, lại không dám vì tình riêng cha con trong nhà mà trái với giáo hóa của thiên triều khuyên người trung nghĩa. Cho nên đã tranh-thủ lưu sợi tóc để tỏ lòng trung. Vốn không dám giấu nghĩa chuyện gì khác. Nay con giai thuật lại ân-ý của quan lớn, cao sâu như núi biển, bảo nếu muốn cha con đoàn-tụ, dốc ý thành-thật xin, thì cũng có một con đường cứu sống. Bọn Quỳnh trộm nghĩ rằng ơn không thể đợi, thời khó được lại. Cho nên nhân thừa cơ hội, cầu làm chim ra lồng, (làm trâu được nghỉ) ~~nghĩa so sánh~~ nhưng muốn sống thừa với đầu bạc, há chịu đổi lòng son khi chưa chết. Nếu được (bề trên) soi xét thì ơn cho khỏi tội, để cho cáo chết (quay đầu về gò), kiến sống (khỏi bị nước trôi), (chúng tôi) được vẹn ~~lòng~~ ao ước, thì là thật nhờ ~~quan~~ ~~bảo cái đức~~ thành toàn chi đức (: cái đức gây nên và bảo toàn — có ý dùng chữ tên họ của thượng thư bộ Hình là Thành Đức) của quan lớn »

13/8//99 (Con tôi đỗ lần thứ ba)

之身、不勝感激之至。 惟望慎自珍重、耐咱玉成。随遇而安、泰來不遠。 會見天恩浩

蕩、雨露霑濡、雖陽房錮陋之中、亦得沐其餘波矣。

八月十三日刑部尚書後軍鑲黃旗都統成大人（名成物）委樊老爺帶先佺來諭以父子

團聚之意。仍有稟文、恭謝殊恩、歷陳愚悃。偶等漂萍万里、圜棘十年、只因难改易痴心、

致有不可貞之苦節也。君臣父子之睽隔、誠人情之所难堪。茲蒙格處包含、數月之間、

父子再得相見。廣大洪慈、曷勝感激。雖破骨分軀、不能報其万一矣。惟天朝暨南之化、

百五十年深且久矣。偶等惟率循德教之中、故不敢以私情而虧公義之重。至今已經

一紀。世異事殊。倘蒙許以復證、未必有證可服。亦蒙許以從主、又無故主可從。公義既

無可得行其所事之由。又不敢以家门父子之私、而背天朝忠義勸人之化。故爭留一

髮、以表忠旌。初不敢晦顧夫他矣。茲豚兒具道大人恩意、山海高深。謂如欲父子團聚、

一意誠求、亦有一條活路。偶等窃念、恩不可邀、时难再得。固當乘此机會、祈為出籠之

鳥、舐犢之牛。然以皓首之餘生、豈肯改素心於未死。如蒙釣鑒、然法外施恩、使孤死蟻

生、得完鄙願。實頼大人成全之德矣

23/10/99

Ngày 23 tháng 10, ông già Phàn đem Doãn Thuyên tới, lại đem lời quan lớn (Thành Đức) dỗ như trước. Gia nhân là Nguyễn Nghiêm, Đỗ Suất cũng theo tới. Phàn lại nói: « Trong ngục là nơi cấm, không dám đem nhiều người tới. Còn có Ngô Vũ, Phạm Viết Lanh, Trịnh Đức Bồi ba người nữa ở ngoài. Hôm khác sẽ đem tới » Theo như cũ, Quýnh có lời bẩm nhờ chuyển đạt:

« Ngưỡng cầu Thánh xét. Trộm nghĩ: bọn Quýnh, cô thân đất khách, giam cầm mười năm. Nay mong quan lớn đoái thương, đã nới giam cầm, để bày tình trâu liếm nghé, lại hứa cho được sống, được thoát ngục tù. Chiếu ~~vất~~ nải kín mọn, sáng chỗ ẩn, (thật là) mặt trời mùa đông, gió ấm ngày xuân. Bọn Quýnh cúi đầu nhận ơn, lòng cảm đái kể không xiết. Vì chuyện ấy, mạo muội bày tỏ lòng quê: Năm Càn-long thứ 54, bọn Quýnh đi vào Thượng quốc, vốn muốn nhờ cây oai trời, để mưu khôi phục. Gặp lúc ông lớn Phúc biện-lí ~~(việc Annam)~~, việc phong Nguyễn Huệ, đến đòi bắt giữ rồi giải tống (đến đây). Bây giờ may được Đại hành thái-thượng hoàng-đế xét thấu tình mọn, tha không bắt tội. Lại nhiều lần, được các quan bảo cải trang thì được hưởng ơn to bổ dụng. Bọn Quýnh nghĩ rằng cứ giữ quốc phục là tiện. "Thề mãi chớ quên". Đã thẹn phụ ơn vua, tự mang lấy họa. Hãm mình vào ngục, từ đó đến nay. Tháng 2 năm nay, lại được quan lớn bổ-đường diện dụ "nếu cắt tóc thì được ở doanh An-nam, để tóc thì an-trí ở Nhiệt hà, chúng bay muốn gì ». Bọn Quýnh trộm nghĩ rằng: đã là bầy tôi ở đất khách, may được tha tội, thì khắp trong thiên-hạ đâu cũng có thể ở. Nếu không ở doanh An-nam thì nay ở Bắc-sơ? Ở Nhiệt-hà còn hơn ở Lạnh-sơn. Nhưng mà đã là bầy tôi có tội mà còn được ngồi ~~không được ăn~~ nể không. Ấy là nhờ đức lượng rộng của Thiên-triều. (Vậy) không được đưa danh nghĩa ra mà nói. Nhưng mà nhà còn có cha mẹ, không biết tựa vào ai, vậy nghĩa cũng chưa yên. Đã được hưởng lòng nhân tha tội, lại được thoả nguyện nhớ nhà, thì (tức như) mưa móc còn thừa, lá rễ đều tốt; bể sông nhuần thấm, xa gần đều tưới. Nếu chỉ vì thân mà tìm kế...

十月二十三日樊大爺帶兇往來。又奉大人諭意如前。家人阮𢖮杜率亦得跟來。樊又說：獄中禁地、不敢多帶人來、尚有吴武范白庚鄭德培三人在外。改日亦且帶來。」仍有稟轉達。

仰祈聖鑒事。竊以黎佪等、遠徼孤臣、圜扉十載。茲蒙大人体恤、既寬禁錮、俾伸舐犢之情、又許生途、獲脫重犴之地。照、徹燭隱、冬日春風、佪等頓首承麻、曷勝感戴。為此冒瀆備述鄙悃。乾隆五十四年、佪等進入上国、本欲仰伏天威、以圖恢復。適值福爺辦理、封阮惠之事、以致縻留解遞。當此幸蒙大行太上皇帝淵鑒微情、不加遣責。畀蒙列位大人諭以改裝、當邀曠典。佪等惟以便安国服、永矢弗諼。慚負皇恩、自貽伊戚、陷身囹圄、以至于茲。今年二月、又奉部堂大人面諭以薙髮則許駐安南營、留髮則安置熱河、尒等何願。佪等竊以為羈旅之臣、幸得寬宥、普天之下、皆可棲遲。無於安南營、𢓭今之北所、熱河𢓭左之冷山。然以逋播之戾臣、尚得以投閒授食、是皆天朝含容之德、無得名言。惟家有老親、無人倚靠。心有所向、美亦未安。既蒙寬宥之仁、又遂思歸之願。則雨露之餘、葉根並茂。河海之潤、遠近同蘇。若只為身謀

ở lại đây, thì trung đã không toàn, mà hiếu cũng hỏng. Không những ôm giận suốt đời mà còn làm trái lòng vua lấy hiếu trị dân. Bọn Quýnh khăng khăng xin về đất nhà bởi vì cớ ấy, chứ không có gì khác. Nhưng hoặc cho rằng nếu thả ra, thì bọn Quýnh hoặc sẽ làm xằng gây loạn, hoặc sẽ bị Nguyễn Huệ làm hại. Nghĩ như thế là vô-lí. Thử nghĩ Nguyễn Huệ đã truyền ngôi một đời, mệnh trời đã định, lòng người đã yên. Cảnh vật đã ~~khác~~ khác, non sông đổi trạng. Huống chi; Bình-vương đã chết, vậy hết kẻ thù; tuy có Thầy xác có thể đánh, cũng lấy tài của Ngũ Tử-Tư mới có thể mưu đồ sự-... của nước Ngô. Hàn Thành chết, thì hết chỗ ngóng, lúc không người để giúp, tuy có trí của Trương Lưu-hầu, cũng phải nhờ có nhà Hán dấy lên. Như nay, lường thế theo thời, nếu có trí tuệ vững vàng, cũng làm sao mà cử động được. Huống chi kẻ ngu này tay không, há lại dám làm con bướm bay vào lửa sao. Không những bọn Quýnh không giám làm xằng, mà cũng không thể làm được..

« Và chăng, từ khi Nguyễn Huệ lấy được nước đến nay, phàm những bầy tôi và dân nhà Lê, trừ (những người chết) trong chiến-trận ra, thì những kẻ bị giết đều là người ngoan-ngạnh phản-bội mà thôi. Đức như những người mà Trung-quốc thả cho về, chưa hề bị hại. Và chăng Quýnh thân lẻ tuổi già, chịu yên phận-mệnh. Không những nó không nhẫn giết, mà cũng không thèm giết. Huống chi lòng nó sợ mệnh Thiên triều mà không dám tự tiện giết. Nếu may mà Nguyễn Huệ không giết, thì sống làm dân sót nhà Lê, cũng có thể thoả lòng chim (nhớ tổ) mà không giận. Nếu không may mà Nguyễn Huệ làm hại, thì chết ở đất cũ nhà Lê, cũng được toại nguyện cáo (chầu gò) mà không thẹn. Nguyễn Huệ làm hại hoặc không làm hại, đều là bọn Quýnh may với không may; ý chừng không liên quan đến cách trị dân của Thiên triều này hay nhẹ. Và chăng lấy di trị di là phép định sẵn của vua trước.

là các thánh đế có ý làm. Hoặc có kẻ lánh nạn mà vào đầu ngụ thì thương mà để ở yên, ấy là rất nhân. Hoặc có kẻ khẩn khoản xin đi về, thì xót mà cho đi, cũng là rất đức. Hoá-công mưng đúc, tùy theo vật mà tạo hình. Há lại hủy họ về sự ấy sao? Rất mong tìm lẽ trong tình, ban ơn ngoài phép.

而留此、則忠既不全、而孝并失。不惟抱終天之恨、且更迹圣皇孝治之心。個等所以拳々願歸故土者以此。別無他故也。　然或者以為若放之、則個等或妄起爭端、或阮惠肆行加害、則万無是理也。抑思阮惠再侍已経一紀。天命已定、人心以安、景物頓殊、江山異狀。矧平王死、則無咎矣、雖有屍可鞭、亦以伍相之才、方可圖強吳之有隙。韓成死、則無望矣、即無人可輔、雖以留侯之智、亦必資炎汉之方興。如今度勢乘时、縱有智慧、鎡基、何能舉動。况下愚徒手、豈敢為赴火之蛾乎。不惟個等不敢妄為、亦不能為也。　且阮惠得国以來、凡黎氏臣民、除戰陣之外、所誅戮者、頑悖而已。即有中国放回、未嘗加害。兼之個等隻影残年、安其分命、非惟彼不忍殺、亦不屑殺。况心且畏天朝之命、而不敢擅殺也。倘幸而阮惠不殺、則生為黎氏遺民、亦可遂烏私而無憾。不幸而阮惠見害、則死於黎氏故土、亦得以畢旅願而無慚。阮惠之害與不害、乃個等之幸與不幸、似不関天朝治体之重軽也。　且以夷治夷、先王之成憲。大而無外、聖帝之用心。或自避難而内投、則憐而安之。固是至仁。或為至情而求去、則憐而遣之、亦為至德。化工陶鑄、随物賦形。豈容心於其間哉。万望情中求理、法外施恩、

thì bọn Quỳnh từ nay về trước đều đội ơn Đại hoàng-đế đã cho sống lại. Cúi nhờ Đại nhân thương đến lòng thành khoản của kẻ cô-thần, chiếu phép thuộc về sự các cô thần có tội mà đã được xá, sẽ tâu xin (cho chúng tôi) được về quê hương cũ. (Như thế) thì cái trong nghĩa giáo ở lòng khoan, cái phong ở bốn phương sẽ dấy động; mà cả nhà Quỳnh, kẻ còn người mất, đều hưởng tấm lòng tế-bị rộng lớn không xiết vậy. Kẻ bầy tôi ngu muội này, sợ hãi không kể xiết. »

Tháng mười một, bọn Quỳnh nghe tin Quốc-mẫu mất, đã đến ngày táng. Bèn gửi thư cho Tả-lĩnh-công (Lê Duy-chỉ là chú họ vua ta) và cho các vị ở hai doanh Đông và Tây. | Thái hậu mất 11/99

Thư rằng: « bọn Lê Quỳnh, Lê Trị, Trịnh Hiến, Lý Bỉnh Đạo, kính nhờ thư tát, bộc bạch tấc lòng. Lúc xưa không quản nông sâu, vốn muốn mưu nhờ sức hổ. Sau lại không nề nặng nhẹ, thành không giúp được hai rồng: Hãy lo thân-tiết khuyết nhiều, khôn liệu hoá-cơ khó đoán. Mây thuở non Tây chùm vừng nhật, tác bóng khôn trông. Ngày nào mây tối rụng ngôi sao, nửa tin chẳng thấu. Ngóng lại xa đường nghìn dặm đất. Ngắm trùng-vi đen qua chín tầng mây. Một mai, may được đội ơn to, gươm cầm được nới. Mấy độ nhuỵ mong chờ bóng nhạn, âm tín vừa nghe. Kính muôn tan man-mác tâm hồn; buồn khôn gửi chứa chan dòng lệ. Trước Đỉnh-hồ mây lấp, đã tiếng không núi lại rồng. Thình-lình Bảo-vị sương che, lại không thể tiễn đưa giá hạc. Bản dữ nghiêng tai nghe xót. Lòng đau muốn viếng không đường. Đỉnh mây cao ngất ở nơi nào, quay tới khom mình xa lạy. Rào ngục phải đâu nơi tang điếm, thôi đành xoả tóc theo lễ. Đã hay lễ-chế nhiều sai, ý cũng hiếu trung đều lỗi.

« Ô-hô, cô thần lâu nhốt, chỉ thiếu một chết mà thôi. Đại nghĩa thẹn nhiều, đã dứt nắm luân hết thảy. Người mà đến thế, trời nỡ làm sao! Nay nhân hạ huyệt đến ngày, xa theo đạo tổ. Cẩn biện sáp hương vật mọn, để tỏ lòng tôi. Cúi mong dữ soi tình-khúc, nhờ quìn tiến →

則伵等自今以往之年、皆大皇帝再生之德。伏惟大人恤及孤臣之誠欵。比照孤
臣負罪而從赦宥之條。奏請許之歸養、則五教之弼在寬、四方之風益動。而伵等仝
家存沒、均享洪慈於無旣矣。愚臣蒙昧、不勝戰慄之至。
十一月伵等聞国毋晏駕、寧厝屆期、乃寄佐領公（黎惟祇乃故主之從叔）供东西兩營列位書云
黎伵黎值郑寬李秉道等、謹憑尺札、遥瀝寸心。當初不嘗淺深、本欲圖於托虎、自
後惟無轻重、致不効於雙竜。每思臣節多虧、詎料化机莫測。西嶺幾时啣旭日、
寸影難窺。东垣甚日落前星、半声不達。嗟一望遠同於千里、覔重回黑甚於九迷。
一朝蒙格外鴻恩、禁防踈濶。幾載查天边雁篆、音信絶聞。驚欲消圜土之魂、愁難
禁氷天之淚。已矣鼎湖雲暗、攀莫逮去之竜髯。倏然宝婺霜侵、望更阻於升遐之
鶴駕。側耳聞哀有訃、偷心入臨無由。長空何處是雲駢、慢向鞠躬遥辨。重棘此
中非店次、茍將披髮從宜。揆諸礼制有乖、意與孝忠並失。嗚呼。孤臣久絷、只欠
一死之身、大姜多慚、幾絶五倫之道。人而至此、天實為之。茲因窀穸屆期、遥貼
祖道、謹具蠟香微物、用表臣心。伏望垂情曲為逓進。

Bọn Quỳnh ở trong ngục khóc. Người ta nghe đều cảm động. | Ra Ngục 4/4n/1800

Năm Canh thân (1800) Gia-Khánh thứ 5, tháng 4 nhuận, ngày mồng 4, được thả ra ngục, dời đi ở cách phía tây Kinh-thành 12 dặm, ngoài xưởng LAM-ĐỊNH; an trí ở doanh HOẢ-KHÍ, đầu tóc ăn mặc được phép tự do. Phần mộ chúa cũ được phép thăm viếng. Con cái được phép qua lại. Liền làm một bài thơ, (trình) quan bộ Hình và quan coi ngục [có câu rằng: tóc khôn đến mưa móc mới. Ngẩng đầu sợ phụ núi sông xưa]

Tháng năm, quan coi doanh Hoả Khí là Định thân-vương (tên Ẩn) tới diễn dụ: « Nay vâng ân điển Hoàng-Thượng, cho các anh ở đây; giao cho ta coi sóc tốt lành. Về phủ ăn, tiền cấp thì có Hậu quân Nhường-hoàng-tinh phát. Các anh hãy ở yên tuân lời đừng làm việc trái. »

Tháng chạp, lại qua vườn BẮC-TẦN, quét gọn lăng tẩm trong vườn. Chỉ thấy ~~chắp chằng nhặn~~ nhỏ vài ngôi mộ, nấp nhờ bóng vài cây thuộc rừng du. Khôn thức thở dài, rưới ba chén rượu nếp, mắt không cầm giọt lệ như mưa trên núi Quả, lòng mênh mang gửi đến mây sầu trên dòng sông Nhị. (Bọn Quỳnh) bèn bàn với TẢ-LĨNH-CÔNG lo mang xương chúa về (nước) táng. Tả-lĩnh công nói: « Đó là lời hối của chúa ta, tôi còn nghe đinh ninh dặn lại ở tai, xót xa trong lòng. Mong muốn như nhau, ta sẽ tính toan kĩ lưỡng. »

Đầu xuân, hết tang Quốc-mẫu. Ấy cũng là một cơ hội. Lúc ấy, nói chuyện cùng người nước ta, đều đồng ý (同意). Nhân đó soạn bài văn bẩm; lược rằng: | Xin đem hai cốt vua về — 1801

« Tôi là người nhà Lê bị tán vong, hèn mọn được nhờ ơn được cấp ăn không; báo đáp không có cách, xấu hổ không xiết. Huống chi mẹ già còn sống, không kẻ tựa nương. Nếu trộm sống ở đây, tội bất hiếu đã lớn, mà nghĩa chúa tôi cũng có chỗ chưa yên. Hiện nay, chúa cũ trên đất khách là vài nấm mồ côi quạnh. Khi sống thì đã ~~không~~ thể quay ~~kẻ~~ lánh nạn (trở về). Khi mất lại bỡn không yên ở nơi lữ thứ. Xót nghe khi cố chúa sắp mất từng [đã] có lời dặn mang xương đưa về Nam. Huống chi, bà cung ~~hạ~~ đã mất, ~~hạ~~ hay ~~ngoảy~~ mong (quay đầu về Bắc như cáo)

䒭在獄中泣哭。人聞之皆為之憾。

庚申五年、閏四月初四日。奉放出獄。移于京城之西、十二里。藍靛廠外火器營安插。頭髮服色、咱其自便。故主墳墓準其展拜。兒子許其來往。即賦詩一首 刑部官及管官云

有句云：擢髮難酬新雨露。回頭恐負舊山川。

五月、總管火器定親王 名恩 來面諭：今奉皇上恩典許尔們在此。交我善為撫恤。其養贍恩錢、在後軍鑲黃旗昭發。尔們安遵無違。

十二月、再往北津莊、洒掃園寢。但見纍數堆品塚、叢幾樹榆林。咻咻一行弱息、洒洒三杯麥飯。目難禁氷天之淚雨、心遙騰珥水之愁雲。遂與佐領公謀將主骨歸塋。佐嶺公謂「此係吾主之遺囑、丁寧在耳、切怛于心、願與之同、曲為之計」。聞春国母喪既除、亦是一機會也。於是與国人言之僉同、仍具稟文。其略曰

黎氏散亡、賤品徒仰素餐。報答無階、不勝愧恥。況親老在堂、無人倚靠。若偷生在此不孝之罪既大。而主僕之義尤有未安。現在故主他鄉。數堆孤塚。生不能從蒙塵之駕。死不能安旅況之魂。痛聞故主臨終、曾無帶骨歸南之囑。況又慈宮告逝、更多旅

kẻ ở Hoàng-nguyên

« Chúng tôi thảo thảo không lòng báo đáp được. Nếu bọn Quỳnh chỉ nghĩ đến mình, không cáng lấy việc ấy, thì xấu hổ rất lớn. Từ trước, đã có lời xót xa xin được đưa thẳng về nước. Nhưng vì nước Annam đã thuộc về NGUYỄN HUỆ coi, thì chưa tiện thả cho về. Vì các lẽ ấy, xin kể rõ tình-hình, mong nhờ soi xét: Nguyên rằng nước tôi, đất-đai gồm 16 đạo. Từ Lê Trung-hưng đến nay, bầy tôi có công lớn cũ là Chiêu-huân công NGUYỄN KIM đời đời giữ đạo Quảng-nam đã hơn 200 năm. Từ khi NGUYỄN-HUỆ cướp chiếm kinh đô nhà Lê, anh nó là Nguyễn Nhạc chiếm giữ Bàn-xà thành (lúc nay Bình-định) thuộc Quảng-nam mà chống trọi với nó. Dòng dõi người huân-cựu kia còn hay giữ được các xứ ĐỒNG-NAI, núi PHÚ-QUỐC thuộc Quảng-nam. Những trông ngóng vào Thiên-triều đã lâu, nhưng vì đất xa phận nhỏ nên chưa tỏ thấu lòng thành nạp khoản. Nhưng từ bờ bể Lưỡng Quảng về nam, không ai không rõ. Nếu được đại-đức dủ lòng thương, cho phép bọn Quỳnh đem hài-cốt chúa cũ trước về Quảng-đông, giao cho quan coi địa-phương biện lí. Hoặc sai người hộ-tống, giao cho kẻ cầm đầu họ Nguyễn ở xứ Đồng-nai, hoặc cho phép hai ba người trong bọn Quỳnh chuyển báo cho địa-phương Đồng-nai Phú-quốc. Đến như đất ấy, nhân-dân còn là dân sót của nhà Lê cũ, phía bắc có Nguyễn Nhạc ngăn cách, (nó) ~~không~~ với Nguyễn QUANG-TOẢN (con Huệ) hoàn-toàn không dính-líu. (Vậy) về đó mà làm việc giấu cất xương khô, thì cái mong ước cô-đơn của chúa cũ sẽ đạt hoàn-toàn. Về đó ~~lại~~ giữ mồ nuôi mẹ, thì lòng ước ao nhỏ-mọn của lũ Quỳnh sẽ toại. Chẳng những chỉ bọn Quỳnh đội ~~đức~~ tái-tạo của Đại Hoàng-đế mà cả đoàn chúa tôi nhà Lê, kẻ còn người khuất đều được nhờ ~~ơn~~ ơn vô cùng vậy. »

Năm Tân-dậu (1801) Gia-khánh thứ 6, tháng 2, bọn Quỳnh đem tờ bẩm đệ lên Định thân-vương. Thời giờ qua, không thấy trả lời. Bọn Quỳnh lại đem số tiền lương ban cho để nuôi mà ~~cố~~ nài từ. (Thấy Đại-nhân đãi)

Tháng 9, ~~bốn~~ ông già lớn là ~~Đại đại-nhân~~ cai ông thâm lĩnh họ Cao, họ Vương, họ Chu và họ Hà đến chỗ trú mà bảo rằng: « Tiền lương ấy không được từ » Từ đó, bọn NGUYỄN NGHIỄM, Đỗ Nhất, TRỊNH ĐỨC-BỒI và Phạm Việt Canh mới được qua lại mà cũng bỏ sự cấm-phòng.

丘首北之思。小子哌哌重泉雖報。倘個等恢私忘義、明非幽責、慚負殊深。從前旣以歸骨哀祈。第安南国已屬阮惠所篡、未便放回。為此具白情形、仰祈霄鑑。原夫弊国封疆共十六道。自黎氏中興以來、勳苗臣照勳公阮淦、世掌廣南等道、二百餘年矣。自阮惠篡拠黎城、彼兄阮岳亦拠廣南蟠蛇城（卽今平定）與彼対峙。其黎勳苗之後、僅能保廣南之同狔富国山等処。以仰望天朝久矣。地偏分小、未達欵誠。然自兩廣沿海以南無不稔曉。如蒙大德、垂憐、准許個等員故主骸骨、前往廣東交該地方管官辦理、或委員護送交與同狔處阮長。或許個等二三人轉報同狔富国地方。卽此地人民僅是殘黎之苗、北有阮岳之隔阻、與阮光纉（惠之子）全不相干。就此而營藏枯骨。故主之孤願果完。就此芦墓養親、個等之蟻忱俱遂。不惟個等仰蒙大皇帝再造之德、而黎氏主僕存沒均霑於無旣矣。

辛酉六年二月、個等將稟文遞在定親王。経时不報。再將養贍錢粮固辭。　九月達大人委參領高玉朱何四大老爺就住所諭云：其錢粮不推辭。　自是阮峽杜率鄭彷培及范曰庚等始得往來、而禁防鮮矣。

E. Bài tấu của quan bộ Lễ và bộ Công về việc ~~phá~~ tu thụy, lập đền thờ các 黎末殉節臣., có kể thứ 8 có lễ năm ~~[illegible]~~ Tự đức thứ 10 (1857) . 102 a

F 補遺集 chép chuyện những vị sau: (Thuộc bài tấu trên vì có... 前臣嘗詳查..... 112a..)

1. 黎侗 (có đầu các vị) 109a
2. 阮曰肇 (anh tả 熱河 mất ở đó) 110 b
3 陈名案 (chết bệnh sau khi Quan tài chiến thủy đã về) 111a
4. 阮廷簡 (nhịn đói chết) 112a
5. 阮廷院 (chết trận) 113a
6. 陈光珠 (chết trận) 114a
7 阮文涓 (chết ở Thanh) 114 b
8 陈名偈 (chết trận vài) 115 b
9 陈珽 (chết trận) 116 b
10 阮廷金 117 b
11 潘氏舜 (đi 河静道) 118 a
12 阮輝濯 (tự tử) 119 a
13 阮国棟 (anh 阮氏金) theo ch. Thủy, sống đưa quan tài CT về 119 b
14 黎昕 sống vong. làm thuốc ở Thanh có tiếng lấy con gái Thanh họ 郑 120a
15 黄奉曉 sống vong sống về 121a
16 黎允値 (em họ Lê Quýnh) " 122a
17 阮廷錦 (ng 綿) " chết ở Thanh 122a
18 黎貴適 " 122 b
19 譚慎廠 123a
20 阮雄忠 123 b
21 阮仲瑜 124 a.
22 黎松 黎式 124 b
23 阮仲瑞 chết trận? 125 a.
24 范如松 (Chép rõ ràng về chuyện chiến thủy xin làm lại việc binh) và việc thanh phân tài ai tư các vong thần

癸亥八年正月聞安南国王阮光纘於上年為農耐(即同狔地)国長阮主所滅。奉。上諭。中外咸得聞知。○二月始聞得實信、遂具稟懇祈回貫、叩求定親王轉奏。畧曰

竊惟個等前來只為黎氏傾危、欲圖報復。柰兴亡有命不可挽回。仰蒙大皇帝恤及痴忠、隨其苗裔、投閒授食、陽春浩蕩、感激無涯。螻蟻餘生、已偷望外、惟念毫無報答孤負天恩、徒竊素餐、不勝愧恥。加以至情未泯、大義難忘。蓋個等四人、帶罪以來、故主既亡、孤丘望斷、而所遺一女、付托無人。且老親在堂、無人倚靠。或全無兄弟、或未有子女。若偷生在此、則主僕之義未安、而不孝之罪弥大。 玆竊聞道路傳言阮光纘不能保国、現在農耐長阮主為先世復讐。遣使賫表進貢、奏聞天朝。 伏思農耐即廣南之同狔。其長乃黎氏輔政照勳公阮淦之後。是個等苗主同仇、別無慊間。則個等有可回之机。有安生之地。倘奉天朝救回原籍、是以外夷之人、安排外夷之地。既不逸衣冠文物之邦、又個等亦得以養生送死、幸存人道之端、尤以見天恩撫恤之至意。萬望王爺施恩、曲為仰干天咱、幸蒙大德垂憐、准依所乞、將個等死生形魄交農耐国長照領。此則故主之孤願果完、而個等之烏私亦遂。十五年仰荷包容既

和丁公迓衙原歎并引 ∅ 和清人趙晦亭 có hịa ∅ 53b 53b
和答膠西人琴可氏見贈元韻 (六首) ∅ 十二月雪後月出偶作
贈乂安入潘氏 (có hịa) ∅ 過公毋山作 ∅
喜子見訪偶成 (có hịa) ∅ 和武兼山元韻 (武紳) ∅
寄年誼慈烏陳中式 ∅ 偶感 ∅ 禪院納涼 [夏熱乘涼]
遇附來苗家人於萬寿寺相見, 仍作.

10 阮輝宿 58b

丁未十二月聞变往迎慈駕 (1789) ∅ 戊申正月出太原道. ∅ 59a
四月往武崖扈附慈駕 ∅ 五月扈慈駕渡弗迷津 ∅
喜清兵出関來援 ∅ 聞清師潰, 悵然有感 ∅
追雲桂援兵不遇 ∅ 馬童贊并引 ∅ 庚戌元春北望感作 (1800)
琵琶夫人殉節行 (dài) 62a.

11 黎光值 64b

奉和御詩元韻 (三首)

12 鄭憲 65b

奉和御詩 (三首 ∅ 过公毋山感作 ∅ 高楼陰宵行 ∅ 66a
因懷会友行 ∅ 答陰站目潘伴送 ∅
寧明城永月宮 ∅ 明江津次途行感作 ∅
自寧明州到南寧感作 ∅ 過上林地頭 ∅
自慶遠到桂林暫舍 ∅ 自桂林又往廣东 ∅
到刑部北所獄感作

13 李秉道 (嘉猷) 69a.

奉和御詩元韻 (三首 69a.

14 阮倘 (ôh Tây sơn chết ở Sơn tây) 70a

臨死感作

15 丁迓衙 70b

聞西賊兵亡, 感作 ∅ 臨死感作.

16 范阮攸

过雲山感作 71a

17 陳名偒

述懷二首 ∅ 臨行口占

D 北行叢記 (黎侗

- Tựa của Lê Quýnh 72a
- chính văn (73b ~ 99a) 73b
- phụ bài 甲子年十月 祭祠堂文 99a
- phụ 故黎朝從臣墓碑 (長河 (?) 侯) mộ Lê Quýnh 99b
của Hoàng giáp 阮里甫 Soạn năm Gia long thứ 12 (1813) [Theo Đăng khoa lục thì đó là 阮浴隆 (người 嵓良h. 香茶社)
- phụ câu đối liễn

不奪於仇家之手。今而後過蒙矜恤、又不致忠孝之兩虧。而益顯忠義之兼至。終始
成全、皆大皇帝覆幬之仁。不可為狀者矣。
七月二十五日、聞道路傳言：安南今改為越南。貢使日夜必到。個與秉道等告晦上往
大路接使、探問家信、直至長新店。聞貢使已在涿州。個又聞有兒子黎光倬充貢使部
行人、來尋家父。個即順大路走至涿州。二十六日、果見光倬在涿州南關。父子懽喜
驚動涿人。個仰荷天心相佑、父子相逢、偶成一律 有：「初聞每謂人欺我、及見驚呼汝是誰」之句 二十七日
被知州聞知、乃命羈留解遞。八月初二日到部審訊、半月間欽奉。上諭：黎個係徼
外羈臣、放釋在外、火器營安插。今往接見兒子、亦人情之常、豈宜見罪。况既有告假、非
係私行。人具有知、當無不合。仍再外火器營安插。其該營寶善、乃總管之員、輕許告假
經年查訊、堅不肯招、及到部而質抵、賴不過、始盡招承、其屬狡詐、著發烏魯木齊効力
贖罪。 個等以為自此天恩殊深、感佩惶喜交集
九月初一日、鑲黃旗後軍老爺來問：只今願回国與否」 日、通總管火器營定親王到
營、再諭以「前你們有稟求覓你故主骸骨回国。今軍机處奉侍現在越南国王已封敕

số tên:

上等福神八員: 武清 吳煥 阮敬篤 阮紹知 譚慎徽
黎俊懋 阮自強 阮惟祥 32a

中一 七員 黎無強 阮有瑗 賴金榜 阮泰拔 32b
杜絪 韶龜齡 瑗伯瓚.

Có phụ 2 bài thơ của 阮天錫 không liên quan gì đến sách này

Bài ~~tấu~~ dụ ~~của~~ nội các năm Tự Đức thứ 10 (1857) về việc phong sắc cho các tiết-nghĩa thần 33a.

Bài tấu của Việt sử cục về việc thu cứu thi văn của các tiết nghĩa thần 33b
(tất dưới 102 bài) có chú thích tiểu-sử

1. 鄧容 感懷. 34b
2 刘常 臨死自述 (只四句) đối 陳呂綺 35a.
3 黎憲甫 臨死感作 (見一句) "
4 阮公輔 (") "
5 黎景詢 途中感作 (7x8) 35b
6 武濬 扈從駕幸宣州感作 36a.
7 阮廷簡 自述
8 陳名案 Kỷ đề ∅ 奉和御詩 ∅ 過古拋城 ∅ 諒山道中 (二首) 37b
自述 (二首) 新寧道中 ∅ 南寧病中示阮葆堂 ∅ 答南寧知州李
北歸過古拋城 ∅ 夜泊藥山江 (5x16) ∅ 旅夜感懷 ∅
聞清使來封 西山賊, 感作 (二首) ∅ 候[illegible]懷 ∅ 40
过珥河感作 (二首) ∅ 秋江夕泊 ∅ 冬夜羈懷 (二首) ∅
歲暮感懷 ∅ 題香墨譚慎徽節義祠 (có địa) ∅ 春日感作
復吳任寄書, 因賦詩以見志 (二首) ∅ 舟行感作 ∅
囚中自述 ∅ 過故宮有感 (có hiệu) ∅ 因永治尚書阮廷簡
使人來问, 作詩寄示 ∅ 和護澤人汝述斋 (二首)
寄心友 ∅ 和納言汝公瑪 (二首) ∅ 示同年姪(~~[illegible]~~?) 啟阮循理 (có chú) ∅
夜雷無雨 ∅ 元旦偶題 ∅ 小影自題 ∅ 和裴翰溪
見昭統錢感作 45b

9 黎侗 復出駐隘店俟命 [經旬未起] 感作 ∅ 從隘店到明寧州 (có chú) 46a.
中秋在寧明州感作 (có chú) ∅ 柳州暫住因作 (có chú)
奉和御詩原題 (có khảo) (三首) ∅ 四月又奉御詩慨问恭和 (có khảo) (2 bài)
[丁巳] 除夕感作: 49 cuối) ∅ 詠榆樹 (二首) có Anh Hai)
初登五十歲 (感) 作 ∅ 獄中偶成 (順逆格) ∅
在獄中閒坐感作 (二首) ∅ 出獄感作 ∅ 展拜故主墓回感作 (có hiệu
六月霖雨糧絶, 又見諭不許進城, 偶作 ∅
十月恭值故主忌日, 往拜園寢感作 (chú)

了。你等是否願回，抑實声覆無遲。 個等具稟
為情願回国事。竊念個等徼外罪臣，已荷天恩不加重譴。遐陬賤卉，咸蒙春雨之霑，
寒水漂萍，倍覺陽和之照。固已安乎分之所遇，徭冀望乎意之所如。茲奉伏蒙旨侍
問是否願回本国。此乃見大皇帝天高地厚之恩，無涯感激。個等四人，但情願將奉
故主骸骨遞回本国地分安葬，以安旅魂，庶昭天朝控撫之経，內外一恩威而並濟，
而個等歸來之樂，存沒皆咸佩以無忘。

十月遇故主忌日往拜園寢，感作詩一首

甲子嘉隆三年個等奉得全髮以歸，奉遞黎故君及太后元子骸骨回塟于清化

黎篆 15b
黎尊倚 16a
黎備 17a
阮膺 17a
阮光弼 17b
范阮宝 17b

B 6 前黎節美諸臣 (năm 光兴 thứ 18 chiếu dân sở tại khai rồi phong phúc thần:)
阮紹知 18a
武㦡 18b
吳煥 19a
阮敬篤 19b
范道富 20a.
譚慎徽 20a
黎俊懋 (一作茂) có phụ 家譜 20b
杜絪 23a
阮自強 23b
阮文運 24a.
張孚說 24a
阮惟祥 24b
黎無驕 25a
阮瑞 25a.
阮有裁 có phụ 家譜 25b
賴金榜 26a
武霸寶 26b
阮寿 (明山霸) 27a.
阮文郎 27a

7 附 莫偽朝
阮伯啟, 范輝 28a.
阮正. 阮教方 武贤 陶麟角 阮国用 阮仁馥 28b
阮寡師 范家門

8 後黎朝
皇公 (黎惟) 䆊 29a
黄公廉、陈公辅 29b

C. 黎朝節美録.
Tựa 30a.
前黎節美事畧 (lời tâu của 阮能紹 阮尊梓 31a
(đời Lê, vì 紹 được quận công) sau khi 范公著 xin phong
cho các liệt sĩ)

甲子年十一月祭祠堂文 曰

一點蟻明。十分蚊負。火砲金戈蹇々。於国何裨。水源木本悠々。有家不顧。從竜終莫逮竜。托虎翻成踐虎。銅柱外甘拔客地、千萬里雪霜。鉄城中苦戴仇天、七十期雲霧。頭蓬鬆孤負君親、心忐忑羞慚今古。三百載宋綱掃地、鵑啼之恨不文。十九秋漢節凌霜、羝乳之期少武。藉神威尽掃西氛、憑先蔭再來南土。一文錢不値、靦何顏相見父兄。三徑菊空荒、貧徹骨难酬你祖、潦草陳蔵敬礼以饈、依稀想羨墻如覩。

Trong tủ sách Société asiatique ở Paris, có sách 南天忠義實錄 HM 2131 là một sách mà Henri Maspéro thuê chép lại ở Hà nội hồi nào.

Sách giấy lình, khổ lớn gồm 128 tờ

Thật ra sách gồm nhiều phần

A. 南天忠義實錄

Có Tựa (tờ 1) đề 輩 là của 范丕建 viết năm 永祚 thứ 5.

Chép những chuyện sau.

1. 丁朝四人: 阮匐 ~~[illegible]~~ 張甲, 丁佃 范盍 — tờ 2
2. 李朝五人 (có đề 一本又有楊手): gồm
   李仁義 郭盛 李玄師 黎奉曉 — tờ 3
   蘇憲誠 — 4
3. 陈朝二十五人
   陈平仲 — 4b
   何特 — 5a
   杜元覷 — 5b
   皇叔陈曉 — 6a
   陳渴真, 陈沆 — 7a
   阮用甫 — 8a
   黎楠 — 8a
   陈伯眷 — 8b
   阮烟 — 9a
   黎亞夫 — 9b
   裴梦萃 — 10a
   黎献甫 — 10b
   阮公輔 — 11a
   鄧悉 阮景真 (阮日玫, 黎銀, 阮表, 阮景異, 阮帥, 鄧容) — 11b
   (文補遺): 朱文安 — 12b
4. 胡朝 范光瑰, 朱秉忠, 陈元暄, 陈大朴, 阮希周 — 13a
   阮平, 吳順成, 胡括, 范大才, 阮彥光, 段孽 — 13b
   胡枚 胡滿 胡射 陈阧 杜人鑑 陈克莊 阮公極 — 14a
   吳免直 長(張?)柃表 — 14a
   范耕 劉光庭 — 14b
5. 黎朝忠義諸臣
   黎來 — 14b
   黎石 — 15b
   黎礼 — 15b

黎侗遺拾

附詩文

阮氏金　北寧省順安府良才県琵琶總琵琶社
奉究原冊叙　該省洛叙　阮氏金為黎昭統帝宮嬪。黎帝北轅、弗及從。乃潛隱于外家。
嘉隆三年、黎帝棺柩北回。氏金往渼上迎接回至昇竜。仰葯而死。事聞、奉圣旨命立石于
伊社分。内刻：。旨賜安貞殉節阮氏金之門。　再查黎史補編、事狀畧依」等語　茲臣
等詳查亦依

潘氏舜　乂安省河静道石河県黄兑總爪牙社
奉究原冊叙　該省洛叙　潘氏舜乃故黎都總兵使湫嶺侯吳景桓之妾。黎末偽西進
迫。景桓與二子挺身赴賊。力战于珥河翠靄津次。父子三人同日战死。氏舜設坛于江上
致奠。即于翠靄战処赴水死。　再查黎史輯編、黎顯宗景兴四十七年贈吳景桓之妾潘
氏舜為節姜夫人。初翠靄之役、吳景桓奉命討賊战不克、投于江。潘氏舜其妾也。卒哭衩
亦投于江、以殉節。至是褒封。令立祠祀之　注　初景桓石河爪牙人將調也。年七十二。
翠靄之役奉命勤王。族人有以公老止之。公曰：吾族久受国恩。今乃退避、何以对祖考之
灵。乃率本部進至翠靄、战不克。投于江。妾潘舜、号水女、未有子。於卒哭後。泣謂族人曰：妾
事公久矣、公死王事、妾願從之以終婦道。且公之死也、不獲瘞、妾死後亦当付之江流。可
也。乃往江岸設坛、為公誦経一日夜。令人借一小舟、來穿色服、與待女立于船頭。令舟子
棹至半江。衆人聞之覓者如堵。氏舜再向江岸族人四拜、自投于江而死。至是贈封節姜
夫人。　等語　茲臣等詳查亦依

阮輝濯　北寧省順安府文江县奉公總丹染社
奉究原冊叙　該省洛叙　輝濯故黎進士仕至户部右侍郎。黎末偽西迫令入拜。輝濯
抗節不屈、仰藥自尽。　再查黎季紀事、昭統二年偽西兵至、黎帝出奔、偽惠使悉召故黎
諸臣合表劝進。輝濯被执。至城不肯入。見夜仰藥死。事亦寢。　究之輝濯確係節美　芉
語。　兹臣芉詳查亦然。

阮国棟　北寧省順安府良才县琵琶總琵琶社
奉究原冊叙　該省洛叙　国棟故黎宮嬪阮氏金之兄、仕至都督同知。昭統三年黎帝
如清。国棟從亡。後扶黎帝櫬回国。嘉隆八年以節美可嘉、欽蒙恩賜粮米五十方、钱五十
貫、準籍為外銷差項。　再查黎季紀事並黎史補編、国棟前與黎侗芉奉黎太后及黎元
子投南寧乞援。孫士毅使從间道賫檄先回見黎帝于良才。護遣黎惟亶陈名案奉表以
往。士毅乃將兵來援。後從黎帝奔清、與范如松芉十人歃血為誓、具表請兵。清人不納、送
蔑吉林安置。　又查燕京遣回清冊有名。　究之阮国棟確係節美　芉語。　兹臣芉詳
查亦依。

黎昕　乂安省英山府南塘县嫩柳總嫩柳社
奉究原冊叙　該省洛叙　黎昕故黎县丞。黎末之乱、偽西兵回至乂安留駐。昕捐貨募
丁夫往县辖永山遮路截擊。唱為勤王之師。偽兵探族口号。因為所敗。再募勇兵士、與親
兄清化鎮守黎常厘立战功。得署京北鎮守。戊申年黎帝出奔。遣阮輝宿黎侗芉如清求

援。清命孫士毅提兵赴援。六战皆捷。彼偽兵再來。昕與阮曰瓚黎文張黎貴適等。會清師战于平望。清師敗績、黎出帝與士毅俱北。庚戌年至燕京。諸臣陸續繼至。昕與從亡諸臣范如松等十人歃血為誓、具奏請兵、以圖後舉。清人牽遲不許。昕忠憤激烈、出不遜言。為阁臣和珅所恨。乃使瀾夸人詐誘至印房、鎖發奉天安置。昕居奉天十年、以医道濟人、名闻于上国。刘太守以女妻之。嘉隆三年、清許諸臣回国。昕至昇竜、城發病卒、因附塟于黎帝磐石陵側。刘氏不復北歸、終身守節。再查黎史補編、其從亡事狀略依。又查盛京遺回清冊有名。究之黎昕確係節義等語。茲臣等詳查亦依。

黃益曉

高平省重慶府上琅県凌煙總夗稔社

奉究原冊叙　該省咨叙　益曉前黎藩臣支派、援衛一校正首校。昭統二年偽西兵至。黎出帝往駐北省、黎国母、元子逸跡于北省耕耨処。益曉募得義士五百名、就迎国母元子、経由太原回高平。偽西追迫、俱投入清。追援兵得勝、黎帝敕授廸郡公。己酉年黎兵失利、益曉與子益詩挈眷訴黎国母元子入清。徙安歃益曉父子于伊犁。至嘉隆三年清許從亡諸臣回国。益曉自伊犁返回。乞回本貫養病欽蒙。准許仝家錢米資浩十年。益曉病故。於十一年欽蒙准許。其子益詩管知河隍古芳景山調琅四社。再查黎史補編事狀略依。又查伊犁遞回清冊有名。究之黃益曉確係節義等語。茲臣等詳查亦依。

阮廷錦　茴左从糸。右从帛。河内省。懷芳府慈廉縣香粳社
奉究原册叙　黎史補編内載廷錦於己酉年從黎出帝如清。後黎帝揀諸臣。范如松及
廷錦等十人歃血為誓具表請兵。却為閣臣和紳所害。既止援兵。又發送三百里外安置。
又查燕京遺回清册有名。　経奉洛查、嗣擬覆叙：該社村閙有無詳識，且如阮廷錦此次
從亡、事屬経久、致原貫无有詳知。　第查史編並清回册事狀屬確阮廷錦究係節義
等語。　茲臣等祥查亦依

黎貴適　清化省紹化府安定縣同滂社
奉究原册叙　黎史補編載貴適仕黎。官至掌四宝。己酉年從黎出帝如清。後黎帝揀諸
臣范如松及貴適等十人歃血為誓具表諸兵、却為閣臣和紳所害。既止援兵、又發送三
百里外安置。　又查燕京遺回清册有名。経奉洛查、嗣接覆叙、社村詞称有无詳識。且如
貴適此次從亡事屬経久、致原貫无有詳知。　第查史編並清回册、事狀屬確。黎貴適究
係節義　等語　茲臣等詳查亦依

譚慎廠　北寧省慈山府東岸縣美立總香墨社
奉究原册叙　該省洛叙慎廠故黎進士譚慎徽之後裔。黎末偽西竊拠、黎出帝北奔。及北
清兵來援、自率義兵嚮道。抗偽于珥河津次、敗績。黎出帝北轅、從亡入清。嘉隆三年與故
黎諸臣奉黎帝櫬回国。十四年欽蒙。恩賞錢五十貫粟五十斛。寿終于家。　再查之燕

京遺回清册有名。究之譚慎徽確係節義　等語。　茲臣　等詳查亦依

阮雄忠　南定省建昌府舒池縣平安社

奉究原册叙　該省洛叙　雄忠無前事黎所授官爵日久不詳。及黎出帝北棣、雄忠扈從。嘉隆三年與從亡諸臣奉黎出帝櫬回國。十四年欽蒙恩。賜錢米以資養贍。　再查之燕京遺回清册有名。究之阮雄忠確係節義　等語。　茲臣等詳查亦依

阮仲瑜　南定省建昌府舒池縣厚載社

奉究原册叙　該省洛叙　仲瑜故黎武尉及黎出帝北棣仲瑜扈從。嘉隆三年與從亡諸臣奉黎出帝櫬回國。十四年欽蒙。恩賜錢米以資養贍。　再查燕京遺回清册有名。究之阮仲瑜確係節義　等語。　茲臣等詳查亦依

黎松　河内省懷德府慈廉縣西就社

黎式　清化省河中府弘化縣谷林社

奉究原册叙　黎史補編內載黎松黎式已酉年從黎出帝如清。紀黎帝揀諸臣范如松及黎松黎式等十人，歃血為誓具表請兵。卻為潤臣和紳所害。既止援兵又發送三百里外安置。　經奉洛查、副按覆叙　社村閒稱有先詳識。　再查在清遺回册亦先明叙其已死、只叙棺軀干具並先明著姓名。或者前次已終于清。以致原貫先有詳知。　茲按史

編所叙事狀属確。黎松黎武究係節義　等語　該臣等詳查亦依

黎仲璫　河内省常信府上福縣河回總平望社

奉究原册叙　該省咨叙　仲璫故黎進士、仕至京北鎮左参政使。　丙午年偽西兵至、招降不從。及偽兵囊破鎮營、乃潛與瑛武侯陳光珠同謀起義。賊偵知、遣兵囊破峯。與其子廷瑛俱被拎。賊復誘使降。終不肯屈。遂死。子廷瑛亦殉難。再查後黎節義錄丙午年间偽西兵至。仲璫亡匿仙遊恢抱间、潛與瑛武侯陳光珠舉義、不克、死之。　究之黎仲璫確係節義　等語　該臣等詳查亦依。

范如松　南定省建昌府舒池縣安老社

奉究原册叙　該省咨叙　范如松景興年间以府庠生入付東宮、寵遇日隆。尋以親老乞回終養。昭統元年宣召抵京、賜爵近光侯、嘗從征伐、所致克捷。迁侍中、職尋授提領正四城軍務、管山西鎮守、遷領宣光兴化等鎮協理兵部戶部參預朝政。偽西兵至、奉命乞師于清。及清兵潰敗、扈從黎帝北奔。　嘉隆三年奉黎出帝櫬回国、寧厝事清、乞歸教孝。十四年欽蒙。[illegible]恩賜粮米五十方銀九錠以資養貼。　明命五年寿終于家　等語。

再查黎史補編　巳酉年正月日黎帝会清孫士毅于可次。黄益曉高平文道廸郡公黎昕南塘嫩柳人署北鎮阮国棟良才琵琶人外戚范如松山南舒池人提領四城阮曰肇南塘書泉人副提領范陳善山南瓊瑰人協理兵部黎文張南塘美同人署公衆黎貴適

清化同考人學四宝等八人扈從西山。進迫士毅拔壘北渡河走。黎帝西馬與士毅皆北。
独曰肇挑勒以從。益曉奇馳為殿扈黎太后抱黎元子、接濟黎帝至南関。諸臣陸續並至。
清命閣臣福康安料理安南事。後康安受偽西重賂、表請清帝納西山使。旨召黎帝入朝。
庚戌年正月日、黎帝至燕京。国人後入者亦續至。 时清帝幸熱河宮避暑。來早進發。
黎帝命諸臣預草請兵表。因鑲黃旗都統金簡請見邀駕伏拜。但見通言報云：有旨褒賞。
迨為營、則簡奉清帝旨授黎帝世襲佐領三品冠服。黎帝无可奈何受之。 十月日黎帝
以清人不可恃。遂定計與諸臣范如松黃益曉黎昕阮国榡阮曰肇黎文張黎貴適阮廷
錦慈廉香類人黎松 西就人 黎式 清化荅棣人 等十人、歃血為誓具表請兵。如不允願得
宣光太原二州地、為奉宗祀。或潛回廣、河謀圖興復。决不偷生北地。伏庭園請事有不測、
死生以之。 乃先就金簡知会。簡不納。相與出門、伏地大呼。簡不得已邀入歇茶云：且為
館、待有商量。 十一月有夸閙大 狫本国書記三人來報云 簡已奉旨許王欽州地來年
春暖花開。為去未晚。 1791 辛亥年三月、夸閙大復來黎帝邀及諸臣就印房。歇茶菓訖。復為
不料為閣臣和紳所害。既止援兵又欲分背国人以息声口。 四月二十日夸閙大復馳
馬來曰：奉旨許王宣光州為住。促從者幹辦等員冠服入謝。 諸臣從夸閙大至印房。清
人令鉄鎖鎖往發牛車、送三百里外安置。 二十一日黃益曉送伊犁。黎昕送奉天。范如
松送黑竜江。阮国榡送吉林。阮曰肇黎文張送熱河張家口。餘范陳善丁迓衡留侍黎帝
于燕京。 壬子年五月二十日黎元子以疹痘卒。黎帝合！國！由此不豫。 癸丑九月諸臣

千載矣。 [illegible]

[illegible]

[illegible]

故計國[illegible]人會[illegible]人義[illegible]

在边置者各有表請安。黎帝各回旨惻劳之。 时范如松已死。家童黎輝旺侍黎帝疾有功。黎帝美之，恙為养子，賜名維康，命奉香火。 拠此補編所載則范如松已終于内地，較供省洛如松乞为教李一欵頗屬差異。 経再洛查該省覆叙范如松現於嘉隆三年自清返回乞回教李。 明命五年三月二十一日寿終，現有墳墓在伊社地分，石碑刻云故黎參督范公之墓 等字。 仍奉查之燕京遣回清册惟叙該家童黎輝旺一名，而范如松姓名没見叙及。 且如范如松此次或死于内地，或寿終于家，史載省洛雖屬不一，第究之從亡事狀，確鑿可拠。范如松確係節美 等語。 㳟臣等詳查亦依

補遺集 目録

黎侗 109a
阮曰肇 110b
陈名案 111a
阮廷簡 112a
阮廷院 113a
陈光珠 114a
阮文涓 114b
陈名偶 115b
陈珽 116b
阮氏金 117b
潘氏舜 118a
阮輝濯 119a
阮国榇 119b
黎昕 120a
黄益曉 121a
黎光值 122a
阮廷錦 122a
黎貴適 122b
譚慎廠 123a
阮雄忠 123b
阮仲瑜 124a
黎松 124b
黎式 124b
黎仲璠 125a
范如松 125b

詩錄目錄

鄧容 34b
劉常 34b
黎獻甫 35a
阮公輔 35a
黎景詢 35b
武睿 35b

黎末

阮廷簡 36a
陳名案 36a
黎倜 46a
阮輝宿 58b
黎光值 64b
鄭憲 65b
李秉道 69a
阮倘 69b
丁迓衡 70b
范阮攸 71a
陳名偈 71b

ngày 27 tháng 4 năm Tự-đức thứ 10 (1857), quan Nội-các vâng lời dụ rằng:

"Trước đây, bầy tôi ở viện Đô sát dâng sớ xin truy lục các bầy tôi tuẫn nghĩa hồi Lê mạt. Đã sai bộ Lễ tư các tỉnh tra sự-trạng các người ấy, để đợi chỉ mà ban khen. Nay cứ lời tâu lên, trẫm đã mở xem tường-tận. Đó là đặng lớn nêu lòng trung, truy lục chuyện cũ, để khuyến đời sau; thì không thể không cẩn thận.

"những người tinh trung tráng liệt, hơn xa các người, như Lê Quỳnh, Trần Danh-An, Nguyễn Viết Triệu, Nguyễn đình Giản, Nguyễn đình Viện Trần Quang-châu Nguyễn văn Quyên Trần danh Kệ. Trần Đình Nguyễn Thị Kim Phan thị Thuần thì đánh nêu ra để phát-hiện ánh sáng kín

嗣德十年四月二十七日 内閣臣奉 上諭

前者都察院臣摺請追録黎末殉義諸臣一摺。經命礼部臣洛查事狀候旨旌表。茲據奏

上朕詳加披覧這係旌忠大典追録既往以勸將來。不可不慎也。必其人精忠壯烈、迥無倫輩。如黎侗、陳名案阮曰肇阮廷簡阮廷院陳光珠阮文涓陳名偒陳璲阮氏金潘氏舜之類、方可旌表、以發潛光。若只忘身殉難無甚異狀、此係人臣分事未足多也。況冊内間有事狀朦朧姓名差異。必順稽究十分確寔、方得預諸旌表。其夫所應旌表之人當如何恩典、均着交廷臣詳查妥議具奏。候旨裁定。欽此。

嗣德十年九月日越史局臣等奏

月前接内閣臣恭録。硃批黎侗諸人述懷之詩、一片丹心、悲壯激烈、發乎情止礼義、覓之可以感人勵世、非如風雲月露之辞也。惜其不見全篇。但得一二句而已。此等有関於世道、誠不可缺着。越史局諸臣稽檢。我越前代諸詩、凡如此類者、抄録進覧。如鄧悉詩之類。欽此欽遵 臣等奉查我越前代節義諸臣詩集。間有忠憤感激如此類者、或全篇、或

一二句現得三十二首、経奉進覧。

再欽奉硃批、鄧鳴謙諸作均係詠史、非出於忠憤、混列不是、宜省之。再詳檢忠義諸人詩、有遺補入、諒不止此、欽此欽遵　臣等商同咨訪河內北寧諸省、搜採前代節義諸臣詩集。茲已覆交。臣等謹奉悉心稽檢、續得七十三首、與前次二十九首、共一百二首。輒敢具將姓名詩篇片列進呈

計開

鄧容　乂安省德寿府天祿縣左天祿社人、鄧悉之子。陳末迎立重光帝、與明人相拒。經百戰後、為明人張輔所执、不屈而死

世事悠悠奈老何　無窮天地入酣歌
时來屠釣成功易　事去英雄飲恨多。
致主有懷扶地軸　洗兵無路挽天河
国讎未報頭先白　幾度龍泉帶月磨

右　感懷

鄧容

刘常

陈昌符中李士，愤胡季犛專肆，與御史大夫黎悪夫謀殺季犛。事泄，為其所害。

鄉貫失詳。或云月盎人

。臨死自述　　欠四句

年残四十又餘三　　忠義逢誅死正甘

抱道生前恧不怍　　暴尸原上更何慚

黎献甫

海陽省荊门府东潮縣致安社人。陈竜慶三年中第一甲第二名進士，官至大学士，為人忠直。與陈帝謀殺胡季犛，乃密令门客挾匕首候季犛入府，因刺殺之。事不果，為季犛所殺

。臨死感作　　只見一句

寸刃除残天地白　　一心报国鬼神知

刘常　黎献甫

阮公輔

兴安省先兴府兴仁縣敬塘社人。陈朝官至刑部參知。嫉季犛專肆，作詩諷諫。被季犛迫死。其詩只見一句

甚嗟王莽謙恭日　深嘆唐玄委政年

黎景詢

海陽省平江府唐安縣慕泽社人。有氣慨。陈末作萬言書効苗臣裴伯耆如明請立陈後。明人捕送金陵、不屈而死。

途中感作

無意於知便是知　此生行止豈人為
身雖老矣心仍壯　義有當然死不辭
躡磴捫蘿更萬險　上灘下瀨涉千危
四方便是男兒事　踏遍江山也一奇

阮公輔　黎景詢

武睿

山西省臨洮府山圍縣程舍人也。黎洪徳庚戌科中第一甲進士狀元第一名。
官至吏部尚書东阁大學士、程淡侯。光紹末從黎帝幸山西、受詔招集鄉兵、
討莫登庸不克、再從帝幸清化、拜謁藍山陵廟、飲藥而死。中興後封上等福神、

○扈駕幸宝州感作

一謂文江人御史大夫杜綱以直言為登庸所殺於春雷社、

旖旎旌旗掛夕陽　兩宮泛泛駕飛艎　函犀戰士淹江上　服多忠臣死道旁
萬里隱菁林有盜　三軍將穗橐無糧　昇竜自古興王地　何不雌雄決一場

阮廷簡

清化省河中府弘化縣求治社人。景興乙丑科進士。為人剛直慷慨。黎末收兵勤王、保衛京城、援兵部尚書肇峰侯。及西賊陷昇竜、黎帝北幸、廷簡奔山西起義。西賊使人齎書來訪。廷簡怒罵其使曰：吾誓不與尔賊並生。若天不祚黎、有死而已。賊知其不可屈。募生致之。簡罵不絕口、卒為賊所殺

見補遺集

○自述

迹來為国為身耶　国破身存柰我何　不帶岩鰲撐海嶠　那堪杜宇泣山河
恨無王蠋忠臣劍　浪誦文山正氣歌　回首竜城宮闕在　此身榮辱有皇家

武睿　阮廷簡

陳名案

北寧省嘉平縣宝篆社人。昭統丁未科二甲進士。戊申西賊犯昇竜。黎帝播迁于外。案受命如清乞師。詩辭慷慨。聳動北人。清帝嘉其義慨。即命兩廣總督孫士毅提兵來援。克復昇竜。以功封靖难功臣。陞御史台副都御史。未幾兵敗。黎帝如清。案不克從。乃遁跡于京北海陽林藪间。西賊多方購求。欲授以官。以收人望。使其臣吳時任潘輝益以手招之。案復書辭甚激切。賊知其不可屈。乃使人密捉之。案至。賊誘強以高官。終不肯屈。尋復遁。與陳光珠楊廷俊起兵討賊。不克。飲藥而死。　自号了庵。有詩集行于後。

昭統帝敀詩

海天一別思悠然　鳳隱竜潛各一天
社稷有恢常鬱結　江湖抱苦歷流連
思賢似我声容近　恋室何人枕席牽
在此與君相咫尺　莫妨一見話前緣

奉和御詩

莊誦宸翰泪潸然　孤臣心事付蒼天
苟生縱負文丞相　潔死無慚魯仲連
報国未酬臣子責　無家敢為女兒牽
尋常自不関隆替　結証今生邂逅緣

過古拋城

案奉命如清乞師途経古拋城感作

古拋城上莫城荒　回首微忙是故鄉　處世可無奇舉動　謀家何必重思量
但言宇宙皆吾分　不許江山屬彼疆　萬古應傳奇絕事　敝衫殘笠使臣裝

諒山道中 二首

別時天語記丁寧　社稷存忘係此行　花草对人如話怨　江山似客不知名
三千征路嵐烟老　一片孤忠日月明　跋涉勤劳臣子分　国家恩重胡身軽

瑟瑟寒風送晚秋　溪頭纔過又山頭　入心可恃猶思漢　天命應知未絕周
瞑草自含兴廢恨　流泉如咽別離愁　江山信美無佳句　行客何心寫勝遊

自述 二首

獨有覇臣泪暗流　国情家思兩悠悠　他鄉豈必逢青眼　逆境誰能不白頭
許国孤忠宋丞相　報讐寸舌張留侯　男兒不做驚天事　虛度浮生死便休

陳名案 2

五朝三世四施紳
蹤跡雖貧業未貧
患難處慚無倚任
死生中幸有淄磷
等閒得喪吾儒事
許大彝常君子身
清夜焚香點羲易
乾坤開卷有君臣

新寧道中

飄零萍梗窮遊子
跋涉關山賤有司
許主無才惟口舌
酬人一話失鬚眉
行藏出處有分命
南北東西無險夷
廟社幸安臣責塞
湖山好與病相宜

南寧病中示阮蓀堂

床褥淹淹不出門
旅愁消得幾黃昏
弱軀伎倚三分瘦
正氣維持一點存
無藥可醫憂國病
有關難阻夢家魂
相憐幸有同心侶
時啟柴扉謝一言

答南寧知府李

不忍從頭說盛衰
孤灯寂寂客悵悲
寸心憂愛三千路
尺札文章百萬師
生帶鬚眉慚范蠡
死留面目見包胥
老爺應解來人意
那有工夫憶製詩

陳名案 3

北帰過古拋城

六頭江上莫城荒　断壁残碑暮靄蒼　花草幾経春代謝　江山猶笑古兴亡
烟迷遠浦鄉情重　雲斷孤村旅思忙　南望奎奧何處是　曦輪一片湧滄浪

夜泛藥山江

早發浮灘渡　夕泛藥山河　遠山含落日　古樹噪寒鴉　一輪当虛寂
萬景生光華　隔竹認村火　移棹混漁歌　賊艇先逐後　殘舟整復斜
堅貞蹈白刃　忠信涉風波　美人在一方　遊子天之涯　世事尚如此
浮生当奈何

旅夜感懷

業至関上。時清人已受西山降、不許入。不得已返回感作

美人宛在白雲鄉　我欲從之阻且長　金伏秋風吹短夢　落楓一夜到吳江

陳名案　4

聞清使來封西山賊感作 二首

興亡一夢付悠悠　萍逐滄浪水面浮
巾幗可憐成女国　風塵最苦在旁州
匹夫莫詭臣国恥　共主猶含納衛羞
堪笑穷途逋御史　汪汪不敢向人流

有花不鮮我心憂　有酒不消我心愁
四百年來尊国地　三千里外客鄉秋
錫圭有命封桓叔　秉筆無人惡紀侯
瘠越不堪充餓盤　竜編故事説閩甌

僑居述怀

盖少才疎骨氣驕　拷將隻手攪青霄
御衣著体香猶湿　手詔銘心墨未消
猛記姓名鳴海国　可能蹤跡混漁樵
憐才只有江頭月　常傍寒牕慰寂寥

過珥河感作 二首

傘圓雲如黛　江心水似蓝
江山双過客　天地一征航
苗主殊方北　遺臣故国南
壯心消蕩尽　應是老烟嵐

涓涓素月為旌秋　無限繁花掃地休　黄葉叢中昭穆庙　白雲深處帝王州
賫封使館新丹堊　賜授兵营苗土丘　萬里天涯何處往　山寮寂寞水声幽

秋江夕泛

蕭夕天色入初秋　秋本無愁我自愁　堂陛笑談如在目　穹垓俯仰重回頭
枌榆苗夢隨流水　萍梗生涯寄酒甌　却羨江山簑笠子　月明風細一漁船

冬夜羈懷 二首

案方掩门独坐。户外闻人言案為虎所傷。不覺失笑。偶成

才小未能維短日　羑明不忝照長庚　人心有欲臨机变　虎尾雖危履順亨
落魄人皆傳旣死　羈懷我亦厭餘生　托風只鮮吹愁鬓　肯為江山惡不平

衣冠改日成南北　花草無情自古今　蝴蝶夢中天未曉　芙蓉池上月應沈
此生寧瘗豺狼腹　雖死難為狗彘心　独愧匡時無一策　殷憂祇自托孤吟

歲暮感懷

往事榮枯逐暗坐　浮生蹤跡寄行雲
粵西客臘祈恩使　江北今冬解死臣
斷續殘燈捫虱仆　凄涼孤枕咱螢人
一年三百六十日　又著征衫過早春

題香墨譚慎徽節麦祠

慎徽洪彷庚戌科進士、歷仕六帝、官至吏部尚書少保、光紹年間莫登庸篡位、黎帝西幸、慎徽受密詔糾集北江鄉兵、討賊不克、奔入安世縣地、飲藥而死

皤夕白髮六朝入　国变君危敢有身
慷慨北城緘密詔　凄凉南岸泣征坐
一天不共漁篝子　重壤無慚多服臣
今古兴亡歸逝水　独留紅日照蒼筠

春日感作

花宿新鶯抑拭烟　柴扉鎮日枕書眠
同心故苗各千里　改目山河又一年
却幸晨光猶借日　豈應海国独無天
此生未了泉蓬志　敢占廬山結白雲

陈名業 [illegible]

復吳時任寄書因賦詩以見志 二首

枉作青綸笑罵人　癡眞何暇顧冠紳
彈綸过化非由你　蜂蠆雖微尚有君
萎草欲枯猶向日　蓬根已斷豈知春
新朝縱好非吾分　刎是羸輸吕未眞

此生何處更逢君　神來依稀入夢頻
羈靮但知今世分　江山管屬阿誰人
北窓處士徒書晋　东海先生不帝秦
身後墓傍人指點　黎朝進士姓惟陈

舟行感作

流水遊人两不情　憑虚正好濯塵纓
樹橫浪面依微碧　渣入雲根蕩漾青
沙鳥欲栖驚棹躍　汀花無語弄潮生
誰將一掬春江水　為洗山河万里腥

囚中自述

新国中書院　前鄉御史囚　忠誉分順逆　生死决須臾
此心復何求　餘生敢自覺　故主在中州　於斐得所安

陳名案 8

過故宮有感

时為西山所执、監在昇隆、過黎朝故宮、見故老宮人叙乱離之苦、因此感作　黎朝故宮傍有木棉樹

閑花無主逐風飛
白首宮人独自悲
耳目已移新服語
衣冠不覩舊威儀
木棉樹上寒鴉老
金字门前戰馬肥
最是不関兴廢事
上林春色正依依

因永治尚書阮廷簡倩人來問、作詩寄示

吾身何必繫兴衰
行止維憑義所之
落寂孤忠心匪石
殷憂一點鬓成絲
康王不死天難測
臣庶僥存国未知
共陟烟臺公更老
扎風回首淚露衣

和獲澤人汝述斋　二首

工夫那得貴芳时
回首西京泣黍離
已把蘧蘧消蝶梦
暫收蹤跡寄鷦枝
此间宇宙無非分
何處烟雲有所思
可幸共君俱未老
江山千里共襟期

等得清光未幾时
妖氛漠漠翳重離
客身客境飄孤葉
春雨春風著别枝
冷落三更遊子泪
凄涼一曲美人思
眼前宇宙僥如此
應是吾生未了期

陳名案 9

寄心友

萍水匆匆君又别
江山浩浩我何歸
三年聒目人猜昨
半世回頭事已非
君子有憂非一日
丈夫無泪泣分岐
山園遊子如相問
為道逋人鬢似絲

和納言汝公瑀 二首

秋風釣艇夕陽橋
鴻自冥冥燕自飄
漸見偷民闲異俗
幾称遺老説先朝
月明巴峽人何在
雲密岐陽天亦遥
弧矢初心萡尽消
一声霜杵鬢花彫

冬去春來去未还
淡醪苦茗强分歡
罵时莫得牙空析
憂国寧知鬢自斑
滿眼已成人宇宙
羈身况属客江山
愁深自是無闲淚
羞对东皇一鮮顏

示同年姚餃阮楢理 北寧督學教育多人才 二首

慚無寸效报君恩
天理維持七尺存
陰實難消乾復垢
陽非易長泰生坤
出门見鳥枝頭逐
臨水覌魚浪面奔
魚鳥不知浮世態
貪机恋餌自昏昏

陳名案 10

涓埃未答海山恩
顧此區區七尺存
天道不能無剝復
吾身原自有乾坤

愁中白髮爭花發
客裏青雲逐電奔
旅況可堪長寂寞
一輪明月破黃昏

夜雷無雨

驚雷燕自飛

今夜雷從何處起
殷ヲ一响碾青穹
神光繞月窺疎牖
砲響驅雲入遠峰

百里祇能驚蟄燕
九霄不為起潛竜
閑人掩耳眠方穩
笑殺荊州落著雄

元旦偶題

過了残冬又始春
旅衫消尽客中坐
可能隻手羈南月
常把孤忠掛北辰

羗定不知來日少
时穷應有一陽伸
憑君莫问吾年記
說到年光笑殺人

小影自題

煙閣雲臺事已非
頹然只合坐松矶
本來面目人难悟
如許頭顱我亦亏

九尺交身惟食粟
三分潘鬢半成絲
莫言方寸描难就
一塊頑ヲ不合时

陈各案 〃

和裴翰溪

君臣大美重如山　行止須隨所遇安
宇宙莫非佼者事　江湖未許此身闲
九霄紅日清光近　萬里青雲羽翮寬
国恥幸酬臣責塞　不妨相訪水雲间

見昭統錢感作

我無白玉盘　又無黃金錠
縱有非吾宝　所樂非吾性
我愛昭統錢　体大輪如鏡
面記苗君年　背字鑄小正
君子不忘君　守正心常定
心欲比你坚　節欲比你瑩。
留情偏揀覓　萬選得其三
时移物亦改　悲涕湿残衫
拭磨代蒐蔡　珍重当琼璟
生常在吾手　死常入吾唅
大美無兴废　吾心良不惭。

出補遺集　第三傳

陈名案　北寧省順安府嘉平縣大卯總宝篆社

奉究原册叙、該省咨叙、

名案昭統二年丁未科進士。適偽西兵至、黎出帝播遷、追逍羈靮、未嘗離左右。戊申年黎出帝命與黎維亶如清乞師、情辭懇切、詩章酬應、聳動北人。清帝命兩廣總督孫士毅提兵來援。以功封靖難功臣、陞御史兼副都御史。　己酉年偽西兵迫、黎帝々出北境。名案病不及從、逃竄村野。偽西多方招致、終不肯屈。一门老少累為縲絏、曾無惧意、卒為偽所獲。又以高官厚爵誘之。鉄石一心、詠詩自誓。偽知其不可奪、義而釋之。潛回與陈光珠楊廷俊謀圖起義、不克再逃。　後聞黎出帝訃音、北面仰天泣拜、積成大病而卒。

再查黎季紀事並後黎節義錄事狀畧依等語。　茲臣等詳查亦依

陈名案 13

黎偘

別抄為長泳侯詩文遺拾、見別本

阮輝宿

河内常信青池金縷黎朝進士 阮公寀之子。仗生中式。再中司馬。十科試法第一名。授高平鎮督同。 西賊兵至。与黎倜詐送黎太后及元子如清。上表乞援。清命總督孫士毅率師來援。克復昇竜。以功授吏部左侍郎同平章事蘇派侯。及西兵再至。黎帝北幸。輝宿不及奉蹕。挈家遯于不拔縣傘圓山下。 迨皇朝嘉隆元年。世祖聖駕北巡。輝宿恭詣貼拜。自陳願守故志。後尋卒。

1787

丁未十二月聞変往迎慈駕

諒城音報正斜光　纔展緘封五内忙
驚聞翠指今西蜀　願挐鷹揚古朔方
狼子果然諳故道　虎臣誰是截横崗
連帶四州完險地　誰云自昔不兴王

翠花旌名：唐明皇翠花西指　郭子儀鷹揚於朔方。李光弼電擊於河北。

1788

戊申正月出原太道

孤臣何處叩君閽　戎服緌旌向太原
潮州長技應無敵　中土同心必有存
誠趁嵐烟狂焰炎(火)　氣衝冰雪鉄袍温
河朔電驅臣子分　可能寸效報君恩

輝宿募北客人為兵多潮州人

阮輝宿

四月往武崖扈隨慈駕　武崖屬太原　圖城即諒山　堤堞地名

匆匆賫志往孤岑　堤堞圍城忽報音
窃恐武崖狂焰迯　莫知高闊地形深
再思望允移鑾請　一向方甘誓揖心
矢志靡他如此髮　皇天后土願照臨

五月扈慈駕渡弗迷津　急保宫眷渡江

擲空一喊滿山旗　按劍隨鑾出水湄
五竹編槎攀閫眷　一繩縆水濟官隨
可無魚肉污強虜　原有鱗鴻訂夙知
驟雨終宵寒刻骨　早看江次水遥飛

喜清兵出関來援

閉户綏冠詎必人　從來言信此方真
貔貅百萬人增氣　馹驛三千地帖坐
惠烈票姚憑壯膽　么麼恩岳隘客身
羡師指日韜戈後　我国山河萬禩春

聞清師潰悵然有感　二首

電掃狂蠻一月餘　且看政事竟何如
施施我已乖軍誌　汲汲人猶畏簡書

阮輝宿

羗旅未應空喪馬　將軍胡乃不閑輿

易大畜曰：閑輿衛

非人恥我徒無算　縱彼豺狼竟為除

雷轟電掃捷音來　喜一回餘惱一回

廊廟誰云無遠筭　豈天未欲治平閑

追雲桂援兵不遇

时援由雲南來、及至山西閉士。穀兵大潰、即引还。輝宿追之不遇。因此感作

城隅乍喧砲連鳴　倉卒西馳請援兵

緘牘安排謀戰局　緩車只管快歸程

不同西道支吾力　以致南關潰敗形

倦我有逢雲桂將　不孤數轂遠徂征

馬童贊　并引

前侍衛親軍阮文涓东山布衛人也。昭統二年黎帝幸北京。逆徒謀陷、文涓挺槊喝退、手揮侍衛兵至。逆謀遂阻。二年黎帝出狩。文涓手靮以從、至燕京。黎帝騎馬遊花園、清衛士以犯蹕擁駐其馬。涓抛却馬輿、以石打殺之。事聞。清帝羗其為主、赦之。因呼為馬童。後病死于燕京

見捕遺集

忠哉為童。壯哉為童。犬心戀主。豹尾随戎。寸丹犧象。一隙蝬蜂。赴命如鵠

阮輝宿

廼毅如熊、鷙峯不避　虎履不齒　螳螂怒臂　豺虎當鋒。馬革酬素　駿譽銘鴻

彼何人、螟螣賊国　衾犢章縫　營蠅謅媚　指鹿奸雄　盡使之　充馬廝役

持馬蟊蟲　敢命渠公　曰忠壯公

1790 庚戌元春北望感作

去春宝殿罢芫筵　不竟逡巡又一年　多少風光需北塞　有無和煦似南天

六竜鹵薄岩炯向　五鳳鈞韶夢寐纏　願李仙家翰羽化　乘風飛到紫雲边

琵琶夫人節殉行

夫人良才縣琵琶社人黎昭統帝之妃也。黎帝北轅、潛遯于山西綱羅社。及帝玉棺自清回。夫人往迎泣拜即欽藥而死

見補遺集

順安良才來月艾　古人命邑号琵琶　琵琶古曲知何意　大堤軋彼貌如花

芙花萎萃簪纓閥　景兴乙酉佳时節　望门誕育女中豪　言行容工無玷缺

乙巳 1765

阮輝宿

Theo Quốc sử Di biên, Bà mất năm 40 tuổi (1804). Tính ra thì đúng sinh năm 1765

越從十七入青宫
緜答丙午梦呈熊
日高影重天恩厚
海淵山輝福澤濃

丁未西山猖獗賊
捲地風塵驚不測
羽葆隨鑾出鳳城
御林星散長江北

落慌匹馬文峰还
别跟慈懷武崖山
緗裙罗襪悲踰險
柳質蒲姿苦耐寒

遠徹武竜音寂寞
闕庭泣涕淚闌干
忽然何處淵々鼓
高平潤將拜迎鑾

鴛回牧馬暫休歇
御舟隨進迷沸

賊兵闻信來追蹑
箭落火飛鋒刄接
数株天竹過危灘
蕩覆顛傾还利涉

緣崖攀木上高巔
雨沱瘴重色迷天
土人踴躍前途送
山背崎嶇小径穿

路尽有山山有洞
洞中有井水清漣
想來此洞何年鑿
但知今日有神仙

泉水山芝將度日
鳥啼花落撩愁鬱
信通内地判司來
詳问根由声詰屈

都司火速扒輿抬
送到竜州權駐蹕
供需品物既豐盈
守蔀兵丁尤慎密

撫臺旋派進南寧
内外莊厖廠旅亭
南北辛酸經幾遍
不曾造次錯儀型

雖承蘇[illegible]厖規範
自是椒宮礼度明

阮輝宿

自從上国先來援
萬里凱歌閉捷信
翠花仙杖指南还
上苑春融故宮殿

友琴楽数奏新声
擁翠看花酬夙願
無端虐焰再焚穹
憂喜又憂翻手变

萬繒急擁六竜飛
少海慈宮著累随
提携轉眼成相錯
鋒鏑交横莫奮揮

覓條西上網罳貫
丝独一方腸欲断
媚妹虞草豈無时
何苦捱延空惹惡

誰知汉爲火徹烟
旅成再造在遠編
上国同袍修戰日
君王常苦卧新年

假使雄才優復社
能無遺恨一嬋娟

追夫癸丑[1793]鬚髯絶
底事信与閉傳說
豈其民望故君深
此謀恐墜西山譎

亡有漢命更新
封使來时語亦云
若把連城先破了
未必香魂伴紫雲

一十六年曾郑重
肯轻孫妹汉江身
節委一二胞兄弟
直從扎闕叩原因

内投誓到三陵所
使將性命委罳巾
從古營生勞其苦
誰知謀死更艱辛

詎意天机相凑巧
宰臣邑蹕先題奏
大清皇帝先南还
序逢甲子[1804]中秋候

消閉惶遽便親迎
嘗飡頓減花容瘦

阮輝宿

迢夕舟揖渡泸江
轿伞笙歌入祀堂 ×鏞
士庻泻愁貼卤薄
臣僚拭淚獻瓊觴

閨中况味描难尽
蒞將礼服澣香湯
啟棺一靚冠袍様
歛淚泻眸拜玉床

帳里回身拜女主
甘將鴆毒沃肝腸
說到黃髫皆駭異
唁称省署亦凄傷

紅錦青蚨荣賄䝷
艷辭綺句迭称揚
妙哉一紀求而得
死得声名萬古香

医被春閨如玉好
暮雨朝雲無足道
黃金橫帶是何人
諂媚平时恣奸巧

一朝無変鐘簴移
拜虜進護如故奁
醉中一喝覺寒心
冷處加鞭庞醜貌

幾　粉黛弱卑刑
惟得璜琚禪契教

好讀葩詩樛逮葛
旁稽湘嶺竹生班
既有古人此[2]行事
誰無今日得其難

偷2

虢輝宿

阮先值

北寧順安超類大卯社人、黎朝進士黎仲伸之子。黎伷之堂弟。仕至都督指揮使、超嶺侯。己酉西山兵至、黎帝北狩。值與兄伷如清求援。清人迫以薙髮授官。不屈被監十三年。迨。皇朝嘉隆三年清送回国。值得存髮以歸、詔送黎帝玉棺回塟清化。後以病卒于家。

奉和御詩元韻 三首

救敗扶衰古事沓　無涯世故恨空招
萬里山河心似擣　半窓囹圄趣还寥
咫尺宸居不得知　双揮珠淚掬盈箕
寤寐通宵頻入梦　推敲更日不成詩
信有危机必有成　中兴多少古人名
后羿王莽如不死　少康光武豈虛生

翻雲此怨弥天地　向日微忱匪夕朝
如今跟得回南駕　故道何須向门樵
两通雁信憂还喜　一捧竜箋掩又披
此身有幸酬無遇　誓碎仇家萬段屍
蛟竜未雨鬚难縮　鴻鵠乘風翼更轻
天工陶鑄非吾意　今古何曾爽一零

阮先值

出補遺集

黎光值　北寧省順安府超類縣大卯總大卯社中村

奉究原冊敘該省咨敘

光值乃黎侗堂弟，仕至都督指揮使。己酉年偽西至，黎帝北狩，共侗如清求援。清人迫以薙髮授官，終不肯屈。俱被監禁。嘉隆三年清帝許諸臣回国，值得存髮以歸，後終于家。再查黎史補編事狀略依。又查燕京遣回清冊有名。究之黎光值確係節義等語。　茲臣等詳查亦依

○鄭憲　清化紹化永祿卡上社槊山鄉人。　昭統三年黎帝北狩，憲共黎侗等如清乞援，以圖恢復。清人迫以薙髮，不肯屈，拘禁十三年。迨○皇朝嘉隆三年，清人許送回国，憲得全髮以歸，詣黎帝玉棺回塟清化。　後以黎朝美臣錄用，授北城兵曹參知，尋卒

奉和御詩 三首

北塞吟眸隻雁杳　此來豈直為誰招
每思千里昭千古　誰料人情幻一朝
故国深情双淚落　新堂幽趣五更寥
樊籠早晚償初志　江友漁翁山友樵

鄭憲

汉室当兴已可知 何須狂遯作商箕 不驚朔土坐埃染 惟望南天雲霧披
报国有心曾迓鼊 对时無興懒吟詩 老天早早從人願 一舞竜泉斷虜屍

大志期於事果成 豈徒虚慕古人名 萬鍾可愛為人制 一旅雖微敢我轻
但願登金無一失 何憂草木不重生 試看建武中兴幹 端在刘根十葉零

過公毋山感作

蹈危履險不辞难 一著工夫過此山 岑寂深林從鳥道 嵯峨絶嶺只猿攀
嵐烟林雨交蒙昧 障獠痴儂冗阻擱 剩喜有人前向道 逼從経路出重関

高楼臨宵行

高楼險道最难行 喜得知音共趂程 四顧無声人寂寞 重山有路我縱横
綱常一念心仍重 風月双清步覺轻 日出三竿那得住 前來已是到寧明

节塞

因憶会友行

裴子逢仙成道處
尊郎悟佛在心年
嘍夕忽咱何方喚
其会無違風月人 (雨)

答隘站目潘伴送

君居北地我南州
有幸心心照月秋
君志肯甘人駕馭
我辛原為国馳驅

思君顧我情難既
愛我蒙君每念周
旅次風声何以報
願賡依韻祝君候*

*由他晚嗣

寧明城水月宮

臺高承路閣迎風
爭似明江水月宮
雕檻曉開蓮吐馥
畫窓宵玩桂飄紅

黃花遠納憑蕭洒
玄牝先開滿望顒
有幸此秋身此地
清吾坐處白吾衷

明江津次進行感作

一秋兩度過明寧
水陸逶迤万里程
扶国心勞身不倦
撐天骨憊步常轻

層岩曲水知吾節
黃耇緇童慣我名
早夕願諧輿載返
回頭此景肯忘情

鄭寔

自寧明州到南寧感作

歷寧明境到南寧　觸目江山兩有情
山疊々層延水揷　水灣々曲繞山行
未消夙恨山如瘦　將雪深讐水未清
幸儆一拳滋一勺　封伊亟谷洗伊腥

過上林地頭 地名

披星沐雨幾光陰　纔過思陵又上林 恩
不同天壤情弥切　紀断綱疇念每深
最惡山川空著意　那堪風雨豈関心
莫怪我儕劳且苦　色暦此日亦如今

自慶遠到桂林暫舍

柳州未到每甤惶　纔到伊吾喜倍常
松節経霜持我志　桂林旨日見吾王
撐扶大厦條弥茂　垂顧殊恩絮愈長
風過柳边知得意　月來梧上又重光

自桂林又往廣东

歷廣西城又廣东　舟車遑遁又重々
奇山秀水描难尽　明月清風興不穷
世事局棋难料昜　人情盃酒淡还濃
到頭始覔天机巧　往復平陂在眼中

郑塞

到刑部北所獄感作

雪霜万里自馳驅　百鍊之銅也不渝
從古豈能天命強　此人庶免後人羞
綱常在念恋如許　富貴知恩做得不
自有生來誰不死　死而得所我何尤

○李秉道　一名嘉猷、河内里仁金榜瑞雷社人。黎朝鄉貢。己酉黎帝北狩、秉道與黎侗等俱入清求援以圖恢復。清人迫以薙髮改裝、終不肯屈。拘禁十三年。迨本朝嘉隆三年、清送还国。秉道得存髮以歸。欽迎黎帝玉棺回塟清化。後以黎臣錄用擢侍中學士、出協鎮尋卒。

奉和御詩元韻　三首

荖峰春秋迹已杳　招人誰料被人招
莫言如此從今古　且説当年在夕朝
土地人民寧可棄　歲时香火豈容寥
愚言早願圖歸計　毋使藍山有採樵

人非萇楚豈無知　翼軫何墟錯望箕
客地塵埃難我浼　故郊荊棘待誰披
有心勾踐当嘗胆　何事文山枉築詩
但願君心無少縮　行看西道作僵屍

李秉道

投危天意玉于成　会際屯如得令名　建宇重兴蛇作衍　晋文再返馬蹄軽
国家多為艱難定　圣智都從念慮生　驗在夏图終不墜　只縁碩菓未嘗零

。阮倘　北寧順安嘉林嘉瑞社人。黎朝伎生中式、七中会試三場。年六十補安勇知縣。西賊兵至黎帝幸京北、為鎮守阮景燦所拒。倘詗之、糾率轄民迎駕。又請誅景燦保昌江以图恢復。黎帝嘉其忠卽拜倘為科吏掌印給事中、扈駕至山西、賊兵踵至、倘奉命督战。兵敗、瘡中抱病、歸家月餘死

臨死感作

殲仇未泄三生恨　冒矢先赍一死歸　已矣孤忠無托白　残魂願傍五雲飛

。丁迓衡　海陽平江錦江社人、太保丁文復之子。武試中三場官至鎮守。己酉西山兵至、黎帝出犇、迓衡由万寧州求達于清。庚戌年、随黎帝至燕京。清以驍騎校職縻之。在清国凡十四年、後以病死於燕京

阮倘　丁迓衡

聞西賊兵亡感作

撇天才之三人晋　捲土仇空二世秦

臨死感作

無門添出將門來　一劔馳驅到北臺
仇国巳亡魂早去　帰家有夢鬼先催
各隨芳臭留残史　骨入杳冥化劫灰
一語莫窮千古恨　總之不及晋人才

。范阮攸　乂安英山真祿鄧田社人、景兴巳亥科進士、官至乂安督同。西山兵至、為檄諭徼旁郡兵拒賊。卒無一人應者。阮攸不得巳避隱憤死。

過雲山感作

国破家亡百願違　招兵買馬更誰施
休將万事古今較　剩有孤忠天地知
松柏那驚霜雪候　蛟竜还待雨雲期
信同水折同金練　心自惺夕有主持

范阮攸

又常自吟云

故主今何在　忙忙掛不平　天工如有眼　西賊豈全生　此鄉非吾地

此亭非吾城　羇旅無定心　翻〃如懸旌　晋臣能慎守　夏昌豈憂傾

念苗人人共　於余誰共行

○陳名偒　又安石河縣玉田社人，黎朝進士陳名儆之子。丙午西賊至，與偒率鄉兵起義

與西賊，戰敗，被執不屈，卒為所害。

述懷 二首　　景純、晋郭朴名。

地覆天翻六載餘　故家公子又何如　衷腸暗積乾坤恨　面目明慚日月居

剩得有身貞苦節　不辭(嫌)無米煮甘藷　分同蔚蘼長彫(凋)沮　莫向春風幸(倖)發舒

滄桑底(抵)甸太分支(紛披)　苦節終逢(完)此百羅　河汉不曾淪筋骨　雲山謾似鎖(自鎮)愁眉

寞區茶苦三生在　昌鑊飴甘一死歸　姜(諠)斷在前天在上　景純一命訂何期

陳名偒

chưa theo Bổ di tập

臨行口占

出門知究竟　臨事有号咷　報国無長策　随身有短刀

抬頭有鴻嶺　九十九峯高

君子樂奮節以顯義
烈士甘危軀以成仁

出補遺集

奉究原册叙、該省洛叙 各偈乃故黎進士陈各傚之子丙午年僞西兵至、挈室于天祿縣之鵝溪潛謀起義。僞將阮慎以金幣來招、稱病不起。慎使人強送乂安、过藍江自投水、得援不死。慎強使拜不肯、與之饌不食、屢以威脅、抗言不屈、因詠詩述懷云：「地覆。偉發舒」(見上)僞知其志不可奪、辭而遣还。乃聚州民誓與西山不共戴天。癸丑年六月與僞交战、衆寡弗敵、自刎而死

再查乂安風土記 各偈字芳愚有才學不應舉。西山之乱、造邑簿令人各帶牌為信、芳愚独不受、西山械送屯所、令拜、不肯、言語不少遜。令賦詩、秉筆立就、其詩云「滄桑。訂何期」(見上)西山奇之釋其縛、謂之設饌、拒不食。西山見其不屈甚敬重焉、送之还家、復聚衆鵝溪欲攻永城、至彬舍山下、衆潰散、遂自刎。有口占詩云：「出门。九峯高」(見上)等語

茲臣等詳查亦依。

陈各偈

礼工二部臣等謹奏為將遵奉酌議緣由、恭摺具奏
御祈。圣鑒事。本年八月日、欽奉。明諭內一欵：「朕詢自昔忠臣烈女、見危致命舍生
取義、非以邀名於後世、而朝廷必旌褒之、誠所以鼓舞励風教、而激劝將來也。」年前礼部
臣遵將黎末殉節諸臣、議請追錄一摺、経交廷臣查議。嗣擬奏上、朕再三披閱。重念国家旌
典、其於人心風俗、所関非細。予奪存削、千載之公論係焉。誠不可不詳慎也。爰命史臣重加
稽核。再交廷臣覆閱、以昭公詳。節擬覆叙、朕各已詳覽。仍照之廷臣原摺、請旌該二十五名
氏。其間固有卓然可称、亦有尋常無甚表見。又有疵類可指、亦有遺漏未周。所應甄別權衡
用工大功至正。就中如黎倜阮曰肇陳名案阮廷簡阮廷院陳光珠阮文涓陳名偈陳珽阮
氏金潘氏舜等。其精忠節烈、固為可嘉。增檢之阮輝濯阮国棟黎昕黃益曉黎允值阮廷錦
黎貴適潭慎徽阮雄忠阮仲瑜黎松黎式黎仲儒等、雖無異常而始終從亡、確有實狀、亦屬
可錄。又如范如松、摺內以其去回未明、懸之冊後。茲究出范如松現於嘉隆年間遺回、則該
之始終完節、去回本自明白、準併與前次議旌二十四人、一同列祀。就中阮氏金於嘉隆年
間已奉恩、給墓夫祀田、又命立碑於其鄉、已足慰潛爽。茲著無須再議。潘氏舜已有原祠在

翠靄社、茲著于這祠豎碑旌表。餘自黎侗以下、准于河内省城黎氏故都之地立祠各祀。
黎侗娘貞自靖、百折不回、其氣節較𠔮同輩中尤為出色。著賜專謚。餘阮白肇陳名案阮
廷簡阮廷浣陳光珠阮文涓陳名儒陳珽阮輝濯阮国棣黎昕黄、益曉黎允値阮廷錦黎
貴適渾慎廠阮雄忠阮仲瑜黎松黎式黎仲偉范如松該二十二人著賜通謚、用亦甄別。
其廷錦著候列祀日照從苗名、毋須改避。他如阮廷浣之子阮玉璉阮玉肇阮玉振、壻部
寺洽。陳珽之弟陳琅、侄陳瑩𠔮該兄之壻武仲逸、弟之養子陳寅、陳鶴。黎仲偉之子黎廷
定等、均由同時殉難、一门忠孝亦屬可嘉。其阮玉璉等十人、著准其附祀于祠、俾知朝廷
表節旌忠、無微不錄。向上應得賜謚祀典𠔮立祠建碑等欵、著交礼工二部臣会同詳悉
着議當如何垂之永久、具奏候。旨裁定施行、称朕意焉。餘准依議行、欽此。
欽遵節經諸展。臣等謹請会同商議、奉查之、清康熙年间命官採輯明末殉節諸臣實錄、
賜專謚者八人、如左都御史刘寺周謚忠介、吏部尚書徐石麟謚忠毅之類 通謚者三百
十人 如布政夏万亨、副使王養正等俱賜謚烈愍之類 再恭照本朝中兴功臣庙、正堂前
堂各七间、合為一座、左右從祀各七间、前後設儀门一座、下層設前门三座。歲以春秋二

祭。正案用礼黄牛羊豕粢盛各一。左右等礼用黄牛粢盛各一。並豕分牢陳設。並金銀香蠟芙酒斎用。再查故黎宮人阮氏金於嘉隆年間欽奉。圣旨命立石碑于其鄉。碑内刻旨賜安貞殉節阮氏金之门。各等因。在案。茲故黎殉節諸臣自黎倜至范如松等二十三人並同時殉難之阮玉璉等十人、應得賜謚建祠列祀。祀器祀典、與夫潘氏舜建碑旌表各欵相應斟酌議辦。用垂永久。庶慰潛馨。至如营建祠宇及製辦祀器祀典建碑旌表。應需工料。請由河内省支項照辦事清、拠實提銷。所有臣等酌議各欵、謹奉胪列于左、恭摺具奏。伏候圣旨。謹奏

計開

一奉拟建祠䂓式。請由河内省于故都之地、擇壙壇処、奉建祠宇。正堂前堂合為一座。正堂三间二厦、樑心五尺八寸。振心中间六尺五寸五分、左一右一、各六尺四寸五分。二厦第一架各五尺四寸、第二架各三尺一寸。前後第二架、各五尺四寸。第三架各三尺二寸。後承霤三尺六寸。前堂一间二厦樑心五尺四寸、前第二架五尺一寸、後承霤三尺六寸。振心中间六尺五寸五分。左一右一各六尺四寸五分、左二右二各五尺四寸、二厦架各

三尺一寸。均以堅確色木為之、蓋以尾片。其正堂之左右後三面、前堂之左右各砌以磚
墻四圍繚以甎垣、前面設儀门一座、下層設月门三。再于繚墻之内、左边搆造民屋一所
四位之间、内二位用林木兩端、後面並用甎墻。如𤲞田入公、除免税例。如係私田照擬原
價奉支官錢如數給还。再量扒附近壯民十名、充為該祠夫々詞守護、均除免兵搖身税諸
事務。

一奉擬賜謚列祀一欵。 奉照黎侗事狀、較與同輩中、最為出色、請賜專謚忠毅。餘自阮曰
肇、陳名案阮廷簡阮廷院陳光珠阮文涓陳名偶陳琁阮輝濯、阮國棟黎昕黃蓋曉黎先
值阮廷錦黎貴適譚慎廠阮雄忠阮仲瑜黎松黎武黎仲偉該二十二人、請賜通謚忠愍。
向上預祀二十三人、請為製造牌位、明書、何係有职銜者、請冠著故黎節義某职銜、謚号
姓名。至如阮廷院之子阮玉璉阮玉肇阮玉振、壻韶寺洽。陳琁之弟陳琅、侄陳瑽、與該兄
之壻武仲逸、弟之養子陳寅陳鶴。黎仲偉之子黎廷定等十人、請製碑扁二面、每面分為
五行、每行一人、明書姓名列祀。中正间一案祀一人。

故黎節義同平章事長派侯、謚忠毅 黎侗 之位

左一间一案列祀十一人

一 故黎節義四城副提領謚忠慤阮曰肇 之位

二 故黎節義兵部尚書筆峯侯謚忠慤 阮廷簡 之位

三 故黎節義京北署鎮守璇武侯謚忠慤 陳光珠 之位

四 故黎節義謚忠慤 陳名儁 之位

五 故黎節義户部右侍郎謚忠慤 阮耀濯 之位

六 故黎節義署京北鎮守謚忠慤 黎昕 之位

七 故黎節義都督指揮使謚忠慤 黎光値 之位

八 故黎節義掌四宝謚忠謙慤 黎貴適 之位

九 故黎節義謚忠慤阮雄忠 之位

十 故黎節義謚忠慤 黎松 之位

十一 故黎節義京北鎮守左參政使謚忠慤 黎仲偉 之位

右一間一案列祀十一人
一 故黎節義封靖難功臣御史兼副都御史謚忠愍 陳名案 之位
二 故黎節義宣光処清刑憲察司副使謚忠愍 阮廷浣 之位
三 故黎節義侍内謚忠愍 阮文涓 之位
四 故黎節義謚忠愍 陳珽之位
五 故黎節義都督同知謚忠愍 阮国栋 之位
六 故黎節義廸郡公謚忠愍 黄益曉 之位
七 故黎節義謚忠愍 阮廷錦 之位
八 故黎節義謚忠愍 潭慎廠 之位
九 故黎節義武尉謚忠愍 阮仲瑜 之位
十 故黎節義謚忠愍 黎左 之位
十一 故黎節義提督四城軍務管山西鎮守遙領宣光兴化等鎮協理兵部戸部參預朝
政近光侯謚忠愍 范如松 之位

東廡從祀五人

一 故黎節差 阮玉璉 之位

二 故黎節差 阮玉摩 之位

三 故黎節差 阮玉振 之位

四 故黎節差 韶寺洽 之位

五 故黎節差 陈廷定 之位

西廡從祀五人

一 故黎節差 陈琅 之位

二 故黎節差 陈寅 之位

三 故黎節差 陈鶴 之位

四 故黎節差 陈瑠 之位

五 故黎節差 武仲逸 之位

補遺集、

黎侗　已抄

阮曰肇　乂安英山府南塘縣嫩柳總青水（苜泉）社

奉究原册叙該省咨叙：曰肇故黎鄉貢阮曰廠之子、初中校生。黎末僞西兵至、曰肇招兵入衛、撥四城副提領。戊申年牧山之敗、黎出帝播迁具表請援、清命孫士毅提兵赴援敗西賊于昌江。黎帝與士毅会抵昇竜城。及僞兵再來、曰肇相與拒战不克。士毅拔壘渡河走。黎出帝與士毅匹馬俱北。独曰肇挑勤以從至、南関。諸臣陸續継至燕京。與從亡諸臣十人歃血為誓、具表請兵。清人不納。又被閣臣和紳詭計分背別處。曰肇安置于熱河張家口。秋聞黎出帝訃、設位哭尽哀、昏倒移时、因發病卒。嘉隆三年清許諸臣奉黎出帝櫬回国。曰肇得帰骨附瘞于黎帝磐石陵側。　再查黎史補編及乂安風土記事狀畧依䒭語、茲臣䒭詳查亦依

陈名案　已抄見上

阮廷簡　清化省河中府弘化縣慈明總求治社

奉究原册叙該省咨叙：廷簡黎景兴己丑科進士、仕至兵部尚書肇峯侯。及僞西兵來、潜寓于山西之立石縣。陰圖豪目集兵勦僞。事覚、為僞拿族、擸送昇竜圄禁。或迫以屈服、或劝以飲藥自尽、皆不肯從。嘗於獄中罵賊不已。咏詩自述。臨刑無少驚惧。人皆悲嘆之。其

述詩有恨無王燭忠臣叙、浪誦天祥正氣歌之句。　再查叔黎節義錄：廷簡爲人剛直、遇變將兵勤王、保衛城池。擢兵部尚書。及僞西再來、黎出帝北迁、廷簡從不及、亡匿山西之立石縣。有女爲僞主所獲、嬖之。其女使人賷僞書來覓。廷簡大罵曰：不孝女辱我门户、罪不容誅、安敢以兒女之情乱我君臣之分、誓不與此賊同日月。天不祚黎、有死而已。賊知其不可屈、恐爲後患、密遣生置之。僞主以房闱之故、意有未忍。廷簡罵不絶口、誦詩如前句、終不食而死、等語。　茲臣等詳查亦依。

阮廷院　乂安省英山府兴元縣都安總美裕社巨村

奉究原冊叙、該省洛叙：　廷院故黎鄉貢、爲宣光処清刑憲察使司副使。黎末在藍、闻僞安西兵至、具疏請歸、募鄉兵討賊。黎帝敕隨宜料理乂安事務。丙午年回至乂安鎮、分委諸子招揆豪傑、召募鄉兵分守險要諸道、與僞兵战不敵、退回家貫修理战具兵粮。丁未年僞圍其家。廷院率諸子壻並鄉兵拒战經三日夜、勢屈力穷、與其子鄉貢玉璉及玉振壻部寺洽俱死之。賊斷首級引去、鄉兵三百餘人並爲所殺。时玉肇之妻胡氏擾年方二十一、玉璉之妻武氏鍊年方十七、均未有子、挺身出過僞兵、懇乞首級、將回合葬、嗣而守節、各至七十餘歲、病故。　再查黎史補編：西山阮膺以僞兵首將孤処乂安、恐爲僞惠所害、陰結阮廷院、令潛通阮璧、約以併力攻惠。既克之、後交还乂安。廷院具奏、黎帝嘉之。乃令廷院先回料理。廷院至乂安、陰募義士。璧不應。及膺衰弱歸西山、廷院執乂安。膺標將阮令等復攻廷院。院勢孤無援、與其子壻俱死〻战、等語。　茲臣等詳查亦依

玉肇

阮光珠　北寧省順安府嘉平県葛斯總浮灘社

奉究原册叙：該省咨叙：　光珠於曉統丁未年偽西兵至、黎出帝播迁、倡率義兵、攻偽節制武文任于天彷江斩馘甚衆。義声大振。黎出帝聞其忠勇。召拜殿前都指揮使、委以興復。哄偽抗拒。常以孤軍出没多致克捷。戊申年清人來援。黎出帝使將兵扈駕。拜為先鋒大將軍、向引北兵進討克捷。命為京北署鎮守、璉武侯。巳酉年清兵潰、黎帝北轅、追随不及、潛回該県、哄陈名案、楊廷俊、黎仲瑞三四年间、累哄偽司寇名勇、偽都督名元等拒战兄侄俱死于陣。至壬子年為偽所獲、不屈死。至嘉隆元年、奉恩蔭一子為員子項。　再查黎季紀事狀畧依。　等語　茲臣等詳查亦依

阮文涓　清化省紹化府东山県布衛社净舍村

奉究原册叙、該省咨叙：　文涓於故黎昭統年间應務侍内兵。及偽西兵至、追黎帝北往。後北国宰相哄黎出帝遊、有慢意、該拽出拳毆責以失礼。事聞、北国嘉其忠。欲尋死。至嘉隆三年北国許該骸骨回瘞于黎帝墓下。　再查黎史補編：黎帝至清、分背從臣於黑、竜吉林等処。一日黎出帝太早馳馬入黃、旗都統金簡第、欲為諸臣告訴。簡方侍清帝於圓明園、黎帝馳馬入園、哄僮文涓挑書至園、伏地大呼。園者惧声達御所、共奪其馬、掖黎帝上車勅出慎刑司。文涓大呼曰：吳子无礼、敢辱我国王。取廷鐵打園者。園名争毆文涓幾

死。并勤去慎刑司。文涓因得病死。後自清歸骨附塟于黎帝碁石陵側。 拠炮此編所載係是打圍者。其省咨據敵清寧相一欵頗屬訛謬 等語 茲臣等詳查亦依

陳名儁 已抄見上

陳珽 海陽省南策府至灵県湞池社

奉究原册叙 該省咨叙。 陳珽乃故黎進士翰林院檢討陳璡之子。丙午年偽西兵至自率弟侄十餘入糾率手下土兵器械。扈侍黎出帝回至灵県駐札。及清兵來援各得擢用。嗣偽西復來。黎出帝往駐京北。殿後不得追隨。及回糾合豪目手下土兵。築壘與偽西拒战。势力弗敵。與弟陳琅侄陳璐皆死。餘散入山林潛隱経放年餘。偽西招諭不屈。庚戌年三月日。再與故黎進士黎惟亶、原京北協鎮黃春秀等奉美于抛山、斩获偽衆経十餘日。偽兵三面來。珽與兄陳璉之壻武仲遜。弟陳珪之养子陳寅、陳鶴俱死之。至嘉隆元年欽奉圣旨准其弟陳璜以端雄知府用。 再查黎季紀事黎帝播迁至起類県。陳珽黃春秀陳光珠武容武致亨等、各以部迎駕駐于清河。為賊攻破。黎帝幸至灵県。丁錫壤謀欲劫駕約賊党海陽鎮守黃廷綏合兵围之月餘。陳珽等乘间掩擊、斩其將岑敬等。彼賊兵日迫、黎帝避渭潢。时海陽送駕者舟百餘艘皆遣歸、與陳珽相庇以囫海陽。 等語 茲臣等詳查亦依

ARC HOANG 32

BULAC

1761 辛巳二十二年。正月？參從何宗勳致仕。七月陞阮儼工部尚書入侍參從。十月清遣翰林院侍讀德保大理少卿顧汝修冊封帝為安南国王、及諭祭懿宗王。多命詞臣伴接。錢東恋答。北使深獎重之。陳名寧子伊宅年十五。詣使館試詩。北使目為海国英隽。。置左右執法、糾正朝儀。以阮儼黎仲庶為之

62 壬午二十三 九月修国子監。王以前代史籍、学者私相補緝未有統一。命何宗勳等蒐集綱目綱鑑及諸役評論合訂少微看書頒布天下、卒不果行。。置秘書閣。以阮伯璘黎貴惇為学士。繙閲書籍擇文居有文学者吴时仕等充正字。

63 癸未二十四年春正月、王巡省至清華。以方民営餙浴翠碧桃山海諸勝、供役頗勞、蠲免六縣（安遠 安漢 安康 義山 东山 淳祿）一年賦。三月还京。（潘派侯阮潘）。八月以刑部尚書陳輝淧行都御史

續編 三

BULAC

lư12

陞耿一次。特命汝公瓚侍題以公私發问。取中五卷。有吳时仕卷宜在優項。初考
陳名儆黜去。知貢舉陳名寧以闻。準仕僉知工番。罰名儆錢三十緡。○十二月、庭
試賜黎貴惇進士及第第二名。段阮俶進士出身、阮春暄等同進士出身。貴惇自鄉會至
庭試皆第一
癸酉1753三月陳璟署相、起復阮公寀參從。七月以黃五福掌府事。杜世佳署府事。
甲戌1754正月又安智侯范廷重卒 ○ 乙亥1755十月參從兵部尚書遼亭侯黎有喬致仕、陞礼尚

1755 乙亥十六年十二月王幸古碑宮。初置文廟袞冕服奉祀

56 丙子十七年四月。命黎貴惇潘瑾阮賞等分訪東南諸路。惇等上府縣清謹阮惟醇、范卅
楊公澍等十三人。黜陟有差。 阮公寀辭參從、所由杜世佳心不合。阮輝潤參從、汝廷瓚阮伯璘倍從

57 丁丑十八年六月。命阮伯璘飭獄官洒掃獄户、洗滌杻械、給養飢病。小犯者即行決遣。

58 戊寅十九年五月阮輝润卒。六月陳璟卒。八月武欽璘卒。十月鄭森開竜国府。阮公寀卒

59 己卯二十年闰六月戊戌太上皇崩于乾壽殿。○九月汝廷瓚參從○十二月命遣正使陳輝淧副使
黎貴惇鄭春澍如清歲貢、附告懿宗哀

60 庚辰二十一年三月起復户部右侍郎黎仲庶入侍右正言。○八月黎有喬卒

BULAC

fu11

摘大越史記續編　黎顕宗　景興

1751
辛未十二年二月。旨諭学官復洪彷文体。国初文尚雄渾不拘斤対務求体要不分子目。紹
平洪彷間経義不拘何章。如営営青蠅止于樊。士子非淹貫経傳不能作経義。
四六詩賦时用古史时用外書。或用当時政事。如黎念為平章制、占城貢象表。
(賦)渡蟻橋。硯池牛。漁父入桃源。海棠睡未足之類。非富於辞藻不能作四六
詩賦文。策亦然。○中興初一変而為蹈襲群書之体。○再変而為尋章摘
句之文。正和甲戌間議復洪彷文体。武贼呉為實繼出厘正之。然其文体但施
于春秋二比、而殿庭策試復用旹文。未二十年而会試策題復依旹体。去年中
沙覆試呉廷瑩陳輝淧傳題發问復分條目。汝廷瓚悪之。請於王廢下諭
旨。古策问以是非大畧。今策问以时務机宜。郷会廷試並遵洪彷文体。

1752
壬申十三年十月。○会試取合格黎貴惇等五名。○題傳題阮国珪耽一次。罰初考陳名倣。
时初変文体。第四日奉傳題同列局之珪。珪所出有三代行政之句、乃肴題凤構。珪
不知也。題既發。場中諠譁。次日士子叩鐘啟其事。王大怒。旨下覆試。題国

續編

一

BULAC

tư 10

Chỉn hay vũ trụ đành ngôi phận
Chẳng chịu non sông thuộc ngoại bang
Muôn thuở nên truyện đều tuyệt lạ.
Áo tan nón rách sứ thần mang.

Sang đất Thanh, Danh-An tuy bị đau ốm nhưng rất khảng khái, bao các thư từ vãng lai thông thiết đều tay ông thảo. Thơ tao đối với người thanh rất khảng khái. Vua Thanh khen là có nghĩa khí.

Xong Duy Dản vớ Danh an trở về Từ Kỉ. xem 北行遺吉拋域

Sau khi Chiêu-thống được quân Thanh tái lập, Danh-An được trọng đãi, thăng phó đô ngự-sử.

Rồi quân Thanh thua, Chiêu Thống chạy Danh-An ốm không theo kịp, trốn tránh ở dân thôn vùng Kinh bắc Hải dương.

Ngô Thời-Nhậm có mời về ~~tr~~ giúp việc nhưng không chịu (có bài thơ trả lời hay tại thơ) ^tiểu âm^ Tây Sơn bắt giam. ~~nhưng lại thả~~. để dỗ, ông cố từ. Rồi ông trốn được, cùng Trần Quang châu, Dương Đình Tuấn khởi binh đánh Tây Sơn, nhưng không được. Rồi được tin Chiêu Thống mất ở Thanh, ông có ~~thơ~~ khóc, rồi lâm bệnh nặng mà mất (theo Bố đời). Nơi khác nói ông uống thuốc độc tự tử.

ng được thang (theo Bố đời)

Nhụ thơ trả lời NT Nhậm và thơ lúc ở tù

fv 9

<u>Trần Danh An</u> người Bảo-triện huyện Gia-định.
Đời Nguyễn đổi ra Gia-bình có lẽ để tránh trùng danh với tên trấn Gia-định.

Đậu hoàng giáp khoa Chiêu Thống Đinh vị 1787
Năm sau, quân Tây Sơn ra giết N. H Chỉnh.
Vua chúa chạy. Ông theo vua Chiêu Thống trốn ở vùng Kinh bắc với Hải dương.

Khi Lê Quýnh ở Thanh về gặp vua ở Tả-kì,
vua sai ông cùng Quýnh và Lê Duy Đản đi tạ ơn và cầu viện. Chiêu thống có dặn "社稷存亡係此行

bài 諒山道中

Bấy giờ quân Tây sơn canh phòng các ngả đường đi Bắc, các sứ thần phải cải trang làm kẻ dân quê mà đi, nên Trần Danh An khi qua Cổ-phao thành cạnh đồng Lục đầu, có bài thơ chữ Hán.

Qua Cổ phao-thành

Trên thành cổ-phao, có thành Mạc hoang tàn
Quay đầu ~~nhớ xa tít~~ thành đó là làng ta.
Xử thế không thể không có sự cử động lạ
Mùa nhà hà tất phải nghĩ đến nhà nhiều
Chớ nói rằng việc vũ-trụ là bổn phận ta
Không chịu để non sông thuộc nước người
Vạn đời nên truyện chuyện lạ đời nhất
Áo rách, ~~kẹt~~ nón tàn lại là trang-phục của sứ-thần

Dịch thơ:

Cổ phao thành ngước Mạc-thành hoang
Ngảnh lại bâng khuâng phía cố hương
Xử thế há không hành động lạ
Mùa nhà há tất nặng tư-hương

BULAC

f08

chỉ ghi những chữ khó đọc

1.a. Buông 蓬; 2a Dỗi 唯; 2b Đôi 隊; 3a Giang 杠; 4b. Hòn 軒 ; (20b);
5a Vàng lên 黃連; 6b. Quanh 扃; 7a. La.đá 罗砂; Thê dốc 梯篤; Ôm vịn 揞扒
8a Cổ chiều 古朝; dặm 覃; 8b Dẩm 淡; Thúc.thúc 束匕; 9a Phi 披; sờn 鏈
9b Tưới 洒; nhả li châu 吔璃珠; Hột san mục mục 紇珊目匕; 10a Nhựa 預
(hoặc là đỉnh? 頂?); sáng 朗; 10b Đống 董; 11a Vẽ 尾; thốc 秃; doành 停;
11b Túc 潚; 13. Vẻ 彫; 14 Bấm 呸; 15a Rập 拉; 15b chạnh 鄭; Oanh: 縈;
17a Ốc 沃; 17b Kề 掑; 18b. Kĩ 瞽; 21a Am Não am Long: 庵惱, 庵竜)
21b Lăng Nương lăng Mụ 廊娘廊姆; 22b Hương giao 香醪; cấp nạnh 扱額;
Cà 柯; lon 俞→侖; hợi 㚇, đáng đọc rõ, hoặc lọ (Không biết tiếng này xưa có
không? hoặc chẳng hữ xưa nói tử?), 23a Tiếp tiết dương 集節陽; 23b. La đá
羅砂), đố 妬; 24a. Bà Soi 婆檑; 24b Phong 封; Thượng Ngu 尚寓.
26a Vấn tiêu 雲霄; 26b. Cánh Diều 翅鵰; 27a Đông sơn 東山; Kim lục 金綠;
27b. Ngao 鰲; 29a Vẻ bao 彫包; 29b Lục thù 六銖; 32b ngậm.ngụt 吟兀;
ngẩn.nghị 言挦, 33a Giác 角; 34b Thiếu chữ, chỉ có 保浪於唉
35a. Lâm chăm 林針; 35b. Bạc 泊徙; 36b Cười 唭始;
39a Lỗ.la 瀘羅; 40a Tiêu đình 滯頂
43b Vội vợi 倍
51. Cốc 谷

Hoàng Xuân Hãn
phiên âm
(bản tạm nháp)

BULAC

Một buổi chiều tà, có tin ở Lạng-sơn báo đến
Vừa mở phong-thư, lòng ruột hoang mang.
Con Sói quả nhiên quen lối cũ
Tưởng hùm ai đó ngăn cản ải-đèo.
Nghe tin vua chạy bỏ Kinh-đô mà sợ
Xin bắt chước Quách Tử-Nghi (như Đường-minh-hoàng) giữ miền bắc
Bởi châu liền nhau đều là đất hiểm
Ai bảo rằng từ xưa đây không thể dấy nên vua.

2°, Tháng giêng năm Mậu Thân (2-1788), đi lên đuổi THÁI-NGUYÊN

Cô-thần biết vua ở đâu mà gõ cửa
Mang nhung-phục, trở cờ tùy mà ~~tới~~ Thái-nguyên
Lòng thành đến chỗ mây mù thơ ngọn lửa cương cũng tắt
Dũng khí xông nổi băng tuyết thì dầu áo sắt cũng ấm
Nghĩ giỏi quân Triều châu chắc không ai địch nổi
~~Đất Nước~~ Trung-thổ (tỏ nước Thanh) đồng lòng với ta, thì ắt ta còn.
Đánh trừ phía bắc đó là bổn phận tôi
~~Mày~~ sẽ ~~được~~ báo ơn vua được một phần.

Lê Huy Túc 黎輝宿

Người huyện Thanh-trì, xã Kim-lũ (gần Hànội) là con tiến-sĩ Nguyễn Công-Án 阮公案 ( )
Đậu nho sinh trúng-thức, lại đậu Tú-mã, thi mười khoa về thi-pháp đều đậu

Năm , Cao-bằng dân loạn, triều đình định phái các con cháu cựu-thần được dân Cao bằng mến chuông lên trấn.
Huy-Túc làm đốc-đồng. Được vài tháng, mất. Huy-Túc tạm làm đốc-trấn.

Sau khi ~~Nguyễn~~ Vũ-văn Nhậm kéo quân ra giết ~~Chỉnh~~ Ng. h. Chỉnh. Vua Chiêu thống chạy rồi nấp ở Vĩ hoàng, còn mẹ, vợ, con thì nấp ở Thái nguyên. Vua bèn sai Quỳnh và Nguyễn quốc Đống lên hộ-vệ.

Lê Huy Túc được tin Thái-hậu bị quân Tây sơn tìm ở vùng Vũ-nhai, bèn rước lên Cao bằng và tổ chức sự thoát-li sang đất Thanh. Trong hàng-ngũ của quân Huy Túc quản có nhiều người Thanh quân Triều châu, sang nước ta làm nghề mỏ ở Tống-tinh.

Huy-Túc có để lại một tập thơ chữ Hán, cho ta biết thêm ít nhiều về việc đón đưa Thái-hậu

1) Bài Tháng chạp năm Đinh-mùi (1-1788) nghe xó biến, đi đón Từ-giá (xe mẹ vua).

BULAC

bốn bài thái nguyên tiên tổ rõ rằng tri thủy chấp năm Đinh mùi ở Cao bằng được tin vua bỏ Thăng long chạy lên bắc. Huy Trác định đón vua lên đóng vậy Cao bằng. Chầy giây năm sau, đem quân tới Thái nguyên tìm vua. và đã có ý nhờ vào Trung-quốc để tồn tại (như Mạc xưa) Đến thầy từ mới biết rõ rằng chỉ có Cung-quyến chạy lên Lạng sơn và trú ở Võ-nhai thổ Vùng-mỏ, và tới đưa cung quyến lên Cao bằng. Chầy năm, quân Tây sơn đuổi kịp, bèn lật đật tổ chức cho cung-quyến và tùy-tùng qua sông Phất mê chạy sang Thanh.

Về việc chạy loạn này, Huy-Trác có kể rõ ràng hơn trong bài hành. "Tì-bà phụ phái tuần tiết hành" ca tụng bà phi Nguyễn Thị Kim vợ vua Chiêu thống... Trong đó có

Năm Đinh-vị giặc Tây Sơn xuống cướp nổi
Cuốn đất tung bụi kinh khủng không lường
Ẵm con theo xe (Thái cung) ra khỏi Phụng-thành
Lính ngự-lâm tan tác, bèn chạy dài về Giang bắc
Khiếp sợ
Theo Từ-cung lánh ở Vũ-nhai
Quẫn trưởng, giẹp là, đau xót treo gian hiểm
Chất liêu, từ bỏ, khổ sở chịu rét mướt
Vua ở chốn xa ~~kh~~ biệt âm tín
Trong sân vắng khóc lệ tràn.
Bỗng nhiên nghe tiếng trống âm âm đi đâu
Trấn Trưởng Cao bằng tới đón xe loan
Giá về lạc mã tạm nghỉ ngơi
Xuống thuyền theo dòng tới bến Mê-tân

H. Túc 3

fo 4

3°, Tháng tư ~~thế~~ tới Vũ-nhai hộ-tùy Từ-giá

Xăm xăm đem chí mình tới nơi núi cô-độc
Từ Vung-mỗ, Đoàn-thành (Lạng-sơn thành) thình lình có tin đem lại:
Trộm nghĩ rằng Vũ-nhai gần nơi khói lửa
Chẳng bằng trấn Cao-bằng địa-hình xa sâu
Nghĩ lại mong xe Thái-hậu chịu dời chỗ
Nhất quyết vui ~~lòng~~ thề giữ vững (~~đất này~~ lòng này):
"Chí đánh giặc không rời như mớn tóc thế này.
Xin Hoàng-thiên Hậu-thổ chứng gián cho"

4°, Tháng năm hộ Từ-giá qua bến đò Phát-mê
(~~và~~ gấp bảo vệ cung quyến qua sông)
Thình lình trong chốc lát cờ giặc đầy núi
Xách gươm theo xe ra đến bờ sông
Một bè kết bằng năm cây tre chở quốc quyến
Một dây giăng qua sông giúp các quan theo ~~sau~~ lội qua.
Há không làm cá thịt làm nhơ giặc ~~hào~~
Vốn có vây cánh cũ quen thuộc ý với nhau
Mưa lớn suốt đêm rét thấu xương
Sáng dậy nhìn chỗ sông đứng lại thấy nước chảy mạnh như bay.

BULAC

Huy Trúc 3

f.v3

Bình gặp được tin đuổi theo kịp
Tên rơi lửa bay, giáo mác tiến kề
nhờ Mấy cây tre tới ~~cho~~, ~~mà~~ vượt qua ~~được~~ dòng nước ~~gợ~~
Chông chênh nghiêng ngửa nhưng qua mạnh được
Trèo bờ núi cây lên núi cao.
Mưa giội, mù dày, sắc trời tối
Thổ-nhân hăm-hở dọc đường đưa
Lừng núi gồ ghề, đường núi ~~nhỏ~~ hẹp
Cuối đường có núi (đá), núi có động
Trong động có giếng nước trong leo-lẻo
Nghĩ lại không biết động ấy tạc năm nào
Chỉ biết nay nay có thần tiên (quí nhân) tới.
Nước suối, rau rừng để qua ngày
Chim kêu hoa rụng gội sầu mát
Tới ~~đến~~ Nội-địa, từ Thông-phán đới
Hỏi rõ căn-do, ta rõ ràng kêu sự bị khát
Tỉ đô... lại trúc bắt phu đài tải
Đưa đến Long-châu tạm dừng nghỉ
Cung cho phẩm vật đã đầy đủ
Canh phòng có lính có đinh lại thân-mật
Quan Tuần-vũ liền phái bảo tới Nam-ninh
Trong ngoài trang nghiêm nơi chốn trọ
Nam bắc chua cay qua mấy bận
Chưa từng xáo lộn thứ bậc lễ nghi
Theo lời Thái hậu nghiêm phép tắc
Từ đó trong thụ-cung, lễ-độ rõ ràng

BULAC

Ng Du 猷 lg 92

mẹ 明命 là 王·瑺 92

胡春香 tr 99

Xen gia long 乙亥 (18?) 巳亥 1819

Lịch Huy Ki? 81

Lê Quý Đôn tr 39

tờ 2

BULAC

HOANG-XUAN HAN
58 avenue Theophile
Gautier
Paris 16

fv 1

Paris le 15 Juin 1962

Collet's Chinese Bookshop
40. Great Russell Street, London WC1

Monsieur le Directeur

Je vous serai très obligé de m'envoyer tous vos catalogues des livres chinois que vous avez. Je suis un de vos clients fidèles depuis le congrès des Orientalistes à Cambridge. Je voudrais vous demander si vous avez le compte rendu de ce congrès et quel en est le prix.

Veuillez agréer, Monsieur le Directeur, l'assurance de mes salutations très distinguées.

[signature]

BULAC

26

LES GOÉLANDS

MARQUE DÉPOSÉE

CAHIERS LIC NF 67 SCOLAIRES

N° 104

亦天南忠義實錄

MASPERO 抄本 SA H2131

黃春瀚 手抄 PARIS 1968

長派侯 詩文遺拾

黎朝 黎侗

墓志
畧傳
詩
北行叢記